Nikon

MÁY ẢNH SỐ

COOLPIX L310

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

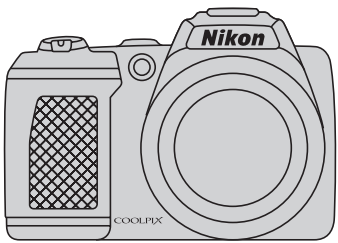

Vi

Thông Tin về Thương Hiệu

- Microsoft, Windows và Windows Vista là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh, Mac OS, và QuickTime là thương hiệu của Apple Inc., đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Adobe và Acrobat là thương hiệu đã đăng ký của Adobe Systems Inc.
- Logo SDXC, SDHC và SD là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- PictBridge là thương hiệu.
- Tất cả các thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm sản phẩm của Nikon là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của các chủ sở hữu tương ứng của chúng.

AVC Patent Portfolio License

Sản phẩm này được AVC Patent Portfolio License cấp phép cho mục đích sử dụng cá nhân và phi thương mại của một người tiêu dùng để (i) mã hóa video theo tiêu chuẩn AVC ("AVC video") và/hoặc (ii) giải mã AVC video đã được mã hóa bởi một người tiêu dùng có tham gia một hoạt động cá nhân và phi thương mại và/hoặc mua từ một nhà cung cấp dịch vụ video có giấy phép cung cấp AVC video. Bất kỳ việc sử dụng nào khác cũng không được cấp phép hoặc được ngầm cho phép. Có thể lấy thông tin bổ sung từ MPEG LA, L.L.C.
Tham khảo **http://www.mpegla.com**.

Giới thiệu

Các Bước Đầu Tiên

Chụp và Phát Lại Cơ Bản: Easy Auto Mode (Chế Độ Dễ Chụp Tự Động)

Thông Tin Bổ Sung về Chụp Hình

Thông Tin Bổ Sung về Phát Lại

Hiệu Chỉnh Hình Ảnh

Quay và Phát Lại Phim

Kết nối Máy Ảnh với Tivi, Máy Tính và Máy In

Cài Đặt Cơ Bản của Máy Ảnh

Lưu Ý về Chăm Sóc Máy Ảnh và Cách Sử Dụng Chung

Lưu Ý Kỹ Thuật

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để phòng tránh hư hỏng sản phẩm Nikon hoặc làm bị thương chính bạn hay người khác, hãy đọc toàn bộ các thông tin thận trọng sau đây trước khi sử dụng thiết bị này. Cất các hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc được.

Có thể xảy ra hậu quả nếu không tuân thủ các biện pháp thận trọng được ghi trong mục này, cho biết bằng biểu tượng sau đây:

Biểu tượng này cho biết các cảnh báo, thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này để phòng tránh thương tích có thể có.

CẢNH BÁO

⚠ Hãy tắt khi có sự cố

Nếu bạn thấy có khói hoặc mùi bất thường phát ra từ máy ảnh hoặc bộ đổi điện AC, hãy rút phích cắm của bộ đổi điện AC và tháo pin ra ngay lập tức, cẩn thận để tránh bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến thương tật. Sau khi tháo hoặc ngắt nguồn điện, hãy mang thiết bị đến một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ Không được tháo rời

Việc chạm vào các bộ phận bên trong máy ảnh hoặc bộ đổi điện AC có thể dẫn đến thương tích. Công việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có năng lực. Nếu máy ảnh hoặc bộ đổi điện AC bị vỡ sau khi bị rơi hoặc tai nạn khác, hãy mang sản phẩm đến một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra, sau khi rút phích cắm của sản phẩm và/hoặc tháo pin.

⚠ Không được sử dụng máy ảnh hoặc bộ đổi điện AC khi có khí dễ cháy

Không được sử dụng thiết bị điện khi có khí dễ cháy, vì điều này có thể dẫn đến cháy nổ.

⚠ Xử lý cẩn thận dây máy ảnh

Không bao giờ để dây máy ảnh quanh cổ của trẻ sơ sinh hoặc trẻ em.

⚠ Để xa tầm với của trẻ em

Phải đặc biệt cẩn thận để trẻ sơ sinh không bỏ pin hoặc các bộ phận nhỏ khác vào miệng chúng.

⚠ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, bộ sạc pin hoặc bộ đổi điện AC trong thời gian dài trong khi máy đang bật hoặc đang sử dụng

Các bộ phận của máy sẽ nóng. Việc để máy tiếp xúc trực tiếp với da trong thời gian dài có thể gây bỏng nhiệt độ thấp.

⚠ Thận trọng khi xử lý pin.

Pin có thể rò rỉ hoặc nổ nếu được xử lý không đúng cách. Hãy tuân thủ các biện pháp để phòng sau đây khi xử lý pin để sử dụng trong sản phẩm này:

- Trước khi thay pin, hãy tắt thiết bị. Nếu bạn sử dụng bộ đổi điện AC, hãy đảm bảo đã rút phích cắm.
- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong sản phẩm này (📖 14). Không được lắp chung pin cũ với pin mới hoặc các loại pin khác nhau.
- Khi sạc pin sạc Ni-MH Nikon EN-MH2, chỉ sử dụng bộ sạc đã cho biết và sạc bốn pin cùng lúc. Khi thay pin bằng pin EN-MH2-B2 (bán riêng), hãy mua hai bộ (tổng cộng bốn pin).
- Pin sạc EN-MH2 chỉ dành để sử dụng với máy ảnh số Nikon, và tương thích với COOLPIX L310.
- Lắp pin đúng hướng.
- Không được làm đoản mạch hoặc tháo rời pin hoặc cố tháo hay làm vỡ lớp cách điện hay vỏ pin.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nguồn nhiệt quá cao.
- Không được nhúng vào hoặc để tiếp xúc với nước.
- Không được vận chuyển hay bảo quản với vật kim loại chẳng hạn như dây chuyền hay kẹp tóc.
- Pin có xu hướng rò rỉ khi cạn hết. Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đảm bảo tháo pin ra khi không còn điện.
- Ngừng sử dụng ngay nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như mất màu hay biến dạng.
- Nếu chất lỏng từ pin bị hỏng tiếp xúc với quần áo hoặc da, hãy rửa ngay bằng nhiều nước.

⚠ Hãy tuân thủ các biện pháp đề phòng sau đây khi xử lý Bộ Sạc Pin (bán riêng)

- Giữ cho khô ráo. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Bụi bám trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm phải được loại bỏ bằng một tấm vải mềm. Việc tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến hỏa hoạn.
- Không được cầm cáp nguồn hoặc đến gần bộ sạc pin khi có sét. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến điện giật.
- Không được phá hỏng, điều chỉnh, dùng lực kéo hay bẻ gập cáp nguồn, để bên dưới các vật nặng, hoặc để nó tiếp xúc với nguồn nhiệt hoặc lửa. Nếu lớp cách điện bị hỏng và dây điện lộ ra, hãy mang đến một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra. Việc không tuân thủ các biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không được xử lý phích cắm hoặc bộ sạc pin bằng tay ướt. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến điện giật.
- Không được sử dụng bộ đổi điện du lịch được thiết kế để chuyển từ điện thế này sang điện thế khác hoặc bằng bộ chuyển đổi DC sang AC. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây ra hiện tượng quá nhiệt hoặc hỏa hoạn.

⚠ Sử dụng cáp phù hợp

Khi kết nối cáp với các giắc cắm đầu vào và ra, chỉ sử dụng cáp được Nikon cung cấp hoặc bán cho mục đích đó, để tuân thủ các quy định về sản phẩm.

⚠ Xử lý cẩn thận các bộ phận chuyển động

Hãy cẩn thận để ngón tay của bạn hoặc các vật khác không bị kẹt vào nắp thấu kính hoặc các bộ phận chuyển động khác.

⚠ CD-ROM

Không được phát lại CD-ROM bán kèm thiết bị này trên thiết bị audio CD. Việc phát lại CD-ROM trên một đầu đọc audio CD có thể dẫn đến mất thính giác hoặc làm hỏng thiết bị.

⚠ Thận trọng khi sử dụng đèn nháy

Việc sử dụng đèn nháy gần mắt của đối tượng có thể làm giảm thị giác tạm thời. Cần đặc biệt cẩn thận nếu chụp hình trẻ sơ sinh, khi đèn nháy không được cách đối tượng dưới 1 m .

⚠ Không được mở đèn nháy khi cửa sổ đèn nháy chạm vào một người hay đồ vật

Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến bỏng hoặc hỏa hoạn.

⚠ Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng

Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ và tránh để tinh thể lỏng từ màn hình tiếp xúc với da hoặc văng vào mắt hay miệng.

⚠ Hãy tắt nguồn khi sử dụng trên máy bay hoặc trong bệnh viện

Hãy tắt nguồn khi ở trên máy bay trong khi cất hoặc hạ cánh. Tuân thủ các hướng dẫn của bệnh viện khi sử dụng ở bệnh viện. Sóng điện từ phát ra từ máy ảnh này có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử của máy bay hoặc dụng cụ của bệnh viện.

Mục lục

Vì Sự An Toàn Của Bạn ..... **ii**
CẢNH BÁO ii

Giới thiệu **1**
Thông tin về Tài Liệu Hướng Dẫn Này **1**
Thông Tin và Đề Phòng **2**
Các Bộ Phận của Máy Ảnh **4**
Thân Máy 4
Gắn Dây Máy Ảnh và Nắp Thấu Kính 6
Nâng và Hạ Đèn Nháy 7
Màn Hình 8
Các Thao Tác Cơ Bản **10**
Nút (Chế Độ Chụp) 10
Nút ▶ (Phát lại) 10
Nút ● (Quay Phim) 10
Nút Chọn Đa Năng 11
Sử Dụng Các Trình Đơn của Máy Ảnh 12
Thay Đổi Giữa Các Tab của Màn Hình Trình Đơn 13
Giới Thiệu Về Nút Nhả Cửa Trập 13

Các Bước Đầu Tiên 14
Lắp Pin 14
Các Loại Pin Có Thể Sử Dụng 14
Bật và Tắt Máy Ảnh 14
Đặt Ngôn Ngữ Hiển Thị, Ngày và Giờ 16
Lắp Thẻ Nhớ 18
Tháo Thẻ Nhớ 18

Chụp và Phát Lại Cơ Bản: Easy Auto Mode (Chế Độ Dễ Chụp Tự Động) 20
Bước 1 Bật Máy Ảnh và Chọn Chế Độ (Dễ Chụp Tự Động) 20
Các Chỉ Báo Được Hiển Thị ở Chế Độ (Dễ Chụp Tự Động) 21
Bước 2 Định Khuôn cho Hình 22
Sử Dụng Chức Năng Thu Phóng 23
Bước 3 Lấy Nét và Chụp 24
Bước 4 Xem và Xóa Hình Ảnh 26
Xem Hình Ảnh (Chế Độ Phát Lại) 26
Xóa Các Hình Ảnh Không Mong Muốn 27
Sử Dụng Đèn Nháy 28
Chọn Chế Độ Đèn Nháy 28
Chụp Hình bằng Tính Năng Tự Hẹn Giờ 31
Điều Chỉnh Độ Sáng: Exposure Compensation (Bù phơi sáng) 32

Thông Tin Bổ Sung về Chụp Hình 33
Chọn Chế Độ Chụp 33
Easy Auto Mode (Chế Độ Dễ Chụp Tự Động) 34
Chụp Thích Hợp Theo Cảnh (Chế Độ Cảnh) 35
Chọn một Chế Độ Cảnh 35
Chọn một Cảnh và Chụp (Các Loại và Đặc Điểm Chế Độ Cảnh) 36
Chụp Hình Toàn Cảnh 44
Tự Động Chụp Khuôn Mặt Cười (Chế Độ Chụp Chân Dung Thông Minh) 46
Chụp Liên Tục ở Tốc Độ Cao (Chụp Hình Thể Thao Liên Tục) 48
Thay Đổi Thiết Lập Chế Độ Chụp Thể Thao Liên Tục 49
Auto Mode (Chế Độ Tự Động) 50
Macro Mode (Chế độ chụp cận cảnh) 51
Thay Đổi Thiết Lập Chế Độ (Tự Động) (Trình Đơn Chụp) 53
Hiển Thị Trình Đơn Chụp 53
Image Mode (Chế độ hình ảnh) (Chất Lượng Hình Ảnh/Kích Thước Hình Ảnh) 54
White Balance (Cân bằng trắng) (Điều Chỉnh Màu Sắc) 56
Continuous (Liên tục) 58
ISO Sensitivity (Độ Nhạy ISO) 59
Color Options (Lựa chọn màu) 60
Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc 61

Thông Tin Bổ Sung về Phát Lại 62
Thao Tác Toàn Khuôn Hình 62
Xem Nhiều Hình: Phát Lại Hình Thu Nhỏ 63
Hiển Thị Lịch 64
Quan Sát Gần Hơn: Thu Phóng Phát Lại 65
Playback Menu (Menu phát lại) 67
Print Order (Thứ Tự In) 68
Slide Show (Trình chiếu slide) 71
Protect (Bảo vệ) 72
Rotate Image (Xoay hình ảnh) 74
Copy (Sao chép): Sao Chép Giữa Thẻ Nhớ và Bộ Nhớ Trong 75

Hiệu Chỉnh Hình Ảnh 76
Chức Năng Hiệu Chỉnh Hình Ảnh 76
Hiệu Chỉnh Hình Ảnh 77
D-Lighting: Nâng Cao Độ Sáng và Độ Tương Phản 77
Small Picture (Ảnh thu nhỏ): Giảm Kích Thước Hình Ảnh 78
Xén: Tạo một Bản Sao Đã Xén 79

Quay và Phát Lại Phim 80
Quay Phim 80
Thay Đổi Thiết Lập Quay Phim 83
Movie Options (Tùy chọn phim) 85
Autofocus Mode (Chế độ lấy nét tự động) 86
Electronic VR (Chống rung điện tử) 86
Enhanced Resolution (Độ Phân Giải Cao) 87
Phát Lại Phim 88
Xóa Phim 88
Hiệu Chỉnh Phim 89

Kết nối Máy Ảnh với Tivi, Máy Tính và Máy In 91
Kết nối với TV 91
Sử dụng ViewNX 2 93
Cài đặt ViewNX 2 93
Chuyển Hình Ảnh Sang Máy Tính 95
Xem Hình 96
Kết nối với Máy In 97
Kết nối Máy Ảnh với Máy In 98
In Từng Hình Một 99
In Nhiều Hình 100

Cài Đặt Cơ Bản của Máy Ảnh 103
Trình Đơn Cài Đặt 103
Welcome Screen (Màn hình k.động máy) 105
Time Zone and Date (Múi giờ và ngày) 106
Monitor Settings (Cài đặt màn hình) 110
Print Date (Ngày in) 112
Vibration Reduction (Chống Rung) 113
Motion Detection (Dò tìm chuyển động) 114
Sound Settings (Cài đặt âm thanh) 115
Auto Off (Tự động tắt) 116
Format Memory (Định dạng bộ nhớ)/Format Card (Định dạng thẻ) 117
Language (Ngôn ngữ) 118
TV Settings (Thiết Lập TV) 119
Blink Warning (Cảnh báo nháy mắt) 119
Reset All (Đặt lại tất cả) 121
Battery Type (Loại Pin) 123
Firmware Version (Phiênbản vi chương trình) 124

Lưu Ý về Chăm Sóc Máy Ảnh và Cách Sử Dụng Chung 125
Chăm Sóc Máy Ảnh 125
Vệ sinh 127
Bảo quản 128

Lưu Ý Kỹ Thuật 129
Các Phụ Kiện Tùy Chọn 129
Các Loại Thẻ Nhớ Được Chấp Nhận 130
Tên Tập Tin và Thư Mục 131
Thông Báo Lỗi 132
Xử lý sự cố 136
Thông số kỹ thuật 141
Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ 144
Danh mục 145

Thông tin về Tài Liệu Hướng Dẫn Này

Cám ơn bạn đã mua máy ảnh số Nikon COOLPIX L310. Tài liệu hướng dẫn này được soạn ra để giúp bạn trải nghiệm chụp hình bằng máy ảnh số Nikon. Hãy đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này trước khi sử dụng, và cất ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc được.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để giúp dễ tìm thông tin bạn cần hơn, các biểu tượng và quy ước sau đây được sử dụng:

Biểu tượng này cho biết các biện pháp thận trọng, thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh, để tránh làm hỏng máy ảnh.	Biểu tượng này cho biết các thủ thuật, thông tin bổ sung có thể hữu ích khi sử dụng máy ảnh.
Biểu tượng này cho biết lưu ý, thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.	Biểu tượng này cho biết thông tin bổ sung có ở nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này hoặc trong *Hướng Dẫn Nhanh*.

Ký hiệu

- Thẻ nhớ Secure Digital (SD), thẻ nhớ SDHC, và thẻ nhớ SDXC được gọi là "thẻ nhớ".
- Thiết lập tại thời điểm mua hàng được gọi là "thiết lập mặc định."
- Tên của các hạng mục trình đơn được hiển thị trên màn hình của máy ảnh, và tên của các nút hay thông báo được hiển thị trên màn hình máy tính được hiển thị bằng chữ in đậm.

Các Mẫu Màn Hình

Trong tài liệu hướng dẫn này, hình ảnh đôi khi bị xóa khỏi các mẫu hiển thị trên màn hình để chỉ báo trên màn hình có thể được hiển thị rõ hơn.

Minh Họa và Hiển Thị Trên Màn Hình

Hình minh họa và nội dung hiển thị được hiển thị trong tài liệu hướng dẫn này có thể khác với nội dung hiển thị thực.

Thẻ Nhớ

Có thể lưu trữ các hình ảnh được chụp bằng máy ảnh nào vào bộ nhớ trong của máy ảnh hoặc vào thẻ nhớ tháo được. Nếu đã lắp thẻ nhớ, tất cả hình ảnh mới sẽ được lưu vào thẻ nhớ và các thao tác xóa, phát lại và định dạng sẽ chỉ áp dụng cho các hình trong thẻ nhớ. Phải tháo thẻ nhớ ra trước khi có thể định dạng hoặc sử dụng bộ nhớ trong để lưu, xóa, hoặc xem hình.

Học Tập Suốt Đời

Trong khuôn khổ cam kết "Học Tập Suốt Đời" của Nikon vì sự hỗ trợ và giáo dục không ngừng về sản phẩm, thông tin cập nhật liên tục được cung cấp trực tuyến tại các trang sau đây:

- Đối với người dùng tại Hoa Kỳ: *http://www.nikonusa.com/*
- Đối với người dùng tại châu Âu và châu Phi: *http://www.europe-nikon.com/support/*
- Đối với người dùng tại Châu Á, Châu Đại Dương và Trung Đông: *http://www.nikon-asia.com/*

Hãy truy cập các trang web này để biết thông tin sản phẩm mới nhất, thủ thuật, giải đáp cho những câu hỏi thường gặp (FAQ), và thông tin tư vấn chung về chụp ảnh và nhiếp ảnh số. Có thể lấy thông tin bổ sung từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Xem URL bên dưới để biết thông tin liên hệ:

http://imaging.nikon.com/

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Mang Nhãn Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon COOLPIX được thiết kế theo các tiêu chuẩn cao nhất và gồm có bảng mạch điện tử phức tạp. Chỉ có các phụ kiện điện tử mang nhãn hiệu Nikon (gồm có bộ sạc pin, pin và bộ đổi điện AC) có chứng nhận của Nikon dùng với máy ảnh số Nikon này là được thiết kế và chứng minh hoạt động đáp ứng yêu cầu vận hành và an toàn của bảng mạch điện tử này.

VIỆC SỬ DỤNG CÁC PHỤ KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện mang nhãn hiệu Nikon, hãy liên hệ đại lý bán hàng ủy quyền của Nikon tại địa phương.

Trước Khi Chụp Những Tấm Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào những dịp quan trọng (chẳng hạn như tiệc cưới hoặc trước khi mang máy ảnh đi du lịch), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh hoạt động chính xác. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại hay lợi nhuận tổn thất có thể phát sinh từ hỏng hóc của sản phẩm.

Thông tin về Tài Liệu Hướng Dẫn này

- Không được tái tạo, chuyển phát, sao chép, lưu trữ phần nào trong các tài liệu hướng dẫn bán kèm sản phẩm này trong một hệ thống truy xuất, hoặc dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi thông số của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các tài liệu hướng dẫn này vào bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Mặc dù chúng tôi đã nỗ lực hết sức để đảm bảo rằng thông tin trong các tài liệu hướng dẫn này là chính xác và hoàn chỉnh, chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu bạn thông báo cho đại diện Nikon trong khu vực (địa chỉ được cung cấp riêng) của bạn biết bất kỳ nhầm lẫn hay thiết sót nào.

Thông Báo Cấm Sao Chép hay Tái Tạo

Lưu ý rằng chỉ sở hữu tài liệu sao chép bằng phương tiện kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh số hoặc thiết bị khác cũng có thể bị pháp luật trừng phạt.

- **Các nội dung bị pháp luật cấm sao chép hay tái tạo**

  Không được sao chép hay tái tạo tiền giấy, tiền xu, chứng khoán, trái phiếu của chính phủ hoặc chính phủ địa phương, ngay cả khi các bản sao đó có đóng dấu "Mẫu". Việc sao chép hay tái tạo tiền giấy, tiền xu, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài bị nghiêm cấm. Trừ phi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hay tái tạo tem bưu điện chưa sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành bị nghiêm cấm. Việc sao chép hay tái tạo tem do chính phủ phát hành và tài liệu có chứng nhận theo quy định pháp luật bị nghiêm cấm.

- **Thận trọng đối với các bản sao chép và tái tạo nhất định**

  Chính phủ đã công bố những thông tin thận trọng về các bản sao chép hay tái tạo chứng khoán do các công ty tư nhân phát hành (cổ phần, hối phiếu, ngân phiếu, phiếu mua quà, v.v.), thẻ đi xe, hoặc phiếu giảm giá, trừ khi một số tối thiểu các bản sao cần thiết được cung cấp để một công ty sử dụng vì mục đích kinh doanh. Ngoài ra, không được sao chép hay tái tạo hộ chiếu do chính phủ cấp, giấy phép do các cơ quan công quyền và các tập đoàn tư nhân cấp, thẻ Chứng Minh và vé, chẳng hạn như vé đi xe và phiếu giảm giá bữa ăn.

- **Tuân thủ các thông báo về bản quyền**

  Việc sao chép hoặc tái tạo các tác phẩm có bản quyền chẳng hạn như sách, nhạc, tranh, tranh khắc gỗ, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh được quy định bởi các điều luật quốc gia và quốc tế về bản quyền. Không được sử dụng sản phẩm này để sao chép phi pháp hoặc vi phạm các điều luật về bản quyền.

Vứt Bỏ Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Vui lòng lưu ý rằng việc xóa hình ảnh hay định dạng các thiết bị lưu trữ dữ liệu chẳng hạn như thẻ nhớ hoặc bộ nhớ trong của máy ảnh không xóa hẳn các dữ liệu hình ảnh gốc. Các tập tin đã xóa đôi khi có thể được phục hồi từ các thiết bị lưu trữ đã bỏ đi bằng phần mềm có bán trên thị trường, có thể dẫn đến trường hợp sử dụng dữ liệu hình ảnh cá nhân vì mục đích xấu. Người dùng có trách nhiệm bảo mật dữ liệu như thế.

Trước khi vứt bỏ thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển quyền sở hữu cho một người khác, hãy xóa mọi dữ liệu bằng phần mềm xóa có bán trên thị trường, hoặc định dạng thiết bị và sau đó lưu đầy bằng hình ảnh không có thông tin cá nhân (ví dụ như hình ảnh bầu trời). Cũng đảm bảo thay thế bất kỳ hình ảnh nào đã chọn cho màn hình khởi động máy (📖 105). Phải cẩn thận để tránh làm bị thương hoặc hư hỏng tài sản khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu theo phương pháp vật lý.

Thân Máy

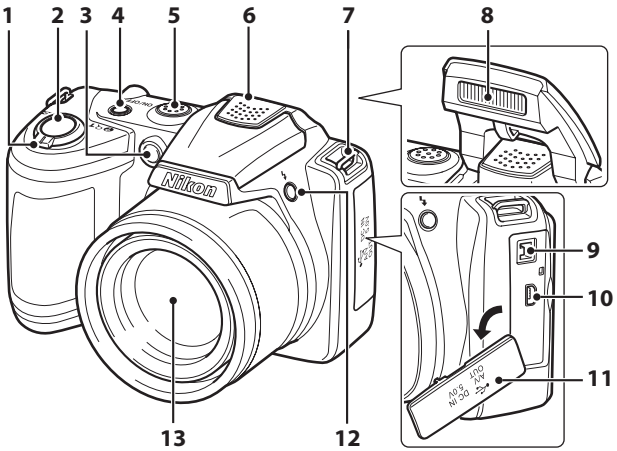

1	Điều khiển thu phóng	23
	W : rộng	23
	T : xa	23
	: phát lại hình thu nhỏ	63
	: thu phóng phát lại	65
	: trợ giúp	35
2	Nút nhả cửa trập	24
3	Đèn hẹn giờ	31
4	Công tắc điện/Đèn bật nguồn	20, 116
5	Loa	88
6	Micô lắp sẵn	80
7	Lỗ đeo dây máy ảnh	6
8	Đèn nháy	7, 28
9	Đầu nối vào DC (dành cho bộ đổi điện AC bán riêng của Nikon)	15,129
10	Đầu nối USB và đầu ra âm thanh/video	91, 95, 98
11	Nắp chân	91, 95, 98
12	Nút ⚡ (nhảy đèn nháy)	7, 28
13	Thấu kính	127, 141

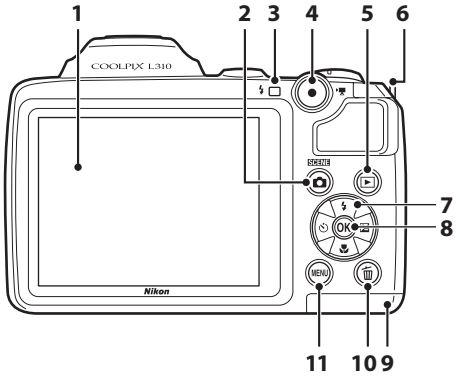

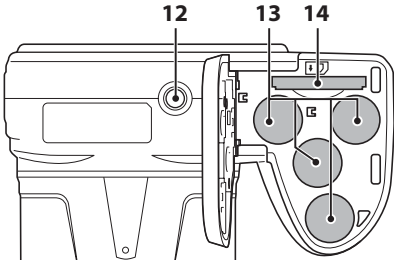

1	Màn hình	8	
2	Nút (chế độ chụp)	10	
3	Chỉ báo đèn nháy	28	
4	Nút ● (quay phim)	10	
5	Nút ▶ (phát lại)	10, 26	
6	Lỗ đeo dây máy ảnh	6	
7	Nút chọn đa năng	11	
8	Nút OK (áp dụng lựa chọn)	11	
9	Khoang pin/ nắp phủ khe thẻ nhớ	14, 18	
10	Nút (xóa)	27, 88	
11	Nút MENU	12, 53, 67, 83, 104	
12	Hốc giá ba chân	142	
13	Khoang pin	14	
14	Khe thẻ nhớ	18	

Gắn Dây Máy Ảnh và Nắp Thấu Kính

Gắn nắp thấu kính với dây máy ảnh, và sau đó gắn dây với máy ảnh.

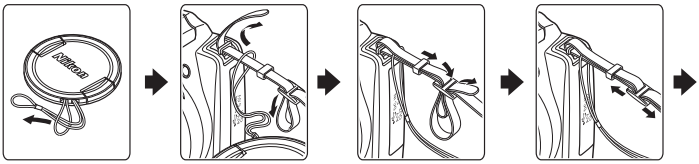

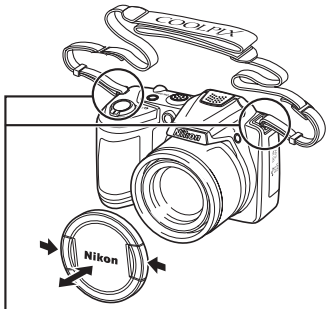

Gắn chúng ở hai vị trí.

Nắp Thấu Kính

- Tháo nắp thấu kính trước khi chụp hình.
- Những lúc bạn không chụp hình chẳng hạn như khi tắt nguồn hoặc khi mang theo máy ảnh, hãy gắn nắp thấu kính với máy ảnh để bảo vệ thấu kính.

Nâng và Hạ Đèn Nháy

Nhấn nút ⚡ (nhảy đèn nháy) để nâng đèn nháy.

- Xem "Sử Dụng Đèn Nháy" (📖 28) để biết thêm thông tin về thiết lập đèn nháy.
- Nhấn nhẹ đèn nháy để hạ đèn nháy cho đến khi nghe tiếng cách khi không sử dụng.

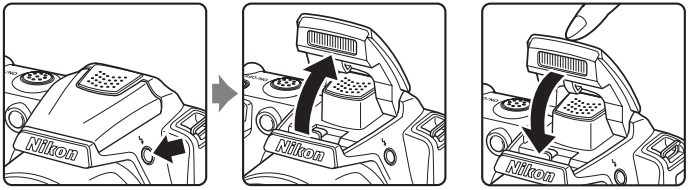

Màn Hình

Các chỉ báo sau đây có thể được hiển thị trên màn hình trong khi chụp và phát lại (màn hình hiển thị thực tế sẽ thay đổi tùy vào thiết lập máy ảnh hiện tại).

Các chỉ báo và thông tin ảnh được hiển thị trong khi chụp và phát lại sẽ tắt sau vài giây (📖 110).

Chụp

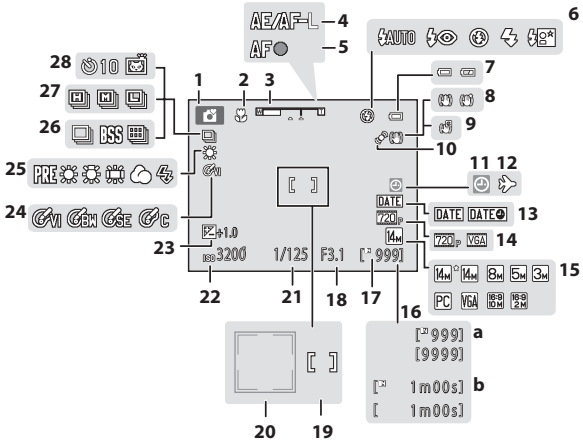

1	Chế độ chụp* 20, 33, 46, 48, 50, 80	16	**a** Số phơi sáng còn lại (hình tĩnh) ..... 20 **b** Thời lượng phim 80
2	Chế độ chụp cận cảnh 51	17	Chỉ báo bộ nhớ trong 21
3	Chỉ báo thu phóng 23, 51	18	Độ mở ống kính 24
4	Chỉ báo AE/AF-L 45	19	Vùng lấy nét 22, 24
5	Chỉ báo lấy nét 24	20	Vùng lấy nét (Dò Tìm Khuôn Mặt, Dò Tìm Vật Nuôi) 22, 24
6	Chế độ đèn nháy 28	21	Tốc độ cửa trập 24
7	Chỉ báo mức pin 20	22	Độ nhạy ISO 30, 59
8	Biểu tượng chống rung (hình tĩnh) 21, 113	23	Giá trị bù phơi sáng 32
9	VR điện tử (phim) 86	24	Lựa chọn màu 60
10	Biểu tượng dò tìm chuyển động ... 21, 114	25	Chế độ cân bằng trắng 56
11	Chỉ báo "Chưa đặt ngày" 132	26	Chế độ chụp liên tục 58
12	Biểu tượng điểm đến du lịch 106	27	Loại chế độ chụp thể thao liên tục 49
13	Ngày in 112	28	Chỉ báo tự hẹn giờ/Nhả trđ ch.dung vật nuôi 31, 43
14	Tùy chọn phim 85		
15	Chế độ hình ảnh 54		

* Biểu tượng được hiển thị thay đổi tùy vào chế độ chụp.

Phát lại

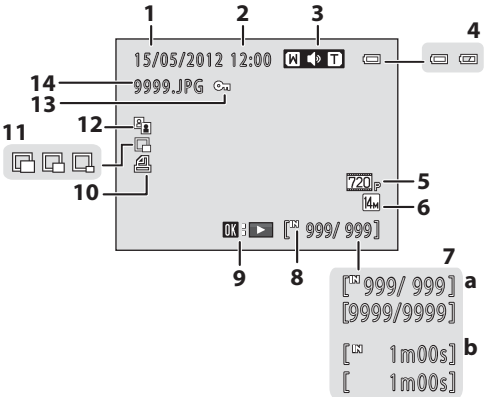

1	Ngày ghi	16
2	Thời gian ghi	16
3	Âm lượng	88
4	Chỉ báo mức pin	20
5	Tùy chọn phim*	85
6	Chế độ hình ảnh*	54
7	**a** Số khuôn hình hiện tại/ tổng số khuôn hình	26
	b Thời lượng phim	88
8	Chỉ báo bộ nhớ trong	26
9	Chỉ báo phát lại phim	88
10	Biểu tượng thứ tự in	68
11	Ảnh thu nhỏ	78
12	Biểu tượng D-Lighting	77
13	Biểu tượng bảo vệ	72
14	Số và loại tập tin	131

* Biểu tượng được hiển thị thay đổi tùy vào thiết lập đã đặt tại thời điểm chụp.

Nút 📷 (Chế Độ Chụp)

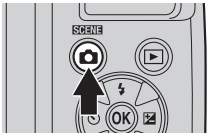

- Nhấn nút 📷 ở chế độ phát lại để chuyển sang chế độ chụp.
- Nhấn nút 📷 ở chế độ chụp để hiển thị trình đơn chọn chế độ chụp và thay đổi chế độ chụp (📖 33).

Nút ▶ (Phát lại)

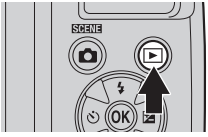

- Ở chế độ chụp, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ phát lại khi nhấn nút ▶.
- Nếu máy ảnh đã tắt, hãy nhấn nút ▶ để bật máy ảnh ở chế độ phát lại.

Nút ● (🎥 Quay Phim)

- Nhấn nút ● (🎥 quay phim) ở chế độ chụp để bắt đầu quay phim. Nhấn nút ● (🎥 quay phim) một lần nữa để dừng quay.
- Nhấn nút ● (🎥 quay phim) ở chế độ phát lại để chuyển sang chế độ chụp.

Nút Chọn Đa Năng

Vận hành nút chọn đa năng bằng cách nhấn lên (▲), xuống (▼), trái (◀), phải (▶), hoặc bằng cách nhấn nút ⓞⓚ.

Để Chụp

Hiển thị trình đơn ϟ (chế độ đèn nháy) (📖 28)/chọn hạng mục bên trên.

Hiển thị trình đơn ⏲ (tự hẹn giờ) (📖 31).

Hiển thị trình đơn ± (bù phơi sáng) (📖 32).

Áp dụng lựa chọn.

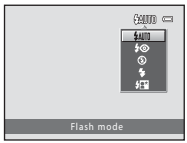

Hiển thị trình đơn ❀ (chế độ chụp cận cảnh) (📖 51)/chọn hạng mục bên dưới.

Để Phát Lại

Hiển thị hình trước đó.

Hiển thị hình kế tiếp.

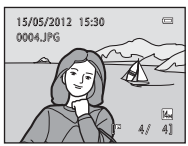

Để mở Màn Hình Trình Đơn

Chọn hạng mục bên trên.

Chọn hạng mục ở bên trái/trở lại màn hình trước đó.

Chọn hạng mục bên dưới.

Áp dụng lựa chọn (Chuyển sang màn hình kế tiếp).

Chọn hạng mục bên phải/ chuyển sang màn hình kế tiếp (áp dụng lựa chọn).

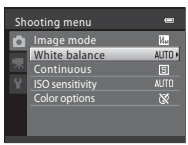

Sử Dụng Các Trình Đơn của Máy Ảnh

Nhấn nút **MENU** (📖 5) để hiển thị trình đơn cho chế độ đã chọn.

Sử dụng nút chọn đa năng (📖 11) để áp dụng thiết lập của từng hạng mục trình đơn.

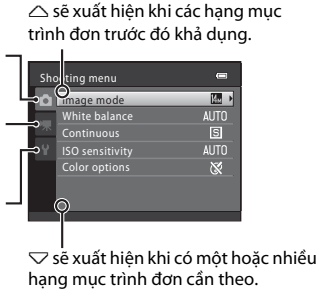

1 Nhấn nút **MENU**.

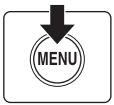

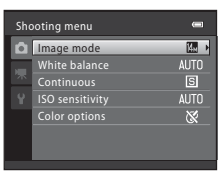

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn một hạng mục, và sau đó nhấn nút ▶ hoặc OK.

Để thay đổi các tab, nhấn ◀ (📖 13).

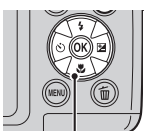

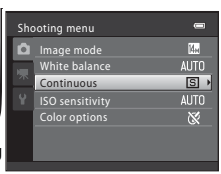

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn để chọn một hạng mục và nhấn nút OK.

Thiết lập đã được áp dụng.

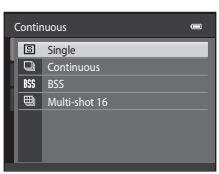

4 Khi thiết lập xong, hãy nhấn nút **MENU**.

Máy ảnh sẽ thoát khỏi màn hình hiển thị trình đơn.

Thay Đổi Giữa Các Tab của Màn Hình Trình Đơn

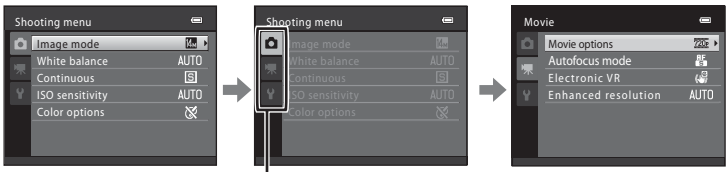

Nhấn nút chọn đa năng ◀ để tô đậm tab đó.

Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn một tab và nhấn nút OK hoặc ▶.

Trình đơn đã chọn sẽ xuất hiện.

Để hiển thị các tab, hãy nhấn nút chọn đa năng ◀ trong khi trình đơn xuất hiện ở các chế độ sau đây.

- Chế độ dễ chụp tự động, chế độ cảnh và chế độ chụp chân dung thông minh

Giới Thiệu Về Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Để đặt giá trị lấy nét và phơi sáng, nhấn một nửa nút nhả cửa trập, dừng lại khi thấy lực trở. Khi nhấn một nửa nút nhả cửa trập, giá trị lấy nét và phơi sáng (tốc độ cửa trập và độ mở ống kính) sẽ được đặt. Lấy nét và phơi sáng vẫn bị khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa.

Khi nhấn nút nhả cửa trập ở vị trí này, nhả cửa trập và chụp hình bằng cách nhấn hết nút nhả cửa trập. Không được dùng lực khi nhấn nút nhả cửa trập, vì điều này có thể làm máy ảnh rung lắc và làm nhòe hình.

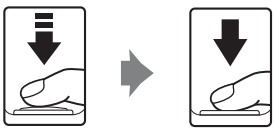

Nhấn một nửa nút nhả cửa trập để đặt giá trị lấy nét và phơi sáng.

Nhấn hết nút nhả cửa trập để chụp hình.

Lắp Pin

1 Mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Trước khi mở nắp hộp pin/nắp phủ khe thẻ nhớ, giữ máy ảnh úp xuống dưới để tránh làm pin rơi ra.
Máy ảnh, pin, hoặc thẻ nhớ có thể nóng ngay sau khi sử dụng máy ảnh. Thận trọng khi tháo pin hoặc thẻ nhớ.

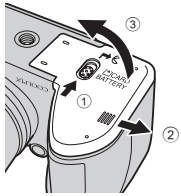

2 Lắp Pin

Đảm bảo đầu dương (+) và đầu âm (-) đúng hướng như mô tả trên nhãn ở đường vào khoang pin, và lắp pin.

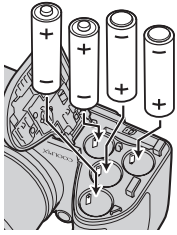

3 Đóng khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Trượt nắp trong khi giữ chắc khu vực được đánh dấu ②.

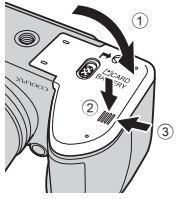

Các Loại Pin Có Thể Sử Dụng

- Bốn pin alkaline LR6/L40 (cỡ AA) (pin bán kèm)
- Bốn pin lithium FR6/L91 (cỡ AA)
- Bốn pin sạc EN-MH2 Ni-MH (nickel metal hydride)

* Không thể sử dụng EN-MH1 pin sạc Ni-MH

Bật và Tắt Máy Ảnh

Tháo nắp thấu kính và sau đó nhấn công tắc điện để bật máy ảnh. Đèn bật nguồn (màu xanh lá) sẽ sáng và sau đó màn hình sẽ bật (đèn bật nguồn sẽ tắt khi màn hình bật). Nhấn công tắc điện một lần nữa để tắt máy ảnh. Khi máy ảnh tắt, cả đèn bật nguồn và màn hình sẽ tắt.
Nếu máy ảnh đã tắt, hãy nhấn nút ▶ để bật máy ảnh ở chế độ phát lại (🕮 26).

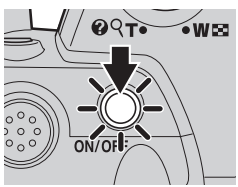

Nếu thông báo Tắt máy ảnh, tháo nắp thấu kính, và bật máy ảnh. xuất hiện

Đảm bảo đã tháo nắp thấu kính, và tắt máy ảnh sau đó bật lại.

Tháo Pin

Tắt máy ảnh và đảm bảo đèn bật nguồn và màn hình đã tắt trước khi mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Các Biện Pháp Đề Phòng Khác Về Pin

- Hãy đọc và thực hiện theo các thông báo cảnh báo và thận trọng (📖 iii, 126).
- Đảm bảo đọc và tuân thủ cảnh báo về pin ở trang iii và mục "Pin" (📖 126) trước khi sử dụng pin.
- Không được lắp chung pin cũ với pin mới hoặc các loại pin khác nhau.
- Không được sử dụng pin có các khiếm khuyết sau đây:

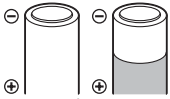

Pin bị tróc

Pin có lớp cách điện không che phủ khu vực xung quanh đầu âm

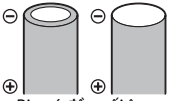

Pin có đầu nối âm phẳng

Lưu ý về pin sạc EN-MH2 Ni-MH

Khi sử dụng pin EN-MH2 với COOLPIX L310, hãy sạc hai pin một lần bằng Bộ Sạc Pin MH-73 (📖 123, 129).

Loại Pin

Để cải thiện hiệu suất của pin, hãy đặt thiết lập Loại pin (📖 123) trong trình đơn cài đặt (📖 103) cho khớp với loại pin được lắp vào máy ảnh.

Thiết lập mặc định là loại pin được bán kèm khi mua. Khi sử dụng bất kỳ loại pin nào khác, hãy bật máy ảnh và thay đổi thiết lập.

Pin Alkaline

Hiệu suất của pin alkaline có thể khác nhau nhiều tùy vào hãng sản xuất. Hãy chọn một thương hiệu đáng tin cậy.

Các Nguồn Điện Thay Thế

Để cấp nguồn liên tục cho máy ảnh trong thời gian dài, hãy sử dụng một Bộ Đổi Điện AC EH-67 (bán riêng) (📖 129). Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được sử dụng bộ đổi điện AC có thiết kế hay mẫu khác. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến hiện tượng quá nhiệt hoặc hư hỏng máy ảnh.

Chức Năng Tiết Kiệm Điện (Auto Off (Tự động tắt))

Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một thời gian, màn hình sẽ tắt, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ chờ, và đèn bật nguồn sẽ nhấp nháy. Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong ba phút nữa, máy ảnh sẽ tự động tắt.

Khi đèn bật nguồn nhấp nháy, nhấn bất kỳ nút nào sau đây sẽ bật lại màn hình.

→ Công tắc điện, nút nhả cửa trập, nút 📷, nút ▶, hoặc nút ● (🎥 quay phim)

Ở chế độ chụp hoặc phát lại, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ chờ trong khoảng 30 giây (thiết lập mặc định).

- Có thể thay đổi thời gian được phép trôi qua trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ chờ từ tùy chọn **Auto off (Tự động tắt)** (📖 116) trong thiết lập cài đặt (📖 103).

Đặt Ngôn Ngữ Hiển Thị, Ngày và Giờ

Khi máy ảnh được bật lần đầu, màn hình chọn ngôn ngữ và màn hình đặt ngày giờ cho đồng hồ máy ảnh sẽ được hiển thị.

1 Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh.

Đèn bật nguồn (màu xanh lá) sẽ sáng và sau đó màn hình sẽ bật (đèn bật nguồn sẽ tắt khi màn hình bật).

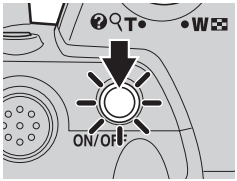

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn ngôn ngữ mong muốn và nhấn nút chọn đa năng ▶ hoặc nút ⓞⓚ.

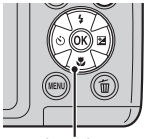

Nút chọn đa năng

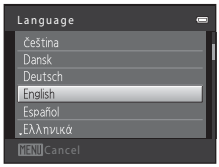

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn **Yes (Có)** và nhấn nút ⓞⓚ.

Để hủy thiết lập múi giờ và ngày, hãy chọn **No (Không)**.

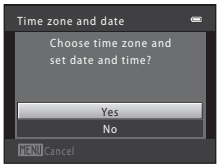

4 Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn múi giờ nước nhà của bạn (📖 109) và nhấn nút ⓞⓚ.

Giờ Daylight Saving

Nếu sử dụng giờ daylight saving, hãy nhấn ▲ để kích hoạt chức năng giờ daylight saving trong khi cài đặt khu vực ở bước 4.

Khi đã bật chức năng giờ daylight saving, ⚙ sẽ xuất hiện ở trên cùng của màn hình. Nhấn ▼ để tắt chức năng giờ daylight saving.

5 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn định dạng ngày tháng và nhấn nút ⓞ hoặc ▶.

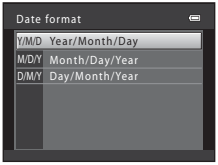

6 Nhấn ▲, ◀, ▼, hoặc ▶ để đặt ngày và nhấn nút ⓞ.

Chọn một hạng mục: Nhấn ▶ hoặc ◀ (để thay đổi giữa **D (Ng)**, **M (Th)**, **Y (N)**, **Giờ**, và **Phút**).

Hiệu chỉnh hạng mục tô đậm: Nhấn ▲ hoặc ▼.

Áp dụng thiết lập: Chọn **Phút** và nhấn nút ⓞ hoặc ▶.

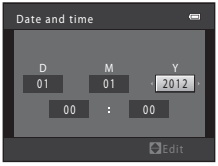

7 Đảm bảo đã tháo nắp thấu kính, sau đó nhấn nút 📷.

Thấu kính sẽ mở ra và khi màn hình chọn chế độ chụp sẽ xuất hiện.

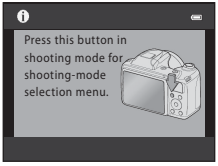

8 Khi **Easy auto mode (Chế độ dễ chụp tự động)** xuất hiện, hãy nhấn nút ⓞ.

Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ chụp đó và bạn có thể chụp hình ở chế độ Tự động dễ chụp (📖 20).

Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ trước khi nhấn nút ⓞ để chuyển sang một chế độ chụp khác (📖 33).

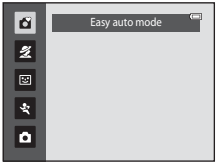

In Ngày và Thay Đổi Ngày và Giờ

- Để in ngày lên hình trong khi chụp hình, hãy đặt **Print date (Ngày in)** (📖 112) trong trình đơn cài đặt (📖 103) sau khi đã đặt ngày và giờ.
- Để thay đổi thiết lập ngày giờ của đồng hồ máy ảnh, hãy chọn tùy chọn **Time zone and date (Múi giờ và ngày)** (📖 106) trong trình đơn cài đặt (📖 103).

Lắp Thẻ Nhớ

Dữ liệu được lưu trong bộ nhớ trong của máy ảnh (khoảng 102 MB) hoặc thẻ nhớ Secure Digital (SD) tháo được (có bán trên thị trường; (🕮 129)).

Nếu đã lắp thẻ nhớ vào máy ảnh, hình ảnh sẽ được tự động lưu vào thẻ nhớ và có thể phát lại, xóa hoặc chuyển các hình ảnh đã lưu vào thẻ nhớ. Tháo thẻ nhớ để lưu hình ảnh vào bộ nhớ trong, hoặc phát lại, xóa hoặc chuyển hình ảnh từ bộ nhớ trong.

1 Đảm bảo đèn báo nguồn và màn hình đã tắt và mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Đảm bảo đã tắt máy ảnh trước khi mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Trước khi mở nắp hộp pin/nắp phủ khe thẻ nhớ, giữ máy ảnh úp xuống dưới để tránh làm pin rơi ra.

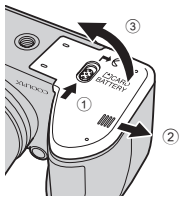

2 Lắp thẻ nhớ.

Trượt thẻ nhớ vào cho đến khi nghe tiếng cách.

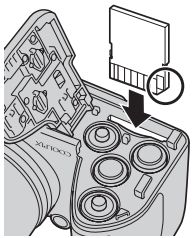

Lắp Thẻ Nhớ

Việc lắp thẻ nhớ úp mặt xuống dưới hoặc lắp ngược có thể làm hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ. Đảm bảo thẻ nhớ được lắp đúng hướng.

3 Đóng khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Tháo Thẻ Nhớ

Tắt máy ảnh và đảm bảo đèn bật nguồn và màn hình đã tắt trước khi mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Nhấn thẻ vào (①) để đẩy thẻ ra một phần, sau đó dùng tay tháo thẻ trong khi cẩn thận không tháo theo góc (②).

- Máy ảnh, pin, hoặc thẻ nhớ có thể nóng ngay sau khi sử dụng máy ảnh. Thận trọng khi tháo pin hoặc thẻ nhớ.

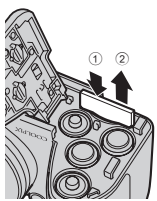

Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thông báo ở bên phải xuất hiện, phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng (📖 117). ***Lưu ý rằng việc định dạng thẻ nhớ sẽ xóa vĩnh viễn mọi hình ảnh và các dữ liệu khác trong thẻ nhớ.*** Đảm bảo sao chép bất kỳ hình ảnh nào bạn muốn giữ lại trước khi định dạng thẻ nhớ.

Để định dạng thẻ nhớ, hãy sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Yes (Có)** và nhấn nút Ⓚ. Để bắt đầu định dạng, chọn **Format (Định dạng)** và nhấn nút Ⓚ.

- *Không được tắt máy ảnh hay mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ cho đến khi định dạng xong.*
- ***Lần đầu khi bạn lắp thẻ nhớ đã được sử dụng ở các thiết bị khác vào máy ảnh này, hãy nhớ dùng máy ảnh này để định dạng thẻ (📖 117).***

Công Tắc Chống Ghi

Khi công tắc thẻ nhớ nằm ở vị trí khóa, không thể ghi dữ liệu vào, hoặc xóa dữ liệu khỏi thẻ nhớ. Nếu công tắc này nằm ở vị trí khóa, hãy mở khóa bằng cách trượt công tắc đến vị trí ghi để lưu hoặc xóa hình ảnh, hoặc để định dạng thẻ nhớ.

Công tắc chống ghi

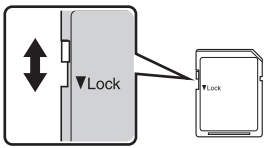

Thẻ Nhớ

- Chỉ sử dụng thẻ nhớ Secure Digital.
- Không được thực hiện các thao tác sau đây trong khi định dạng, trong khi dữ liệu đang được ghi vào hoặc xóa khỏi thẻ nhớ, hoặc trong khi chuyển dữ liệu sang máy tính. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ:
  - Lắp hoặc tháo thẻ nhớ
  - Tháo pin
  - Tắt máy ảnh
  - Ngắt kết nối bộ đổi điện AC
- Không được định dạng thẻ nhớ bằng máy tính.
- Không được tháo rời hoặc điều chỉnh.
- Không được làm rơi, bẻ cong, hoặc để tiếp xúc với nước hoặc chấn động mạnh.
- Không được dùng ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu nối kim loại.
- Không được dán nhãn hay thẻ dán vào thẻ nhớ.
- Không được để dưới ánh nắng trực tiếp, trong xe kín hoặc các khu vực tiếp xúc với nhiệt độ cao.
- Không được để tiếp xúc với độ ẩm, bụi, hoặc các chất khí ăn mòn.

Bước 1 Bật Máy Ảnh và Chọn Chế Độ (Dễ Chụp Tự Động)

Ở chế độ (dễ chụp tự động), máy ảnh sẽ tự động xác định chế độ chụp thích hợp khi bạn định khuôn hình, cho phép bạn dễ chụp hình sử dụng một chế độ chụp phù hợp với cảnh (34).

1 Tháo nắp thấu kính và nhấn công tắc điện để bật máy ảnh.

Các thấu kính sẽ kéo ra và màn hình sẽ bật.
Nhấn nút (nhảy đèn nháy) để nâng đèn nháy (7).
Chế độ dễ chụp tự động được đặt tại thời điểm mua máy.
Tiếp tục thực hiện bước 4.

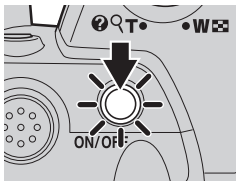

2 Nhấn nút .

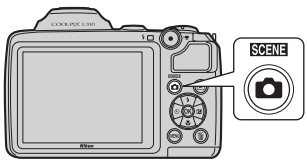

3 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn **Easy auto mode (Chế độ dễ chụp tự động)** và nhấn nút OK.

Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ (dễ chụp tự động).

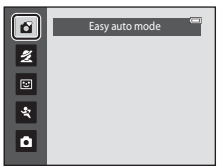

4 Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại.

Chỉ báo mức pin

Màn hình hiển thị	Mô tả
	Mức pin cao.
	Mức pin thấp. Chuẩn bị thay pin.
Battery exhausted. (Pin hết.)	Không thể chụp hình. Thay pin.

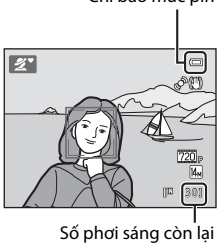

Số Phơi Sáng Còn Lại

Số hình có thể chụp sẽ được hiển thị.
Số hình ảnh có thể được lưu sẽ thay đổi tùy vào dung lượng của bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ và thiết lập chế độ hình ảnh (54).

Các Chỉ Báo Được Hiển Thị ở Chế Độ (Dễ Chụp Tự Động)

- Các chỉ báo và thông tin ảnh được hiển thị trong khi chụp và phát lại sẽ tắt sau vài giây (□ 110).
- Khi màn hình đã tắt ở chế độ chờ để tiết kiệm điện (đèn báo bật nguồn nhấp nháy) (□ 116), nhấn các nút sau đây để bật lại màn hình.

→ Công tắc điện, nút nhả cửa trập, nút , hoặc nút ● (quay phim)

Các Chức Năng Khả Dụng ở Chế Độ Dễ Chụp Tự Động

- Khi máy ảnh được nhắm đến một khuôn mặt người, máy ảnh sẽ tự động phát hiện khuôn mặt và lấy nét khuôn mặt đó (□ 24, 34).
- Có thể sử dụng chức năng tự hẹn giờ (□ 31) và bù phơi sáng (□ 32).
- Nút chế độ chụp cận cảnh (□ 11, 51) trên nút chọn đa năng không khả dụng. Chuyển sang chế độ chụp cận cảnh khi máy ảnh chọn chế độ cảnh cận cảnh.
- Nhấn nút **MENU** để thay đổi sự kết hợp giữa chất lượng (độ nén) hình ảnh và kích thước hình ảnh **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (□ 54).

Lưu Ý về Đèn Nháy

Khi hạ đèn nháy, chế độ đèn nháy được cố định ở tắt và xuất hiện ở trên cùng của màn hình. Trong trường hợp cần sử dụng đèn nháy, chẳng hạn như ở địa điểm tối hoặc khi đối tượng được chiếu ngược, hãy đảm bảo nâng đèn nháy bằng tay (□ 7, 28).

Lưu Ý Về Chống Rung và Dò Tìm Chuyển Động

- Xem **Vibration reduction (Chống rung)** (□ 113) hoặc **Motion detection (Dò tìm chuyển động)** (□ 114) trong trình đơn cài đặt (□ 103) để biết thêm thông tin.
- Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

1 Ổn định máy ảnh.

Giữ ổn định máy ảnh bằng cả hai tay.

Giữ cho ngón tay, tóc và các vật khác cách xa thấu kính, đèn nháy, và micrô.

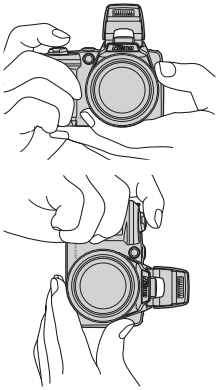

2 Định khuôn cho hình.

Khi máy ảnh xác định chế độ cảnh, biểu tượng chế độ chụp sẽ thay đổi (📖 34).

Khi máy ảnh phát hiện một khuôn mặt người, khuôn mặt đó được định khuôn bằng một đường viền kép màu vàng (vùng lấy nét tự động).
Có thể phát hiện tối đa 12 khuôn mặt. Khi máy ảnh phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt, khuôn mặt gần máy ảnh nhất sẽ được định khuôn bằng một đường viền kép và các khuôn mặt kia bằng các đường viền đơn.

Biểu tượng chế độ chụp

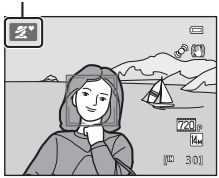

Khi chụp các đối tượng không phải người hoặc khi không phát hiện khuôn mặt nào, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình. Đưa đối tượng chính vào gần giữa vùng lấy nét.

Lưu Ý về Chế Độ Dễ Chụp Tự Động

- Có thể không chọn được chế độ cảnh mong muốn ở các điều kiện nhất định. Trong trường hợp này, hãy chọn một chế độ chụp khác.
- Khi đang thu phóng kỹ thuật số, chế độ chụp sẽ là .

Sử Dụng Chức Năng Thu Phóng

Sử dụng chức năng điều khiển thu phóng để kích hoạt chức năng thu phóng quang.

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** để phóng to, tăng kích thước của đối tượng.

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** để thu nhỏ, tăng khu vực nhìn thấy được trong khuôn hình.

- Khi máy ảnh ở chế độ chờ, chức năng thu phóng nằm ở vị trí rộng nhất.
- Chỉ báo thu phóng sẽ xuất hiện ở trên cùng màn hình khi xoay nút điều khiển thu phóng.

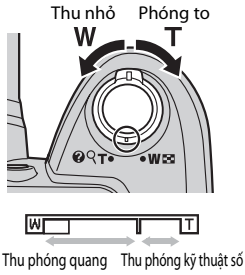

Thu Phóng Kỹ Thuật Số

Khi máy ảnh được phóng to đến vị trí thu phóng quang tối đa, việc xoay và giữ nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** sẽ kích hoạt chức năng thu phóng kỹ thuật số.

Thu phóng kỹ thuật số có thể phóng to đối tượng lên đến khoảng 4× ngoài mức phóng to của chức năng thu phóng quang.

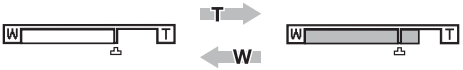

Thu phóng quang tối đa | Chức năng thu phóng kỹ thuật số đang.

- Khi sử dụng chức năng thu phóng kỹ thuật số, vùng lấy nét sẽ không xuất hiện và máy ảnh sẽ lấy nét ở giữa khuôn hình.

Thu Phóng Kỹ Thuật Số và Nội Suy

Không giống như thu phóng quang, thu phóng kỹ thuật số sử dụng một quy trình chụp hình kỹ thuật số được gọi là nội suy để phóng to hình ảnh, dẫn đến chất lượng hình ảnh bị giảm một chút.

Nội suy được áp dụng khi chụp hình tĩnh ở các vị trí thu phóng quá vị trí ⏏.

Khi mức thu phóng được tăng quá vị trí ⏏, quá trình nội suy sẽ bắt đầu và chỉ báo thu phóng sẽ chuyển sang màu vàng để cho biết đang áp dụng quá trình nội suy.

Vị trí ⏏ sẽ chuyển sang bên phải khi kích thước hình ảnh giảm, cho phép bạn xác nhận vị trí thu phóng tại đó có thể chụp hình tĩnh mà không nội suy sử dụng thiết lập chế độ hình ảnh hiện tại.

Khi hình ảnh có kích thước nhỏ.

Bước 3 Lấy Nét và Chụp

1 Nhấn một nửa nút nhả cửa trập.

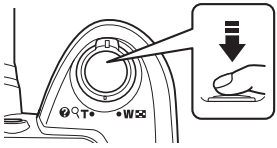

Khi nhấn một nửa nút nhả cửa trập (📖 13), máy ảnh sẽ đặt giá trị lấy nét và phơi sáng (tốc độ cửa trập và độ mở ống kính). Lấy nét và phơi sáng vẫn bị khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa.

Khi phát hiện một khuôn mặt:

- Máy ảnh sẽ lấy nét khuôn mặt đã được định khuôn bằng đường viền kép ở vùng lấy nét. Khi đối tượng được lấy nét, đường viền đôi sẽ nhấp nháy màu xanh lá.

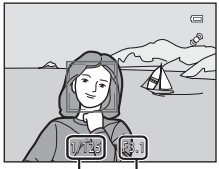

Tốc độ cửa trập Độ mở ống kính

Khi không phát hiện khuôn mặt nào:

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Khi đối tượng được lấy nét, vùng lấy nét sẽ nhấp nháy màu xanh lá.

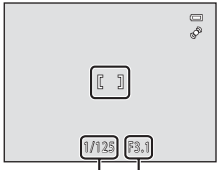

Tốc độ cửa trập Độ mở ống kính

Máy ảnh sẽ lấy nét ở giữa khuôn hình và vùng lấy nét sẽ không xuất hiện khi chức năng thu phóng kỹ thuật số đang được sử dụng. Sau khi đã lấy nét, chỉ báo lấy nét (📖 8) sẽ nhấp nháy màu xanh lá.

Khi nhấn một nửa nút nhả cửa trập, vùng lấy nét hoặc chỉ báo lấy nét có thể nhấp nháy màu đỏ. Điều này cho biết máy ảnh không thể lấy nét. Hãy điều chỉnh cài đặt và nhấn một nửa nút nhả cửa trập một lần nữa.

2 Nhấn hết nút nhả cửa trập.

Cửa trập được nhả ra và hình ảnh sẽ được lưu vào thẻ nhớ hoặc bộ nhớ trong.

Trong Khi Lưu

Khi hình ảnh đang được lưu, số phơi sáng còn lại sẽ nhấp nháy. **Không được mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.**

Việc tháo thẻ nhớ hay pin trong khi lưu có thể làm mất dữ liệu hoặc hỏng dữ liệu đã lưu, máy ảnh hay thẻ nhớ.

Lấy nét tự động

Chức năng lấy nét tự động có thể không hoạt động như mong muốn trong các trường hợp sau đây. Trong một số trường hợp hiếm gặp, đối tượng có thể không nằm trong vùng lấy nét mặc dù vùng lấy nét hoặc chỉ báo lấy nét nhấp nháy màu xanh lá:

- Đối tượng quá tối
- Vật thể có độ sáng thay đổi nhiều có trong cảnh (ví dụ như có mặt trời phía sau đối tượng, và đối tượng ở trong bóng râm)
- Không có tương phản giữa đối tượng và môi trường xung quanh (ví dụ như khi đối tượng mặc áo sơ mi trắng và đứng trước một bức tường trắng)
- Có vài đối tượng ở những khoảng cách khác nhau từ máy ảnh (ví dụ như đối tượng nằm trong một cái lồng)
- Đối tượng có những mô thức trùng lặp (cửa chớp, các tòa nhà có nhiều hàng cửa sổ có hình dạng giống nhau, v.v.)
- Đối tượng chuyển động nhanh

Trong những trường hợp này, hãy nhấn một nửa nút nhả cửa trập một lần nữa để lấy nét lại, thực hiện vài lần nếu cần. Nếu vẫn không thể lấy nét đối tượng, hãy chọn chế độ tự động và sử dụng khóa lấy nét (📖 50) để chụp hình bằng cách trước tiên lấy nét ở một đối tượng có cùng khoảng cách với máy ảnh như đối tượng muốn chụp.

Lưu Ý Về Tính Năng Dò Tìm Khuôn Mặt

Xem "Lưu Ý Về Tính Năng Dò Tìm Khuôn Mặt" (📖 34) để biết thêm thông tin.

Đèn nháy

Nếu đối tượng được chiếu sáng kém, đèn nháy (📖 28) có thể nháy khi nút nhả cửa trập được nhấn hết.

Xem Hình Ảnh (Chế Độ Phát Lại)

Nhấn nút ▶.

Hình ảnh được chụp lần cuối sẽ xuất hiện ở chế độ phát lại toàn khuôn hình.

Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ◀ để hiển thị hình trước đó. Nhấn ▼ hoặc ▶ để hiển thị hình kế tiếp.

Có thể hiển thị nhanh hình ảnh ở độ phân giải thấp trong khi được đọc từ thẻ nhớ hoặc bộ nhớ trong.

Nhấn nút 📷 hoặc nút ● (🎥 quay phim) để chuyển sang chế độ chụp. Bạn cũng có thể nhấn nút nhả cửa trập.

Khi IN xuất hiện, hình ảnh đã lưu vào bộ nhớ trong sẽ xuất hiện. Khi đã lắp thẻ nhớ, IN sẽ không xuất hiện và hình ảnh đã lưu vào thẻ nhớ sẽ được hiển thị.

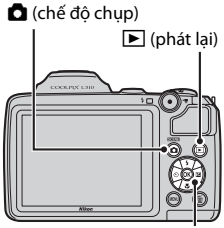

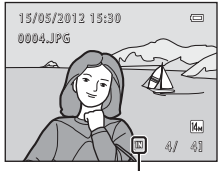

Khi Màn Hình Đã Tắt Để Tiết Kiệm Điện

Khi đèn bật nguồn nhấp nháy, nhấn nút ▶ sẽ bật lại màn hình (📖 116).

Chế Độ Phát Lại

Xem "Thông Tin Bổ Sung về Phát Lại" (📖 62) và "Hiệu Chỉnh Hình Ảnh" (📖 76) để biết thêm thông tin.

Bật Nguồn bằng Cách Nhấn Nút ▶

Khi máy ảnh đã tắt, hãy nhấn nút ▶ để bật máy ảnh ở chế độ phát lại. Thấu kính sẽ không kéo ra.

Xem Hình Ảnh

Các hình ảnh được chụp sử dụng chức năng dò tìm khuôn mặt (📖 24) hoặc dò tìm vật nuôi (📖 43) sẽ được xoay tự động khi xem toàn khuôn hình.

Xóa Các Hình Ảnh Không Mong Muốn

1 Nhấn nút 🗑 để xóa hình ảnh đang được hiển thị trên màn hình.

Nhấn nút **MENU** để thoát mà không xóa hình.

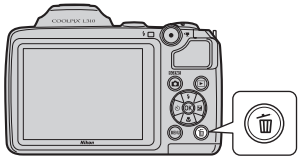

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn phương thức xóa mong muốn và nhấn nút ⓞⓚ.

Current image (Hình ảnh hiện tại): Hình ảnh đang được hiển thị sẽ bị xóa.

Erase selected images (Xóa các hình ảnh đã chọn): Có thể chọn và xóa nhiều hình.

→ "Thao Tác Màn Hình Xóa Các Hình Ảnh Đã Chọn"

All images (Tất cả hình ảnh): Tất cả hình ảnh sẽ bị xóa.

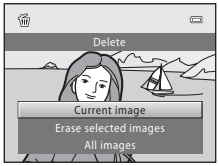

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn **Yes (Có)** và nhấn nút ⓞⓚ.

Không thể phục hồi các hình ảnh đã xóa.

Để hủy, hãy nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn **No (Không)** và nhấn nút ⓞⓚ.

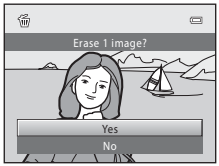

Thao Tác Màn Hình Xóa Các Hình Ảnh Đã Chọn

1 Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn một hình ảnh cần xóa và nhấn ▲ để hiển thị ✔.

Để hoàn tác lựa chọn đó, hãy nhấn ▼ để xóa ✔.

Xoay nút điều khiển thu phóng (📖 4) đến vị trí **T** (🔍) để trở về chế độ phát lại toàn khuôn hình hoặc **W** (▦) để hiển thị hình thu nhỏ.

2 Bổ sung ✔ vào tất cả hình ảnh mong muốn và sau đó nhấn nút ⓞⓚ để xác nhận lựa chọn.

Hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện. Thực hiện theo các hướng dẫn xuất hiện trên màn hình.

Lưu Ý Về Thao Tác Xóa

- Không thể phục hồi các hình ảnh đã xóa. Hãy chuyển những hình ảnh quan trọng sang máy tính trước khi xóa.
- Không thể xóa các hình ảnh được bảo vệ (📖 72).

Xóa Hình Cuối Cùng Được Chụp Khi Ở Chế Độ Chụp

Ở chế độ chụp, hãy nhấn nút 🗑 để xóa hình ảnh cuối cùng đã chụp.

Sử Dụng Đèn Nháy

Ở các địa điểm tối hoặc khi đối tượng ngược sáng, bạn có thể chụp hình có đèn nháy bằng cách nâng đèn nháy.

- Đèn nháy này có phạm vi khoảng 0,5 đến 6,0 m ở vị trí góc rộng tối đa và khoảng 1,5 đến 3,0 m ở vị trí thu phóng chụp ảnh xa tối đa.
- Nếu đèn nháy được nâng khi sử dụng chế độ dễ chụp tự động (📖 20), máy ảnh sẽ tự động đặt một chế độ đèn nháy theo chế độ cảnh đã xác định. Khi hạ đèn nháy, thiết lập đèn nháy chuyển sang tắt và ⊘ xuất hiện ở trên cùng của màn hình.

Chọn Chế Độ Đèn Nháy

Khi sử dụng chế độ tự động (📖 50), các chế độ cảnh nhất định (📖 35), hoặc chế độ chụp chân dung thông minh (📖 46), có thể sử dụng các chế độ đèn nháy sau đây.

AUTO	**Tự động**
	Đèn nháy sẽ tự động nháy khi có ánh sáng kém.
	Tự động với giảm mắt đỏ
	Giảm hiệu ứng "mắt đỏ" ở chân dung (📖 30).
⊘	**Tắt**
	Đèn nháy sẽ không nháy ngay cả khi có ánh sáng kém.
	Luôn nháy
	Đèn nháy sẽ nháy khi chụp hình. Sử dụng để chiếu sáng bóng và đối tượng ngược sáng.
	Đồng bộ chậm
	Chế độ nháy tự động được kết hợp với tốc độ cửa trập chậm. Phù hợp để chụp chân dung vào buổi tối hoặc ban đêm gồm có cảnh nền. Đèn nháy sẽ chiếu sáng đối tượng chính; Tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để chụp nền vào ban đêm hoặc ở điều kiện ánh sáng tối.

1 Nhấn nút ϟ (nhảy đèn nháy).

Đèn nháy sẽ nhảy ra.

Khi hạ đèn nháy, chế độ đèn nháy được cố định ở ⊘ (tắt).

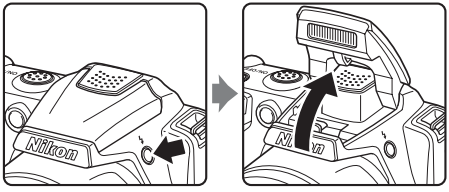

2 Nhấn nút ϟ (chế độ đèn nháy) trên nút chọn đa năng.

Trình đơn chế độ đèn nháy sẽ xuất hiện.

3 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn mọt chế độ, và nhấn nút ⓞ.

Biểu tượng cho chế độ đèn nháy đã chọn sẽ được hiển thị.

Khi ϟAUTO (tự động) được áp dụng, ϟAUTO chỉ xuất hiện trong vài giây, bất kể có thiết lập **Photo info (Thông tin ảnh)** hay không (🕮 110).

Nếu không áp dụng một cài đặt bằng cách nhấn nút ⓞ trong vòng vài giây, thao tác chọn sẽ bị hủy.

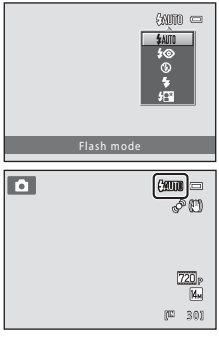

Hạ Đèn Nháy

Nhấn nhẹ đèn nháy để hạ đèn nháy cho đến khi nghe tiếng cách khi không sử dụng (🕮 7).

Chụp Khi Có Ánh Sáng Kém và Đèn Nháy Đã Bị Tắt (⊘)

- Nên sử dụng giá ba chân để ổn định máy ảnh trong khi chụp và tránh tác động của rung lắc máy ảnh. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.
- ISO có thể xuất hiện trên màn hình. Khi ISO xuất hiện, độ nhạy ISO sẽ được tăng tự động.

Lưu Ý về Sử Dụng Đèn Nháy

Khi sử dụng đèn nháy, phản xạ từ các phần tử bụi trong không khí có thể xuất hiện dưới dạng các đốm sáng trên hình. Để giảm hiện tượng phản xạ này, hãy đặt đèn nháy thành ⊘ (tắt) để hạ thấp đèn nháy khi chụp.

Chỉ Báo Đèn Nháy

Chỉ báo đèn nháy cho biết trạng thái của đèn nháy khi nút nhả cửa trập không được nhấn một nửa.

- **Bật**: Đèn nháy sẽ nháy khi chụp hình.
- **Nhấp nháy**: Đèn nháy đang sạc. Chờ vài giây và thử lại.
- **Tắt**: Đèn nháy sẽ không nháy khi chụp hình.

Nếu mức pin còn lại đã cạn, màn hình sẽ tắt cho đến khi đèn nháy sạc xong.

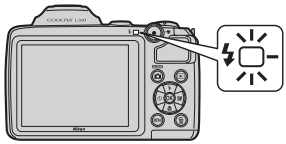

Cài Đặt Chế Độ Đèn Nháy

Thiết lập mặc định của chế độ đèn nháy phụ thuộc vào chế độ chụp (📖 33).

- Chế độ (dễ chụp tự động): AUTO Tự Động
- Chế độ cảnh: Thiết lập mặc định phụ thuộc vào trình đơn cảnh (📖 35).
- Chế độ (chụp chân dung thông minh): AUTO Tự Động
- Chế độ (chụp hình thể thao liên tục): ⊘ Tắt (khóa)
- Chế độ (tự động): AUTO Tự Động

Không thể sử dụng đèn nháy cùng lúc với các tính năng nhất định. → Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc (📖 61)

Khi chế độ chụp là (tự động) (📖 50), thiết lập đèn nháy đã thay đổi sẽ được lưu lại ngay cả khi đã tắt máy ảnh.

Giảm Mắt Đỏ

Máy ảnh này được trang bị một hệ thống **giảm mắt đỏ nâng cao**.

Đèn nháy trước sẽ nháy vài lần ở cường độ thấp trước đèn nháy chính để giảm hiệu ứng mắt đỏ.

Nếu máy ảnh phát hiện "mắt đỏ" khi chụp hình, tính năng Sửa Mắt Đỏ Trong Máy Ảnh của Nikon sẽ xử lý hình ảnh trước khi lưu.

Lưu ý điểm sau đây khi sử dụng chức năng giảm mắt đỏ:

- Vì đèn nháy trước nháy trước khi chụp hình, có độ trễ một chút giữa khi nút nhả cửa trập được nhấn và khi hình được chụp.
- Cần nhiều thời gian hơn bình thường để lưu hình ảnh.
- Giảm mắt đỏ có thể không mang lại kết quả mong muốn trong một số trường hợp.
- Ở các trường hợp rất hiếm, các khu vực không bị ảnh hưởng bởi mắt đỏ có thể bị ảnh hưởng bởi thao tác xử lý giảm mắt đỏ; trong những trường hợp này, hãy chọn một chế độ đèn nháy khác và thử lại.

Chụp Hình bằng Tính Năng Tự Hẹn Giờ

Chức năng tự hẹn giờ sẽ có ích để tự chụp chân dung hoặc giảm tác động của rung lắc máy ảnh xuất hiện khi nhấn nút nhả cửa trập. Khi sử dụng chức năng tự hẹn giờ, hình được chụp 10 giây sau khi nút nhả cửa trập được nhấn. Khi sử dụng tính năng tự hẹn giờ, nên dùng giá ba chân. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (🕮 113) trong trình đơn cài đặt (🕮 103) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

1 Nhấn nút ⏲ (tự hẹn giờ) trên nút chọn đa năng.

Trình đơn tự hẹn giờ sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn **ON**, và nhấn nút ⓞ.

Biểu tượng tự hẹn giờ (⏲ 10) sẽ xuất hiện.

Nếu không áp dụng một cài đặt bằng cách nhấn nút ⓞ trong vòng vài giây, thao tác chọn sẽ bị hủy.

3 Định khuôn cho hình và nhấn một nửa nút nhả cửa trập.

Lấy nét và phơi sáng sẽ được đặt.

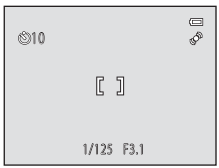

4 Nhấn hết nút nhả cửa trập.

Chức năng tự hẹn giờ sẽ bắt đầu, số giây còn lại cho đến khi cửa trập được nhả được hiển thị trên màn hình. Đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy trong khi đồng hồ hẹn giờ đếm ngược. Khoảng một giây trước khi cửa trập được nhả, đèn sẽ dừng nhấp nháy và sáng liên tục.

Khi cửa trập được nhả, tính năng tự hẹn giờ sẽ được đặt thành **OFF**.

Để dừng đồng hồ hẹn giờ trước khi chụp hình, hãy nhấn nút nhả cửa trập một lần nữa.

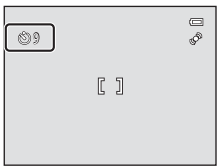

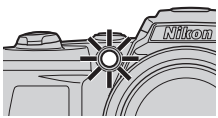

Điều Chỉnh Độ Sáng: Exposure Compensation (Bù phơi sáng)

Bằng cách điều chỉnh giá trị bù phơi sáng khi chụp hình, có thể điều chỉnh độ sáng chung của hình để làm cho hình ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.

1 Nhấn nút ☒ (bù phơi sáng) trên nút chọn đa năng.

Thanh định hướng bù phơi sáng sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn một giá trị bù.

Để điều chỉnh cho đối tượng sáng hơn, hãy điều chỉnh giá trị bù phơi sáng về phía "+".

Để điều chỉnh cho đối tượng tối hơn, hãy điều chỉnh giá trị bù phơi sáng về phía "-".

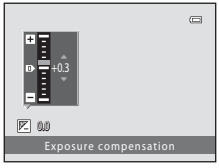

3 Nhấn nút ⓞⓚ.

Nếu không áp dụng một cài đặt bằng cách nhấn nút ⓞⓚ trong vòng vài giây, thao tác chọn sẽ bị hủy.

Khi đặt thành bất kỳ giá trị nào không phải **0.0**, giá trị này sẽ xuất hiện cùng với biểu tượng ☒ trên màn hình.

4 Nhấn nút nhả cửa trập để chụp.

Để tắt chức năng bù phơi sáng, hãy lặp lại từ bước 1 và đặt giá trị thành **0.0**, sau đó nhấn nút ⓞⓚ.

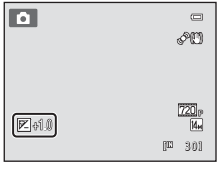

Giá Trị Bù Phơi Sáng

Thiết lập bù phơi sáng được áp dụng ở chế độ 📷 (tự động) (📖 50) được lưu vào bộ nhớ máy ảnh ngay cả sau khi đã tắt máy ảnh.

Chọn Chế Độ Chụp

Có thể chọn các chế độ chụp sau đây.

Easy auto mode (Chế độ dễ chụp tự động) 20

Chỉ bằng cách định khuôn hình, máy ảnh sẽ tự động chọn chế độ cảnh tối ưu để chụp hình đơn giản hơn.

Cảnh 35

Thiết lập của máy ảnh sẽ được tự động tối ưu hóa cho kiểu cảnh đã chọn.

Smart portrait (Chụp ch.dung thông minh) 46

Máy ảnh sẽ dò tìm một khuôn mặt cười để tự động chụp khuôn mặt đó.

Sport continuous (Chụp thể thao liên tục) 48

Cho phép chụp nhanh liên tục trong khi bạn nhấn hết và giữ nút nhả cửa trập.

Auto mode (Chế độ tự động) 50

Bạn có thể thay đổi chế độ đèn nháy, sử dụng chế độ chụp cận cảnh, v.v., và chụp hình. Bạn cũng có thể chọn chụp nhiều hình liên tục.

1 Nhấn nút ở chế độ chụp.

Trình đơn chọn chế độ chụp sẽ xuất hiện.

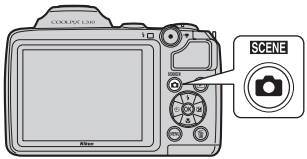

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn một chế độ chụp.

Khi đã chọn một chế độ chụp (biểu tượng thứ hai từ trên xuống), có thể thay đổi kiểu cảnh bằng cách nhấn nút ▶. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để chọn một cảnh.

Để trở lại chế độ chụp hiện tại mà không thay đổi chế độ chụp, hãy nhấn nút , hoặc nút nhả cửa trập.

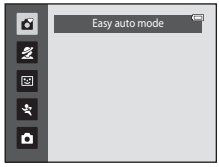

3 Nhấn nút ⓞⓚ.

Máy ảnh chuyển sang chế độ chụp đã chọn.

Tự Động Chọn Cảnh

Máy ảnh tự động chọn một trong các cảnh sau đây khi bạn nhắm máy ảnh đến một đối tượng.

- Auto mode (Chế độ tự động) (sử dụng thông thường)
- Portrait (Chân dung) (📖 36)
- Landscape (Phong cảnh) (📖 36)
- Night portrait (Chân dung ban đêm) (📖 37)
- Night landscape (Phong cảnh đêm) (📖 39)
- Close-up (Cận cảnh) (📖 39)
- Backlighting (Ngược sáng) (📖 41)

Lưu Ý Về Tính Năng Dò Tìm Khuôn Mặt

- Khả năng phát hiện khuôn mặt của máy ảnh phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau, gồm có việc đối tượng có hướng về phía máy ảnh hay không. Máy ảnh có thể không phát hiện được khuôn mặt ở các trường hợp sau đây:
  - Khi các khuôn mặt bị che khuất một phần bởi kính râm hoặc các chướng ngại vật khác
  - Khi các khuôn mặt chiếm quá nhiều hoặc quá ít diện tích khuôn hình
- Khi có nhiều người trong khuôn hình, khuôn mặt mà máy ảnh lấy nét phụ thuộc vào nhiều điều kiện chụp khác nhau, chẳng hạn như đối tượng có hướng về phía máy ảnh hay không.
- Trong một số trường hợp, bao gồm các trường hợp được lưu ý trong "Lấy nét tự động" (📖 25), tính năng lấy nét tự động có thể không hoạt động như mong muốn, và đối tượng có thể không được lấy nét cho dù đường viền kép nhấp nháy màu xanh lá. Khi máy ảnh không thể lấy nét, hãy sử dụng một chế độ khác, chẳng hạn như chế độ (tự động), lấy nét ở một đối tượng khác nằm ở cùng khoảng cách với máy ảnh như đối tượng chân dung muốn chụp, và sử dụng khóa lấy nét (📖 50).

Chụp Thích Hợp Theo Cảnh (Chế Độ Cảnh)

Thiết lập của máy ảnh sẽ được tự động tối ưu hóa cho kiểu cảnh đã chọn. Các chế độ cảnh sau đây sẽ khả dụng.

Portrait (Chân dung)	Landscape (Phong cảnh)	Night portrait (Chân dung ban đêm)	Party/indoor (Bữa tiệc/trong nhà)
Beach (Bãi biển)	Snow (Tuyết)	Sunset (Mặt trời lặn)	Dusk/dawn (Hoàng hôn/bình minh)
Night landscape (Phong cảnh đêm)	Close-up (Cận cảnh)	Food (Thức ăn)	Museum (Bảo tàng)
Fireworks show (Bắn pháo hoa)	Black and white copy (Bản sao đen trắng)	Backlighting (Ngược sáng)	Panorama assist (Trợ giúp chụp t.cảnh)
Pet portrait (Chân dung vật nuôi)			

Chọn một Chế Độ Cảnh

1 Nhấn nút **M** ở chế độ chụp và nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn một chế độ cảnh.

Biểu tượng của cảnh cuối cùng đã sử dụng sẽ được hiển thị. Thiết lập mặc định là (Chân dung) (📖 36).

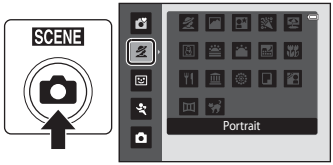

2 Nhấn ▶, nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để chọn một cảnh, và nhấn nút ⓞⓚ.

Màn hình chế độ chụp cho cảnh đã chọn sẽ xuất hiện.

Các Loại và Đặc Điểm Chế Độ Cảnh → (📖 36)

3 Định khuôn cho đối tượng và chụp hình.

Đối với các chế độ cảnh có sử dụng đèn nháy, hãy nhớ nhấn nút ϟ (nhảy đèn nháy) để nâng đèn nháy trước khi chụp.

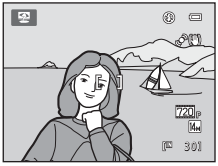

Chế độ hình ảnh

Nhấn nút **MENU** ở chế độ cảnh để thay đổi sự kết hợp giữa chất lượng (tỉ lệ nén) hình ảnh và kích thước hình ảnh trong **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (📖 54). Nếu đã thay đổi chế độ hình ảnh, thiết lập chế độ hình ảnh mới sẽ được áp dụng cho các chế độ chụp khác (trừ chế độ chụp hình thể thao liên tục).

Để Xem Bản Mô Tả của Mỗi Cảnh (Trợ Giúp)

Chọn một kiểu cảnh từ màn hình chọn cảnh (bước 2) và xoay nút điều khiển thu phóng (📖 4) đến vị trí **T** (?) để xem mô tả của cảnh đó. Để trở lại màn hình ban đầu, hãy xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (?) một lần nữa.

Chọn một Cảnh và Chụp (Các Loại và Đặc Điểm Chế Độ Cảnh)

Các biểu tượng sau đây được sử dụng cho các phần mô tả trong mục này: : chế độ đèn nháy khi nâng đèn nháy (📖 28); : tự hẹn giờ (📖 31); : chế độ cận cảnh (📖 51); : bù phơi sáng (📖 32).

Portrait (Chân dung)

Sử dụng chế độ này để chụp chân dung.

- Nếu máy ảnh phát hiện một khuôn mặt, nó sẽ lấy nét khuôn mặt đó. Xem "Dò Tìm Khuôn Mặt" (📖 24) để biết thêm thông tin.
- Nếu phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt, máy ảnh sẽ lấy nét ở khuôn mặt gần máy ảnh nhất.
- Nếu không phát hiện khuôn mặt nào, máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.
- Chức năng thu phóng kỹ thuật số không khả dụng.

	*		Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Landscape (Phong cảnh)

Sử dụng chế độ này để chụp phong cảnh và cảnh quan thành phố.

- Máy ảnh sẽ lấy nét ở vô cực. Vùng lấy nét hoặc chỉ báo lấy nét (📖 8) sẽ luôn nhấp nháy màu xanh lá khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa. Tuy nhiên, lưu ý rằng các đối tượng ở phía trước có thể không nằm trong vùng lấy nét.

			Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

: Đối với các chế độ cảnh có , nên dùng giá ba chân. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

Night portrait (Chân dung ban đêm)

Sử dụng chế độ này để đạt được sự cân bằng tự nhiên giữa đối tượng chính và ánh sáng nền ở chân dung chụp vào ban đêm.

- Nâng đèn nháy trước khi chụp.
- Nếu máy ảnh phát hiện một khuôn mặt, nó sẽ lấy nét khuôn mặt đó. Xem "Dò Tìm Khuôn Mặt" (📖 24) để biết thêm thông tin.
- Nếu phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt, máy ảnh sẽ lấy nét ở khuôn mặt gần máy ảnh nhất.
- Nếu không phát hiện khuôn mặt nào, máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.
- Chức năng thu phóng kỹ thuật số không khả dụng.

	[1]		Tắt[2]		Tắt		0,0[2]

[1] Cài đặt chế độ đèn nháy được cố định ở luôn nháy với đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ.
[2] Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Party/indoor (Bữa tiệc/trong nhà)

Thích hợp để chụp hình tại các bữa tiệc. Chụp hiệu ứng của nến và nguồn sáng nền khác trong nhà.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.
- Vì hình ảnh dễ dàng bị ảnh hưởng nếu máy ảnh rung lắc, hãy cầm chắc máy ảnh. Ở nơi tối, nên dùng giá ba chân. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

	[1]		Tắt[2]		Tắt		0,0[2]

[1] Có thể sử dụng đồng bộ chậm với chế độ đèn nháy giảm mắt đỏ. Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.
[2] Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Beach (Bãi biển)

Chụp độ sáng của những đối tượng như bãi biển hoặc sóng nước được mặt trời chiếu.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

	AUTO*		Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Snow (Tuyết)

Chụp độ sáng của tuyết được mặt trời chiếu.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

	AUTO*		Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Sunset (Mặt trời lặn)

Giữ lại màu sâu nhìn thấy lúc hoàng hôn và bình minh.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

	*		Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Dusk/dawn (Hoàng hôn/bình minh)

Giữ lại màu sắc được nhìn thấy ở nguồn sáng yếu tự nhiên trước bình minh hoặc sau hoàng hôn.

- Máy ảnh sẽ lấy nét ở vô cực. Vùng lấy nét hoặc chỉ báo lấy nét (📖 8) sẽ luôn nhấp nháy màu xanh lá khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa. Tuy nhiên, lưu ý rằng các đối tượng ở phía trước có thể không nằm trong vùng lấy nét.

			Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

: Đối với các chế độ cảnh có , nên dùng giá ba chân. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

Night landscape (Phong cảnh đêm)

Sử dụng chế độ này để chụp hình phong cảnh đêm. Tốc độ cửa trập thấp được sử dụng để chụp những phong cảnh đêm kỳ thú.

- Máy ảnh sẽ lấy nét ở vô cực. Vùng lấy nét hoặc chỉ báo lấy nét (📖 8) sẽ luôn nhấp nháy màu xanh lá khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa. Tuy nhiên, lưu ý rằng các đối tượng ở phía trước có thể không nằm trong vùng lấy nét.

			Tắt*		Tắt		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Close-up (Cận cảnh)

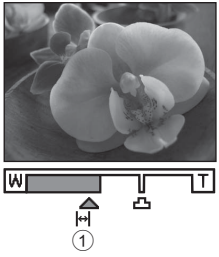

Chụp hoa, côn trùng, và các vật thể nhỏ khác ở phạm vi gần.

- Chế độ chụp cận cảnh (📖 51) sẽ bật và chức năng thu phóng sẽ tự động chuyển đến vị trí chụp gần nhất có thể.

- Khoảng cách của bạn với đối tượng khi chụp phụ thuộc vào vị trí thu phóng. Khi vị trí thu phóng được đặt thành một vị trí ở đó và chỉ báo thu phóng nhấp nháy màu xanh lá, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 7 cm từ thấu kính. Khi vị trí thu phóng nằm trong khu vực được cho biết bằng ①, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 1 cm từ thấu kính.
- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Sử dụng khóa lấy nét để định khuôn hình ở một đối tượng không nằm ở giữa khuôn hình (📖 50).
- Máy ảnh sẽ lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa để khóa lấy nét.
- Vì hình ảnh dễ dàng bị ảnh hưởng nếu máy ảnh rung lắc, hãy kiểm tra thiết lập **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) và giữ chắc máy ảnh.

	AUTO*		Tắt*		Bật		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định. Lưu ý rằng đèn nháy có thể không chiếu sáng toàn bộ đối tượng ở khoảng cách dưới 50 cm.

Food (Thức ăn)

Sử dụng chế độ này để chụp hình thức ăn.

- Chế độ chụp cận cảnh (📖 51) sẽ bật chức năng thu phóng sẽ tự động chuyển đến vị trí chụp gần nhất có thể.

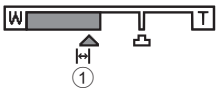

- Khoảng cách của bạn với đối tượng khi chụp phụ thuộc vào vị trí thu phóng. Khi vị trí thu phóng được đặt thành một vị trí ở đó và chỉ báo thu phóng nhấp nháy màu xanh lá, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 7 cm từ thấu kính. Khi vị trí thu phóng nằm trong khu vực được cho biết bằng ①, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 1 cm từ thấu kính.
- Bạn có thể điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng thanh trượt được hiển thị ở bên trái của màn hình. Nhấn nút chọn đa năng ▲ để tăng mức màu đỏ, hoặc ▼ để tăng mức màu xanh dương. Những điều chỉnh đối với thiết lập màu sắc sẽ được lưu vào bộ nhớ máy ảnh ngay cả sau khi đã tắt máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Sử dụng khóa lấy nét để định khuôn hình ở một đối tượng không nằm ở giữa khuôn hình (📖 50).
- Máy ảnh sẽ lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa để khóa lấy nét.

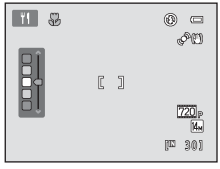

- Vì hình ảnh dễ dàng bị ảnh hưởng nếu máy ảnh rung lắc, hãy kiểm tra thiết lập **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) và giữ chắc máy ảnh.

			Tắt*		Bật		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Museum (Bảo tàng)

Sử dụng trong nhà ở những nơi cấm chụp hình có đèn nháy (ví dụ như, trong các bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật) hoặc ở những nơi khác mà bạn không muốn sử dụng đèn nháy.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.
- Có thể bật BSS (nút chọn chụp đẹp nhất) (📖 58).
- Vì hình ảnh dễ dàng bị ảnh hưởng nếu máy ảnh rung lắc, hãy kiểm tra thiết lập **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) và giữ chắc máy ảnh.

			Tắt*		Tắt*		0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

: Đối với các chế độ cảnh có , nên dùng giá ba chân. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

Fireworks show (Bắn pháo hoa)

Sử dụng tốc độ cửa trập thấp để chụp ánh sáng lóe lên từ pháo hoa.

- Máy ảnh sẽ lấy nét ở vô cực. Chỉ báo lấy nét (📖 8) sẽ luôn nhấp nháy màu xanh lá khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa. Tuy nhiên, lưu ý rằng các đối tượng ở phía trước có thể không nằm trong vùng lấy nét.

ϟ	⊘	⏲	Tắt		Tắt	±	0,0

Black and white copy (Bản sao đen trắng)

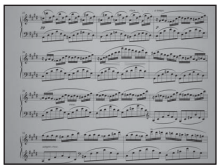

Giúp mang lại hình ảnh rõ ràng của chữ hay hình vẽ trên bảng trắng hoặc tài liệu in.

- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.
- Sử dụng chế độ chụp cận cảnh (📖 51) để lấy nét ở phạm vi ngắn.
- Văn bản và hình vẽ có màu có thể xuất hiện không đẹp.

ϟ	⊘*	⏲	Tắt*		Tắt*	±	0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Backlighting (Ngược sáng)

Sử dụng khi ánh sáng xuất phát từ phía sau đối tượng, chiếu hình ảnh hoặc chi tiết lên bóng tối. Đèn nháy sẽ tự động nháy để chiếu sáng bóng.

- Nâng đèn nháy trước khi chụp.
- Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

ϟ	ϟ	⏲	Tắt*		Tắt	±	0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Panorama assist (Trợ giúp chụp t.cảnh)

Sử dụng khi chụp một loạt hình sau đó sẽ được kết hợp thành một hình chụp toàn cảnh duy nhất, sử dụng phần mềm Panorama Maker 6 bán kèm. Xem Chụp Hình Toàn Cảnh (📖 44) để biết chi tiết.

ϟ	⊛*	⏲	Tắt*	❀	Tắt*	±	0,0*

* Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Pet portrait (Chân dung vật nuôi)

Sử dụng chế độ này để chụp hình chó mèo. Khi máy ảnh phát hiện khuôn mặt của chó mèo, máy ảnh sẽ lấy nét ở khuôn mặt được phát hiện. Khi đối tượng đã được lấy nét, cửa trập sẽ được nhả tự động ở thiết lập mặc định (nhả tđ ch.dung vật nuôi).

- Chọn **Single (Đơn)** hoặc **Continuous (Liên tục)** trên màn hình xuất hiện khi chế độ cảnh **Pet portrait (Chân dung vật nuôi)** được chọn.
  - **Single (Đơn)**: Một hình sẽ được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn.
  - **Continuous (Liên tục)**: Khi khuôn mặt đã phát hiện được lấy nét, ba hình sẽ được chụp liên tục (Tốc độ khuôn hình: khoảng 0,7 fps khi chế độ hình ảnh được đặt thành **4320×3240**). Khi chọn **Continuous (Liên tục)**, sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Khuôn mặt được máy ảnh phát hiện sẽ được định khuôn bằng một đường viền kép (vùng lấy nét), và đường viền kép đó sẽ nhấp nháy màu xanh lá khi đã lấy nét. Có thể phát hiện đồng thời tối đa năm khuôn mặt vật nuôi. Khi máy ảnh phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt, khuôn mặt lớn nhất được hiển thị trên màn hình sẽ được định khuôn bằng một đường viền kép (vùng lấy nét tự động) và các khuôn mặt ngoài vùng lấy nét được định khuôn bằng các đường viền đơn.

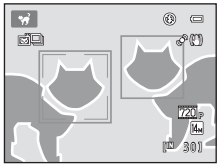

- Ngay cả khi máy ảnh không phát hiện được bất kỳ khuôn mặt vật nuôi nào, cũng có thể nhả cửa trập khi nhấn nút nhả cửa trập.
  - Nếu máy ảnh không phát hiện bất kỳ khuôn mặt vật nuôi nào, máy ảnh sẽ lấy nét ở đối tượng ở giữa khuôn hình.
  - Khi nút nhả cửa trập được nhấn hết khi **Continuous (Liên tục)** được chọn, tối đa 19 hình có thể được chụp ở tốc độ khoảng 0,7 fps (khi chế độ hình ảnh được đặt thành **4320×3240**). Thao tác chụp sẽ kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhả ra.
- Có thể thay đổi thiết lập nhả cửa trập tự động bằng cách nhấn nút chọn đa năng ◀ (⏲).
  - **Pet portrait auto release (Nhả tđ ch.dung vật nuôi)** (thiết lập mặc định): Khi khuôn mặt đã phát hiện được lấy nét, máy ảnh sẽ tự động nhả cửa trập. Khi chọn **Pet portrait auto release (Nhả tđ ch.dung vật nuôi)**, sẽ xuất hiện trên màn hình.
  - **Tắt**: Cửa trập chỉ được nhả bằng cách dùng nút nhả cửa trập.
- Chức năng thu phóng kỹ thuật số không khả dụng.
- Âm nhấn nút và âm thanh cửa trập (📖 115) sẽ không phát ra.
- Ở một số điều kiện chụp, chẳng hạn như khoảng cách giữa máy ảnh và vật nuôi, tốc độ chuyển động của vật nuôi, hướng của các khuôn mặt hoặc độ sáng của các khuôn mặt, máy ảnh có thể không phát hiện được chó hoặc mèo, hoặc có thể phát hiện các đối tượng không phải chó hoặc mèo.
- **Pet portrait auto release (Nhả tđ ch.dung vật nuôi)** được tự động đặt thành **Tắt** ở các trường hợp sau đây.
  - Khi đã chụp năm hình
  - Khi máy ảnh được bật lại sau khi chuyển sang chế độ chờ (📖 15)
  - Khi bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ đã đầy

  Để tiếp tục sử dụng **Pet portrait auto release (Nhả tđ ch.dung vật nuôi)** để chụp thêm hình, hãy nhấn nút chọn đa năng ◀ (⏲) và thay đổi cài đặt một lần nữa.

ϟ	⊛	⏲	📷[1]	🌷	Tắt[2]	±	0,0[2]

[1] Có thể đặt chức năng này thành Tắt. Không thể sử dụng tính năng tự hẹn giờ.
[2] Có thể điều chỉnh thiết lập mặc định.

Chụp Hình Toàn Cảnh

Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Sử dụng giá ba chân để có kết quả tốt nhất. Đặt **Vibration reduction (Chống rung)** (📖 113) thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân.

1 Nhấn nút 📷 ở chế độ chụp và sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Panorama assist (Trợ giúp chụp t.cảnh)** (📖 35).

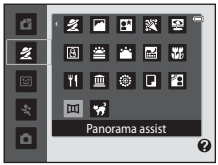

Biểu tượng cho biết hướng toàn cảnh (▷) sẽ được hiển thị để cho biết hướng kết hợp của hình ảnh.

2 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn hướng và nhấn nút ⓞⓚ.

Chọn cách kết hợp hình ảnh trong hình toàn cảnh hoàn chỉnh; phải (▷), trái (◁), lên (△), hoặc xuống (▽).

Biểu tượng màu vàng chỉ hướng của hình toàn cảnh (▷▷) sẽ được hiển thị để cho biết hướng đã nhấn và hướng đó được cố định khi nhấn nút ⓞⓚ. Hướng cố định màu trắng ▷ sẽ xuất hiện.

Hãy áp dụng các thiết lập chế độ đèn nháy (📖 28), tự hẹn giờ (📖 31), chế độ chụp cận cảnh (📖 51), và bù phơi sáng (📖 32) bằng bước này nếu cần.

Nhấn nút ⓞⓚ để chọn lại hướng đó.

3 Định khuôn cho phần đầu tiên của cảnh toàn cảnh và chụp bức hình đầu tiên.

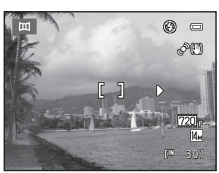

Một phần ba của hình đó sẽ xuất hiện ở dạng trong mờ.

4 Chụp hình kế tiếp.

Định khuôn cho hình kế tiếp sao cho một phần ba của khuôn hình phủ chồng lên hình đầu tiên, và nhấn nút nhả cửa trập.

Lặp lại cho đến khi đã chụp được số hình ảnh cần thiết để hoàn thiện hình toàn cảnh.

5 Nhấn nút ⓞ khi chụp xong.

Máy ảnh sẽ trở về bước 2.

Trợ Giúp Chụp T.Cảnh

- Đặt các thiết lập chế độ đèn nháy, tự hẹn giờ, chế độ chụp cận cảnh và bù phơi sáng trước khi chụp hình đầu tiên. Không thể thay đổi các thiết lập này sau khi chụp hình đầu tiên. Không thể xóa hình ảnh, cũng không thể thu phóng hay điều chỉnh thiết lập Chế độ hình ảnh (📖 54) sau khi chụp hình đầu tiên.
- Thao tác chụp một loạt hình toàn cảnh sẽ chấm dứt nếu máy ảnh chuyển sang chế độ chờ với chức năng tự động tắt (📖 116) trong khi chụp. Nên đặt thời gian cho phép trôi qua trước khi chức năng tự động tắt được bật ở một cài đặt lâu hơn.

Lưu ý về AE/AF-L

Tất cả hình ảnh được chụp trong một loạt hình toàn cảnh có cùng thiết lập cân bằng trắng, phơi sáng, và lấy nét.

Khi chụp hình đầu tiên, AE/AF-L sẽ xuất hiện để cho biết đã khóa các cài đặt phơi sáng, cân bằng trắng, và lấy nét.

Kết Hợp Các Hình Ảnh Để Tạo Hình Toàn Cảnh (Panorama Maker 6)

- Chuyển hình ảnh sang máy tính (📖 95) và sử dụng Panorama Maker 6 để kết hợp chúng thành một hình toàn cảnh đơn lẻ.
- Cài đặt Panorama Maker 6 từ CD-ROM Cài Đặt ViewNX 2 bán kèm (📖 93).
- Sau khi cài đặt Panorama Maker 6, hãy khởi động phần mềm như giải thích bên dưới.
  Windows: Chọn menu **Start (Bắt đầu)** > **All Programs (Tất Cả Các Chương Trình)** > **ArcSoft Panorama Maker 6** > **Panorama Maker 6**
  Mac OS X: Mở thư mục **Applications (Các ứng dụng)** > nhấp đúp vào **Panorama Maker 6**
- Để biết thêm thông tin về Panorama Maker 6, hãy tham khảo hướng dẫn trên màn hình và thông tin trợ giúp có trong Panorama Maker 6.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (📖 131) để biết thêm thông tin.

Tự Động Chụp Khuôn Mặt Cười (Chế Độ Chụp Chân Dung Thông Minh)

Máy ảnh sẽ dò tìm một khuôn mặt cười để tự động chụp khuôn mặt đó.

1 Nhấn nút 📷 ở chế độ chụp và nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn 😊, và nhấn nút OK.

Máy ảnh chuyển sang chế độ chụp chân dung thông minh.

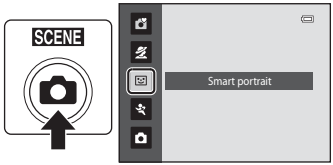

2 Định khuôn cho hình.

Nâng đèn nháy khi sử dụng đèn nháy (📖 7).

Nhắm máy ảnh vào đối tượng.

Nếu máy ảnh phát hiện một khuôn mặt người, khuôn mặt đó sẽ được định khuôn bằng một đường viền kép màu vàng trong vùng lấy nét, và khi khuôn mặt đó được lấy nét, đường viền kép sẽ chuyển sang màu xanh lá trong một lúc và lấy nét sẽ được khóa.

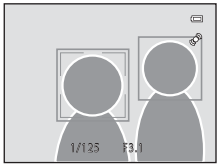

Có thể phát hiện tối đa ba khuôn mặt. Khi máy ảnh phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt, đường viền kép (vùng lấy nét) xuất hiện xung quanh khuôn mặt gần tâm khuôn hình nhất, và các đường viền đơn sẽ xuất hiện xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Cửa trập sẽ được tự động nhả.

Nếu máy ảnh phát hiện khuôn mặt cười của một người được định khuôn bằng đường viền kép, cửa trập sẽ được nhả tự động.

Mỗi khi cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ lặp lại thao tác tự động chụp bằng tính năng dò tìm khuôn mặt và dò tìm nụ cười.

4 Thoát khỏi chế độ chụp này.

Thoát khỏi chế độ chụp tự động có tính năng dò tìm nụ cười bằng cách tắt máy hoặc nhấn nút 📷 để chuyển sang một chế độ chụp khác.

Lưu Ý Về Chế Độ Chụp Chân Dung Thông Minh

- Chức năng thu phóng kỹ thuật số không khả dụng.
- Ở một số điều kiện chụp, máy ảnh có thể không phát hiện được khuôn mặt hay nụ cười.
- Lưu Ý Về Tính Năng Dò Tìm Khuôn Mặt → 34

Tự Động Tắt (Chế Độ Chờ) Khi Sử Dụng Chế Độ Chụp Chân Dung Thông Minh

Khi sử dụng chế độ chụp chân dung thông minh, chức năng Tự động tắt (116) sẽ tắt máy ảnh nếu không có thao tác nào được thực hiện ở các trường hợp sau đây:

- Máy ảnh không phát hiện bất kỳ khuôn mặt nào.
- Máy ảnh phát hiện một khuôn mặt, nhưng không phát hiện một khuôn mặt cười.

Đèn Hẹn Giờ Nhấp Nháy

Đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy khi máy ảnh phát hiện một khuôn mặt, và nhấp nháy nhanh ngay sau khi cửa trập được nhả.

Nhả Cửa Trập Bằng Tay

Cũng có thể nhả cửa trập bằng cách nhấn nút nhả cửa trập. Nếu không phát hiện khuôn mặt nào, máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

Các Chức Năng Khả Dụng ở Chế Độ Chụp Chân Dung Thông Minh

- Chế độ đèn nháy (28) tự động chuyển thành $\$_{AUTO}$ (tự động nháy) khi đèn nháy được nâng lên. (Có thể thay đổi thiết lập này.)
- Chức năng tự hẹn giờ và chế độ chụp cận cảnh không khả dụng.
- Có thể sử dụng chức năng bù phơi sáng (32).
- Nhấn nút MENU ở chế độ chụp chân dung thông minh để thay đổi sự kết hợp giữa chất lượng (tỉ lệ nén) hình ảnh và kích thước hình ảnh ở chế độ hình ảnh (54). Nếu đã thay đổi chế độ hình ảnh, thiết lập chế độ hình ảnh mới sẽ được áp dụng cho các chế độ chụp khác (trừ chế độ chụp hình thể thao liên tục).

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Lấy nét tự động" (25) để biết thêm thông tin.

Chụp Liên Tục ở Tốc Độ Cao (Chụp Hình Thể Thao Liên Tục)

Chế độ chụp thể thao liên tục cho phép chụp nhanh liên tục trong khi bạn nhấn hết và giữ nút nhả cửa trập. Với chức năng chụp liên tục, có thể chụp các chuyển động tức thời ở các đối tượng đang di chuyển.

- Với thiết lập mặc định là **Continuous H (H liên tục)**, máy ảnh sẽ chụp 20 hình ở tốc độ lên đến khoảng 15,3 khuôn hình mỗi giây (fps).
- Độ nhạy ISO được đặt ở giá trị cao.
- Có thể đặt chế độ hình ảnh thành **2048×1536** trở xuống.
- Các thiết lập lấy nét, phơi sáng, và cân bằng trắng được cố định ở các giá trị cho hình đầu tiên trong mỗi loạt hình.

1 Nhấn nút ở chế độ chụp và nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn , và nhấn nút ⓞ.

Máy ảnh chuyển sang chế độ chụp thể thao liên tục.

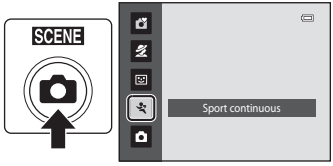

2 Nhấn nút MENU, sau đó xác nhận hoặc đặt các hạng mục trong trình đơn chụp thể thao liên tục.

Trình đơn chụp thể thao liên tục → 49

Nhấn nút MENU sau khi đặt các hạng mục để trở lại chế độ chụp.

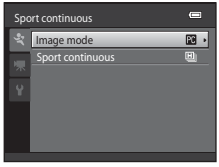

3 Định khuôn cho đối tượng và chụp hình.

Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Nhấn một nửa nút nhả cửa trập để đặt giá trị lấy nét và phơi sáng.

Chế độ chụp liên tục sẽ tiếp tục trong thời gian nút nhả cửa trập được nhấn hết, và dừng lại khi số khuôn hình đạt đến số tối đa khả dụng (49).

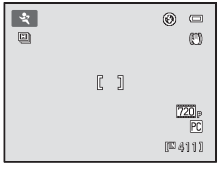

Các Chức Năng Khả Dụng với Chế Độ Chụp Thể Thao Liên Tục

- Có thể sử dụng chức năng bù phơi sáng (32).
- Đèn nháy bị tắt.
- Chức năng tự hẹn giờ và chế độ chụp cận cảnh không khả dụng.
- Ở chế độ chụp thể thao liên tục, hãy nhấn nút MENU để điều chỉnh thiết lập **Image mode (Chế độ hình ảnh)** hoặc **Sport continuous (Chụp thể thao liên tục)** (kiểu chế độ chụp thể thao liên tục) (49).

Lưu Ý Về Chế Độ Chụp Thể Thao Liên Tục

- Có thể mất thời gian để lưu hình ảnh sau khi chụp. Thời gian cần để lưu hình ảnh phụ thuộc vào số hình được chụp, chế độ hình ảnh, tốc độ ghi của thẻ nhớ, v.v.
- Vì độ nhạy ISO được đặt thành 400 trở lên, hình ảnh có thể có vẻ thô. Có thể không đạt được giá trị phơi sáng thích hợp khi trời trong (hình ảnh có thể bị phơi sáng quá).
- Vết mờ (🕮 128) nhìn thấy trên màn hình khi chụp với tính năng chụp hình thể thao liên tục sẽ xuất hiện trong dữ liệu hình ảnh đã lưu. Để giảm hiện tượng mờ, hãy tránh những vật sáng chẳng hạn như mặt trời, phản xạ của mặt trời, và đèn điện khi chụp.
- Những thay đổi về độ sáng hoặc màu sắc có thể xuất hiện trong các hình được chụp ở điều kiện ánh sáng nhấp nháy ở tốc độ cao, chẳng hạn như đèn huỳnh quang hoặc hơi thủy ngân.
- Tốc độ cửa trập được tự động đặt trong phạm vi 1/4000 đến 1/60 giây.
- Tốc độ chụp liên tục có thể chậm hơn tùy vào thiết lập tốc độ cửa trập và tốc độ ghi của thẻ nhớ.
- Khi sử dụng chế độ chụp thể thao liên tục, máy ảnh sẽ lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa để khóa lấy nét. Sẽ nghe thấy âm thanh khi máy ảnh lấy nét.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Lấy nét tự động" (🕮 25) để biết thêm thông tin.

Thay Đổi Thiết Lập Chế Độ Chụp Thể Thao Liên Tục

Sau khi hiển thị màn hình chụp ở chế độ (thể thao liên tục) (🕮 48), hãy nhấn nút **MENU** (🕮 5) để đặt các tùy chọn sau đây trong trình đơn chụp thể thao liên tục.

- Sử dụng nút chọn đa năng để chọn và áp dụng thiết lập (🕮 11).
- Để thoát khỏi trình đơn chụp, hãy nhấn nút **MENU**.

Image mode (Chế độ hình ảnh)

Có thể đặt **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (🕮 54).

- Ở chế độ chụp thể thao liên tục, có thể sử dụng các thiết lập chế độ hình ảnh sau đây: **2048×1536**, **1024×768** (thiết lập mặc định), **640×480**, **1920×1080**
- Thiết lập chế độ hình ảnh trong trình đơn chụp thể thao liên tục sẽ được lưu riêng với thiết lập chế độ hình ảnh ở các chế độ chụp khác và không được áp dụng cho các chế độ kia.

Sport continuous (Chụp thể thao liên tục)

Chọn loại chế độ chụp thể thao liên tục để xác định tốc độ chụp liên tục tối đa và số khuôn hình tối đa sẽ được chụp.

- **Continuous H (H liên tục)** (thiết lập mặc định): Khoảng 15,3 khuôn hình mỗi giây (tối đa 20 khuôn hình)
- **Continuous M (M liên tục)**: Khoảng 7,9 khuôn hình mỗi giây (tối đa 20 khuôn hình)
- **Continuous L (L liên tục)**: Khoảng 4,5 khuôn hình mỗi giây (tối đa 20 khuôn hình)

Auto Mode (Chế Độ Tự Động)

Ở chế độ 📷 (tự động), chế độ chụp cận cảnh (📖 51) và bù phơi sáng (📖 32) có thể được áp dụng và có thể chụp hình sử dụng chế độ đèn nháy (📖 28) và tự hẹn giờ (📖 31).

Nhấn nút **MENU** ở chế độ 📷 (tự động) cho phép bạn cài đặt thiết lập cho mọi hạng mục trong trình đơn chụp (📖 53) tùy vào điều kiện chụp.

1 Nhấn nút 📷.

Trình đơn chọn chế độ chụp sẽ xuất hiện.

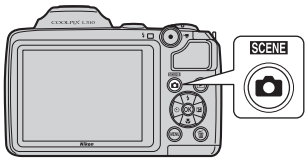

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn 📷 và nhấn nút ⓞⓚ.

Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ 📷 (tự động).

Đặt các thiết lập chế độ đèn nháy (📖 28), tự hẹn giờ (📖 31), bù phơi sáng (📖 32), và chế độ chụp cận cảnh (📖 51) cho phù hợp với điều kiện chụp.

Nhấn nút **MENU** để hiển thị trình đơn chụp, và đặt các hạng mục trong trình đơn chụp cho phù hợp với điều kiện chụp (📖 53).

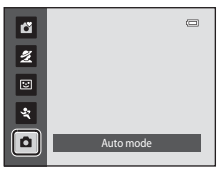

3 Định khuôn cho đối tượng và chụp hình.

Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình.

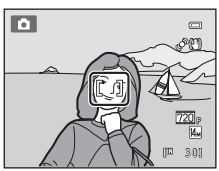

Khóa Lấy Nét

Khi máy ảnh lấy nét một đối tượng ở giữa khuôn hình, bạn có thể sử dụng khóa lấy nét để lấy nét một đối tượng không nằm ở giữa.

- Đảm bảo rằng khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng không thay đổi trong khi khóa lấy nét.
- Khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa, giá trị phơi sáng sẽ được khóa.

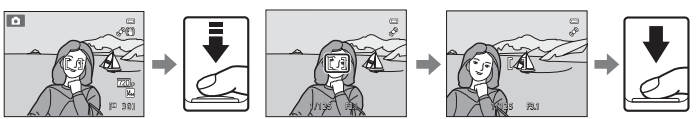

Đưa đối tượng vào giữa khuôn hình. → Nhấn một nửa nút nhả cửa trập. → Xác nhận rằng vùng lấy nét có màu xanh lá. → Tiếp tục nhấn giữ nút nhả cửa trập một nửa và định lại hình. → Nhấn hết nút nhả cửa trập.

Macro Mode (Chế độ chụp cận cảnh)

Chế độ chụp cận cảnh được sử dụng để chụp các đối tượng gần ở mức 1 cm. Lưu ý rằng đèn nháy có thể không chiếu sáng toàn bộ đối tượng ở khoảng cách dưới 50 cm.

Khi sử dụng chế độ 📷 (tự động), hãy thực hiện theo thủ tục bên dưới. Cũng có thể sử dụng chế độ chụp cận cảnh với một số chế độ cảnh (📖 39, 40, 41).

1 Nhấn nút 🌷 (chế độ chụp cận cảnh) trên nút chọn đa năng.

Trình đơn chụp cận cảnh sẽ xuất hiện.

2 Nhấn nút chọn đa năng ▲ hoặc ▼ để chọn **ON** và nhấn nút OK.

Biểu tượng chế độ chụp cận cảnh (🌷) sẽ xuất hiện.

Nếu không áp dụng một cài đặt bằng cách nhấn nút OK trong vòng vài giây, thao tác chọn sẽ bị hủy.

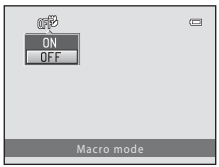

3 Xoay nút điều khiển thu phóng đến khi vị trí thu phóng đến vị trí tại đó 🌷 và chỉ báo thu phóng nhấp nháy màu xanh lá.

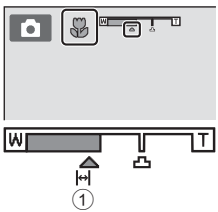

Khoảng cách của bạn với đối tượng khi chụp phụ thuộc vào vị trí thu phóng. Khi vị trí thu phóng được đặt thành một vị trí ở đó 🌷 và chỉ báo thu phóng nhấp nháy màu xanh lá, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 7 cm từ thấu kính.

Khi vị trí thu phóng nằm trong khu vực được cho biết bằng ①, máy ảnh có thể lấy nét ở các đối tượng ở khoảng cách khoảng 1 cm từ thấu kính.

Lấy nét tự động

Khi sử dụng chế độ chụp cận cảnh, máy ảnh sẽ lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn một nửa để khóa lấy nét. Sẽ nghe thấy âm thanh khi máy ảnh lấy nét.

Cài Đặt Chế Độ Chụp Cận Cảnh

- Chế độ (dễ chụp tự động): Chuyển sang chế độ chụp cận cảnh khi máy ảnh chọn . Không thể sử dụng nút chế độ chụp cận cảnh trên nút chọn đa năng.
- Chế độ cảnh: Thay đổi theo chế độ cảnh đã chọn (📖 35). Chế độ chụp cận cảnh được bật khi **Close-up (Cận cảnh)** hoặc **Food (Thức ăn)** được chọn ở chế độ cảnh.
- Chế độ (chụp chân dung thông minh), chế độ (chụp thể thao liên tục): Không thể sử dụng chế độ chụp cận cảnh.
- Cài đặt chế độ chụp cận cảnh được áp dụng ở chế độ (tự động) được lưu vào bộ nhớ máy ảnh ngay cả sau khi đã tắt máy ảnh.

Thay Đổi Thiết Lập Chế Độ 📷 (Tự Động) (Trình Đơn Chụp)

Khi chụp ở chế độ 📷 (tự động) (📖 50), trình đơn chụp có các tùy chọn sau đây.

Image mode (Chế độ hình ảnh)	📖 54
Chọn kích thước và chất lượng (tỉ lệ nén) của hình ảnh. Có thể thay đổi thiết lập này khi sử dụng bất kỳ chế độ chụp nào.	
White balance (Cân bằng trắng)	📖 56
Đặt giá trị cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng.	
Continuous (Liên tục)	📖 58
Thay đổi cài đặt thành Liên tục hoặc BSS (nút chọn chụp đẹp nhất).	
ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)	📖 59
Điều chỉnh độ nhạy sáng của máy ảnh.	
Color options (Lựa chọn màu)	📖 60
Làm cho màu sắc sống động hơn hoặc lưu hình ảnh ở chế độ đơn sắc.	

Hiển Thị Trình Đơn Chụp

Đặt máy ảnh sang chế độ 📷 (tự động) (📖 50).

Nhấn nút **MENU** để hiển thị trình đơn chụp.

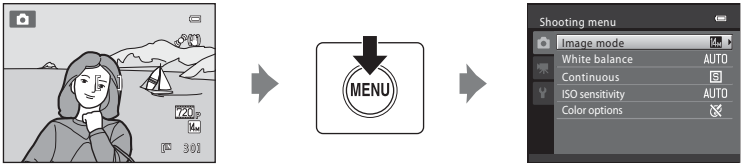

- Sử dụng nút chọn đa năng để chọn và áp dụng thiết lập (📖 11).
- Để thoát khỏi trình đơn chụp, hãy nhấn nút **MENU**.

Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Áp Dụng Cùng Lúc

Không thể bật một số chức năng cùng với các chức năng khác (📖 61).

Image Mode (Chế độ hình ảnh) (Chất Lượng Hình Ảnh/Kích Thước Hình Ảnh)

(tự động) ➔ MENU (Shooting menu (Menu chụp)) ➔ Image mode (Chế độ hình ảnh)

Chọn kích thước và chất lượng (tỉ lệ nén) của hình ảnh. Kích thước của các tập tin, và với nó số hình ảnh có thể lưu, tùy vào kích thước và chất lượng (tỉ lệ nén) của hình ảnh. Trước khi chụp, hãy chọn một chế độ hình ảnh theo cách bạn sẽ sử dụng hình ảnh.

Thiết lập	Kích thước (điểm ảnh)	Mô tả
4320×3240★	4320 × 3240	Chất lượng cao nhất, thích hợp để phóng to hoặc in chất lượng cao. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:4.
4320×3240 (cài đặt mặc định)	4320 × 3240	Lựa chọn tốt nhất trong hầu hết các trường hợp. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:8.
3264×2448	3264 × 2448	
2592×1944	2592 × 1944	
2048×1536	2048 × 1536	Kích thước nhỏ hơn cho phép lưu được nhiều hình hơn. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:8.
1024×768	1024 × 768	Phù hợp để hiển thị trên màn hình máy tính. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:8.
640×480	640 × 480	Phù hợp để gửi qua thư điện tử hoặc hiển thị toàn màn hình trên tivi có tỉ lệ màn hình 4:3. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:8.
4224×2376	4224 × 2376	Hình ảnh có tỉ lệ màn hình là 16:9 sẽ được chụp. Tỉ lệ nén ở khoảng 1:8.

Biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình khi ở chế độ chụp và phát lại (📖 8, 9).

Lưu Ý Về Chế Độ Hình Ảnh

- Khi sử dụng các chế độ không phải (tự động), có thể thay đổi thiết lập này bằng cách nhấn nút MENU. Cũng có thể áp dụng thiết lập này cho các chế độ chụp khác (trừ chế độ chụp thể thao liên tục).
- Không thể sử dụng tính năng này cùng lúc với các tính năng nhất định. → "Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc" (📖 61)

Chế Độ Hình Ảnh cho Chế Độ Chụp Thể Thao Liên Tục

- Ở chế độ chụp thể thao liên tục (📖 48), có thể sử dụng các thiết lập chế độ hình ảnh sau đây: **2048×1536**, **1024×768**, **640×480**, **1920×1080** (kích thước hình ảnh 1920 × 1080, tỉ lệ nén 1:8)
- Thiết lập chế độ hình ảnh trong trình đơn chụp thể thao liên tục (📖 48) sẽ được lưu riêng với thiết lập chế độ hình ảnh ở các chế độ chụp khác và không được áp dụng cho các chế độ kia.

Số Phơi Sáng Còn Lại

Bảng sau đây liệt kê số hình ảnh xấp xỉ có thể được lưu vào bộ nhớ trong và vào thẻ nhớ 4 GB. Lưu ý rằng số hình ảnh có thể được lưu khác nhau tùy vào bố cục của hình (vì tỉ lệ nén JPEG). Ngoài ra, con số này có thể thay đổi tùy vào cấu tạo của thẻ nhớ, ngay cả khi dung lượng của thẻ nhớ là giống nhau.

Image mode (Chế độ hình ảnh)	Bộ nhớ trong (Khoảng 102 MB)	Thẻ nhớ [1] (4 GB)	Kích thước in[2] (cm)
4320×3240★	15	550	36 × 27
4320×3240	30	1100	36 × 27
3264×2448	52	1910	28 × 21
2592×1944	81	2940	22 × 16
2048×1536	126	4640	17 × 13
1024×768	411	15000	9 × 7
640×480	731	24100	5 × 4
4224×2376	41	1520	35 × 20
1920×1080[3]	182	6810	16 × 9

[1] Nếu số phơi sáng còn lại là 10.000 trở lên, số phơi sáng còn lại sẽ hiển thị "9999".

[2] Kích thước in ở độ phân giải xuất là 300 dpi. Kích thước in được tính bằng cách chia số điểm ảnh cho độ phân giải của máy in (dpi) và nhân với 2,54 cm. Tuy nhiên, ở cùng kích thước hình ảnh, hình ảnh được in ở độ phân giải cao hơn sẽ in ra nhỏ hơn so với kích thước đã cho, và hình ảnh được in ở độ phân giải thấp hơn sẽ in ra lớn hơn so với kích thước đã cho.

[3] Chỉ đối với chế độ chụp thể thao liên tục

White Balance (Cân bằng trắng) (Điều Chỉnh Màu Sắc)

(tự động) ➔ MENU (Shooting menu (Menu chụp)) ➔ White balance (Cân bằng trắng)

Màu của ánh sáng được phản chiếu từ một đối tượng sẽ thay đổi với màu của nguồn sáng. Não người có thể thích nghi với những thay đổi màu sắc của nguồn sáng, kết quả là các đối tượng màu trắng có màu trắng cho dù được nhìn thấy trong bóng râm, ánh nắng trực tiếp, hay dưới nguồn sáng nóng. Máy ảnh kỹ thuật số có thể mô phỏng sự điều chỉnh này bằng cách xử lý hình ảnh theo màu của nguồn sáng. Trường hợp này được gọi là "cân bằng trắng."

Mặc dù thiết lập mặc định, **Auto (Tự động)** cũng có thể được sử dụng ở hầu hết các kiểu ánh sáng, bạn có thể áp dụng thiết lập cân bằng trắng cho phù hợp với một nguồn sáng cụ thể để đạt được kết quả chính xác hơn.

AUTO	Auto (Tự động) (cài đặt mặc định)
	Cân bằng trắng được điều chỉnh tự động cho phù hợp với điều kiện chiếu sáng. Lựa chọn tốt nhất trong hầu hết các trường hợp.
PRE	Preset manual (Thiết lập sẵn bằng tay)
	Hữu ích khi chụp ở điều kiện ánh sáng bất thường. Xem "Thiết Lập Sẵn Bằng Tay" để biết thêm thông tin (📖 57).
☀	Daylight (Ánh sáng ban ngày)
	Cân bằng trắng được điều chỉnh cho phù hợp với ánh nắng trực tiếp.
💡	Incandescent (Sáng chói)
	Ở điều kiện nguồn sáng nóng.
	Fluorescent (Huỳnh quang)
	Sử dụng ở hầu hết các điều kiện nguồn sáng huỳnh quang.
☁	Cloudy (Nhiều mây)
	Sử dụng khi chụp ở điều kiện trời có mây.
ϟ	Flash (Đèn nháy)
	Sử dụng với chế độ đèn nháy.

Biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình (📖 8). Tuy nhiên, khi chọn **Auto (Tự động)**, không có biểu tượng nào xuất hiện.

Lưu ý về White Balance (Cân bằng trắng)

- Không thể sử dụng tính năng này cùng lúc với các tính năng nhất định. → "Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc" (📖 61)
- Ở các thiết lập cân bằng trắng không phải **Auto (Tự động)** hoặc **Flash (Đèn nháy)**, hãy tắt đèn nháy (⊗) (📖 28).

Preset Manual (Thiết lập sẵn bằng tay)

Cài đặt sẵn bằng tay được sử dụng với nguồn sáng cố định hoặc để bù cho các nguồn sáng chiếu màu mạnh khi chưa đạt được hiệu ứng mong muốn bằng các cài đặt cân bằng trắng như **Auto (Tự động)** và **Incandescent (Sáng chói)** (ví dụ như để chụp hình dưới đèn có bóng đỏ trông như chúng đã được chụp dưới nguồn sáng trắng).

Sử dụng bước bên dưới để đo giá trị cân bằng trắng ở điều kiện chiếu sáng được sử dụng trong khi chụp.

1 Đặt một đối tượng tham chiếu màu trắng hoặc xám dưới nguồn sáng sẽ được sử dụng trong khi chụp.

2 Hiển thị menu chụp (📖 53), sử dụng nút chọn đa năng để chọn **PRE Preset manual (Thiết lập sẵn bằng tay)** trong trình đơn **White balance (Cân bằng trắng)**, và nhấn nút ⓞⓚ.

Máy ảnh sẽ phóng to đến vị trí để đo giá trị cân bằng trắng.

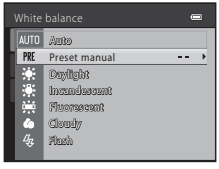

3 Chọn **Measure (Đo lường)**.

Để áp dụng giá trị cân bằng trắng được đo gần nhất, hãy chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút ⓞⓚ. Cài đặt cân bằng trắng sẽ không được đo lại và giá trị đã đo gần nhất sẽ được đặt.

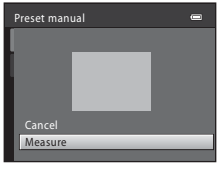

4 Định khuôn hình cho đối tượng tham chiếu trong cửa sổ đo.

Khuôn hình của đối tượng tham chiếu

5 Nhấn nút ⓞⓚ để đo giá trị để cài đặt sẵn bằng tay.

Cửa trập sẽ nhả (không có hình nào được chụp) và giá trị cân bằng trắng mới sẽ được đặt.

Lưu Ý Về Thiết Lập Sẵn Bằng Tay

Máy ảnh không thể đo giá trị cân bằng trắng khi đèn nháy nháy. Khi chụp có sử dụng đèn nháy, hãy đặt **White balance (Cân bằng trắng)** thành **Auto (Tự động)** hoặc **Flash (Đèn nháy)**.

Continuous (Liên tục)

(tự động) ➔ MENU (Shooting menu (Menu chụp)) ➔ Continuous (Liên tục)

Thay đổi cài đặt thành Liên tục hoặc BSS (nút chọn chụp đẹp nhất).

Single (Đơn) (cài đặt mặc định)

Một hình sẽ được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn.

Continuous (Liên tục)

Khi nhấn giữ hết nút nhả cửa trập, tối đa khoảng 19 hình được chụp ở tốc độ khoảng 0,7 khuôn hình mỗi giây (fps) khi chế độ hình ảnh được đặt thành **4320×3240**.

BSS (Nút Chọn Chụp Đẹp Nhất)

Nên dùng "nút chọn chụp đẹp nhất" khi chụp mà không bật đèn nháy hoặc máy ảnh phóng to, hoặc ở các trường hợp khác trong đó chuyển động vô tình có thể làm nhòe hình ảnh.
Máy ảnh sẽ chụp một loạt hình ảnh tối đa mười hình trong khi nút nhả cửa trập được nhấn giữ hết, và hình ảnh sắc nét nhất trong loạt hình sẽ được tự động chọn và lưu lại.

Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)

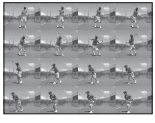

Mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn hết, máy ảnh sẽ chụp liên tục 16 ảnh ở tốc độ khoảng 30 khuôn hình mỗi giây (fps), sau đó sắp xếp chúng thành một hình ảnh duy nhất. Các hình ảnh được chụp với chế độ hình ảnh được khóa ở 5M (kích thước hình ảnh: 2560 × 1920 điểm ảnh).

- Không thể sử dụng tính năng thu phóng kỹ thuật số.

Biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình trong khi chụp (📖 8). Khi được đặt thành **Single (Đơn)**, không có biểu tượng nào xuất hiện.

Lưu Ý Về Chế Độ Chụp Liên Tục

- Khi chọn **Continuous (Liên tục)**, **BSS**, hoặc **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**, đèn nháy sẽ bị tắt. Lấy nét, phơi sáng, và cân bằng trắng được cố định ở các giá trị được xác định bằng hình chụp đầu tiên trong mỗi loạt hình.
- Tốc độ khuôn hình khi chụp liên tục có thể khác nhau tùy vào cài đặt chế độ hình ảnh hiện tại, thẻ nhớ được sử dụng, và điều kiện chụp.
- Không thể sử dụng tính năng này cùng lúc với các tính năng nhất định. → "Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc" (📖 61)

Lưu ý về BSS

BSS thích hợp nhất để chụp các đối tượng đứng yên. Khi chụp các đối tượng chuyển động hoặc khi bố cục của hình thay đổi trong khi chụp, có thể không đạt được kết quả mong muốn.

Lưu Ý Về Chụp Liên Tục 16 Ảnh

Vết mờ (128) nhìn thấy trên màn hình khi chụp với tính năng Chụp liên tục 16 ảnh sẽ xuất hiện trong dữ liệu hình ảnh đã lưu. Để giảm hiện tượng mờ, hãy tránh những vật sáng chẳng hạn như mặt trời, phản xạ của mặt trời, và đèn điện khi chụp.

ISO Sensitivity (Độ Nhạy ISO)

(tự động) ➔ MENU (Shooting menu (Menu chụp)) ➔ ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)

Khi tăng độ nhạy ISO, cần ít ánh sáng hơn khi chụp hình.

Độ nhạy ISO cao hơn cho phép chụp các đối tượng tối hơn. Ngoài ra, ngay cả với các đối tượng có độ sáng tương tự, có thể chụp hình ở tốc độ cửa trập nhanh hơn, và có thể giảm hiện tượng nhòe do rung lắc máy ảnh và chuyển động của đối tượng.

- Mặc dù độ nhạy ISO cao hơn có tác dụng khi chụp đối tượng tối hơn, việc chụp hình không có đèn nháy, chụp trong khi sử dụng chức năng thu phóng, v.v. hình ảnh có thể bị nhiễu.

Auto (Tự động) (cài đặt mặc định)

Độ nhạy là ISO 80 ở điều kiện bình thường; khi nguồn sáng kém và đèn nháy đã tắt, máy ảnh sẽ bù bằng cách tăng độ nhạy lên mức tối đa là ISO 800.

80, 100, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400

Độ nhạy được khóa ở một giá trị đã cho.

- Khi độ nhạy ISO bị khóa, **Motion detection (Dò tìm chuyển động)** (114) sẽ không hoạt động.

Biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình (8). Khi chọn **Auto (Tự động)**, biểu tượng ISO sẽ không xuất hiện ở ISO 80, nhưng sẽ xuất hiện nếu độ nhạy ISO tăng tự động đến trên 80 (30).

Lưu Ý Về Độ Nhạy ISO

Không thể sử dụng tính năng này cùng lúc với các tính năng nhất định. → "Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc" (61)

ISO 3200 và ISO 6400

Khi **ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)** được đặt thành **3200** hoặc **6400**, thiết lập **Image mode (Chế độ hình ảnh)** khả dụng được giới hạn ở **2048×1536**, **1024×768**, và **640×480**. Chỉ báo chế độ hình ảnh được hiển thị khi nguồn sáng chụp ở màu đỏ, và ⊞ được hiển thị kế bên chỉ báo độ nhạy ISO ở dưới cùng bên trái của màn hình.

Color Options (Lựa chọn màu)

(tự động) ➔ MENU (Shooting menu (Menu chụp)) ➔ Color options (Lựa chọn màu)

Làm cho màu sắc sống động hơn hoặc lưu hình ảnh ở chế độ đơn sắc.

	Standard color (Màu tiêu chuẩn) (cài đặt mặc định)
	Sử dụng cho những hình ảnh có màu sắc tự nhiên.
VI	**Vivid color (Màu sống động)**
	Sử dụng để đạt được một hiệu ứng "in ảnh" sống động.
BW	**Black-and-white (Đen trắng)**
	Lưu hình ảnh thành đen trắng.
SE	**Sepia (Nâu đỏ)**
	Lưu hình ảnh thành tông màu nâu đỏ.
CC	**Cyanotype (Loại màu xanh)**
	Lưu hình ảnh thành đơn sắc xanh ngọc.

Biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình trong khi chụp (📖 8). Tuy nhiên, khi chọn **Standard color (Màu tiêu chuẩn)**, không có biểu tượng nào xuất hiện. Có thể xem trước hiệu ứng của tùy chọn đã chọn trên màn hình.

Lưu ý về Color Options (Lựa chọn màu)

Không thể sử dụng tính năng này cùng lúc với các tính năng nhất định. → "Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc" (📖 61)

Các Thiết Lập Của Máy Ảnh Không Thể Được Đặt Cùng Lúc

Không thể sử dụng một số thiết lập nhất định trong trình đơn chụp với các chức năng khác.

Chức Năng Bị Giới Hạn	Thiết lập	Mô tả
Flash mode (Chế độ đèn nháy)	Continuous (Liên tục) (📖 58)	Khi sử dụng **Continuous (Liên tục)**, **BSS**, hoặc **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**, không thể sử dụng đèn nháy.
Thu phóng kỹ thuật số	Continuous (Liên tục) (📖 58)	Không thể sử dụng tính năng thu phóng kỹ thuật số khi chụp bằng **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**.
Image mode (Chế độ hình ảnh)	Continuous (Liên tục) (📖 58)	Khi sử dụng **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**, **Image mode (Chế độ hình ảnh)** được cố định ở 5M (kích thước hình ảnh: 2560 × 1920 điểm ảnh).
	ISO sensitivity (Độ nhạy ISO) (📖 59)	Khi **ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)** được đặt thành **3200** hoặc **6400**, **Image mode (Chế độ hình ảnh)** khả dụng được giới hạn ở 3M **2048×1536**, PC **1024×768**, và VGA **640×480**. Đối với tất cả thiết lập chế độ hình ảnh khác, nếu **ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)** được đặt thành **3200** hoặc **6400**, thiết lập chế độ hình ảnh sẽ chuyển thành 3M **2048×1536**.
White balance (Cân bằng trắng)	Color options (Lựa chọn màu) (📖 60)	Khi sử dụng **Black-and-white (Đen trắng)**, **Sepia (Nâu đỏ)**, hoặc **Cyanotype (Loại màu xanh)**, cài đặt **White balance (Cân bằng trắng)** được cố định ở **Auto (Tự động)**.
Continuous (Liên tục)	Self-timer (Tự hẹn giờ) (📖 31)	Khi sử dụng tính năng tự hẹn giờ, thiết lập được cố định ở **Single (Đơn)**.
ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)	Continuous (Liên tục) (📖 58)	Khi sử dụng **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**, **ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)** được tự động đặt theo độ sáng.
Print date (Ngày in)	Continuous (Liên tục) (📖 58)	Không thể in ngày chụp lên hình được chụp khi sử dụng **Continuous (Liên tục)** hoặc **BSS**.
Motion detection (Dò tìm chuyển động)	Continuous (Liên tục) (📖 58)	**Motion detection (Dò tìm chuyển động)** không hoạt động khi chụp với **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)**.
	ISO sensitivity (Độ nhạy ISO) (📖 59)	**Motion detection (Dò tìm chuyển động)** không hoạt động khi độ nhạy ISO được đặt thành bất kỳ thiết lập nào không phải **Auto (Tự động)**.

Thao Tác Toàn Khuôn Hình

Nhấn nút ▶ trong khi chụp để chuyển sang chế độ phát lại và xem hình (26).

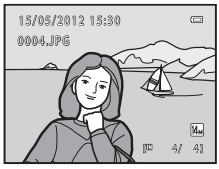

Có thể thực hiện các thao tác sau đây trong khi xem hình toàn khuôn hình.

Chức năng	Điều chỉnh	Mô tả	
Chọn hình		Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để xem hình trước đó hoặc kế tiếp. Nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để quét nhanh qua các hình.	11
Chuyển sang chế độ hiển thị hình thu nhỏ/ lịch	**W** (▦)	Hiển thị 4, 9, hoặc 16 hình thu nhỏ. Trong khi hiển thị 16 hình thu nhỏ, hãy xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▦) để chuyển sang chế độ hiển thị lịch.	63, 64
Thu phóng phát lại	**T** (🔍)	Hình ảnh có thể được phóng to lên đến khoảng 10×. Nhấn nút OK để trở lại chế độ phát lại toàn khuôn hình.	65
Phát Lại Phim	OK	Phát đoạn phim đã chọn.	88
Xóa Hình Ảnh	🗑	Chọn một phương thức xóa và xóa hình.	27
Hiển Thị Trình Đơn	MENU	Hiển thị trình đơn phát lại.	67
Chuyển sang chế độ chụp	📷 ●	Nhấn nút 📷 hoặc nút nhả cửa trập. Cũng có thể sử dụng nút ● (🎥 quay phim) để chuyển sang chế độ chụp.	10

Thay Đổi Hướng (Dọc/Ngang) của Hình Ảnh

Có thể thay đổi hướng của hình ảnh sau khi chụp, sử dụng **Rotate image (Xoay hình ảnh)** (74) trong trình đơn phát lại (67).

Xem Nhiều Hình: Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▪) ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (📖 26) để hiển thị hình ảnh ở các bảng hình thu nhỏ.

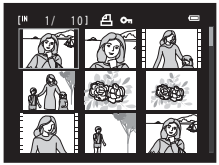

Có thể thực hiện các thao tác sau đây trong khi hiển thị hình thu nhỏ.

Chức năng	Điều chỉnh	Mô tả	📖
Chọn hình		Nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶.	11
Tăng số hình được hiển thị/áp dụng chế độ hiển thị lịch	**W** (▪)	Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▪) để tăng số hình thu nhỏ được hiển thị: 4 → 9 → 16. Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▪) ở chế độ hiển thị 16 hình thu nhỏ để áp dụng chế độ hiển thị lịch (📖 64), và có thể tìm hình theo ngày chụp. Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) để trở về chế độ hiển thị hình thu nhỏ.	–
Giảm số khuôn hình được hiển thị	**T** (🔍)	Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) để giảm số hình thu nhỏ được hiển thị từ 16 → 9 → 4. Trong khi hiển thị 4 khuôn hình, xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) một lần nữa để trở về chế độ hiển thị toàn khuôn hình.	
Xóa Hình Ảnh	🗑	Chọn một phương thức xóa và xóa hình.	27
Chuyển sang chế độ phát lại toàn khuôn hình	Ⓚ	Nhấn nút Ⓚ.	26
Chuyển sang chế độ chụp	📷 ●	Nhấn nút 📷 hoặc nút nhả cửa trập. Cũng có thể sử dụng nút ● (🎥 quay phim) để chuyển sang chế độ chụp.	10

Hiển Thị Chế Độ Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Trong khi các hình ảnh được chọn cho **Print order (Thứ tự in)** (68) và **Protect (Bảo vệ)** (72) được chọn, biểu tượng ở bên phải sẽ xuất hiện cùng với chúng. Có thể phát phim dưới dạng các khuôn hình phim.

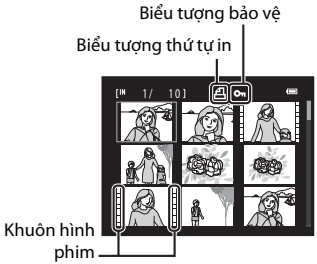

Hiển Thị Lịch

Khi hiển thị 16 khuôn hình thu nhỏ ở chế độ phát lại (63), chuyển sang chế độ hiển thị lịch bằng cách xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▦).

Bạn có thể chọn hình để xem theo ngày chụp. Các ngày có hình sẽ có một đường màu vàng bên dưới.

Có thể thực hiện các thao tác sau đây ở chế độ hiển thị lịch.

Chức năng	Điều chỉnh	Mô tả	
Chọn ngày		Nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶.	11
Chuyển sang chế độ phát lại toàn khuôn hình	⊛	Hình đầu tiên cho ngày đó sẽ được hiển thị toàn khuôn hình.	26
Chuyển sang chế độ hiển thị hình thu nhỏ	**T** (🔍)	Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍).	–

Hiển Thị Lịch

- Các hình ảnh được chụp khi chưa đặt ngày cho máy ảnh sẽ được xem như những hình ảnh được chụp vào ngày 1 tháng 1, 2012.
- Nút 🗑 và nút **MENU** không khả dụng trong khi hiển thị lịch.

Quan Sát Gần Hơn: Thu Phóng Phát Lại

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (📖 26) để thu phóng hình hiện tại, có phần giữa của hình đang hiển thị trên màn hình.

- Thanh định hướng được hiển thị ở dưới cùng bên phải trên màn hình sẽ cho biết phần nào của hình đang được hiển thị.

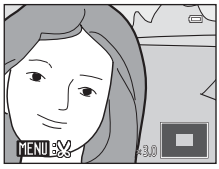

Có thể thực hiện các thao tác sau đây trong khi phóng to hình.

Chức năng	Điều chỉnh	Mô tả	📖
Phóng to	**T** (🔍)	Chức năng thu phóng sẽ tăng mỗi khi xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍), tối đa khoảng 10×.	–
Thu nhỏ	**W** (▦)	Chức năng thu phóng sẽ giảm mỗi khi xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▦). Khi tỉ lệ phóng to đạt đến 1×, màn hình hiển thị sẽ trở về chế độ phát lại toàn khuôn hình.	–
Xem các khu vực khác của hình		Nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để cuộn đến các khu vực của hình không nhìn thấy trên màn hình.	11
Chuyển sang chế độ phát lại toàn khuôn hình	Ⓚ	Nhấn nút Ⓚ.	26
Xén hình	MENU	Nhấn nút **MENU** để xén hình hiện tại để chỉ có phần nhìn thấy trên màn hình.	79
Xóa Hình Ảnh	🗑	Chọn một phương thức xóa và xóa hình.	27
Chuyển sang chế độ chụp	📷 ●	Nhấn nút 📷 hoặc nút nhả cửa trập. Cũng có thể sử dụng nút ● (🎥 quay phim) để chuyển sang chế độ chụp.	10

Những Hình Ảnh Được Chụp với Chức Năng Dò Tìm Khuôn Mặt hoặc Dò Tìm Vật Nuôi

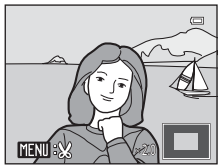

Khi phóng to một hình được chụp có sử dụng chức năng dò tìm khuôn mặt (📖 24) hoặc dò tìm vật nuôi (📖 43) bằng cách xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) ở chế độ phát lại toàn khuôn hình, hình đó sẽ được phóng to, có khuôn mặt đã phát hiện trong khi chụp nằm ở giữa màn hình.

- Nếu đã phát hiện vài khuôn mặt, hình đó sẽ được phóng to, sử dụng khuôn mặt được lấy nét trong khi chụp làm điểm trung tâm, và việc nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ sẽ cho phép bạn thay đổi giữa các khuôn mặt người.
- Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) một lần nữa hoặc đến vị trí **W** (▦) để phóng to hoặc thu nhỏ như bình thường.

Playback Menu (Menu phát lại)

Có thể chọn các tùy chọn sau đây ở chế độ phát lại.

	D-Lighting	77
	Tăng độ sáng và độ tương phản ở các phần tối của hình.	
	Print order (Thứ tự in)	68
	Chọn hình cần in và số bản sao của mỗi hình.	
	Slide show (Trình chiếu slide)	71
	Xem các hình ảnh đã lưu vào bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ ở dạng trình chiếu slide tự động.	
	Protect (Bảo vệ)	72
	Bảo vệ các hình ảnh đã chọn tránh bị vô tình xóa.	
	Rotate image (Xoay hình ảnh)	74
	Thay đổi hướng của hình.	
	Small picture (Ảnh thu nhỏ)	78
	Tạo ra một bản sao nhỏ của hình hiện tại.	
	Copy (Sao chép)	75
	Sao chép các tập tin giữa thẻ nhớ và bộ nhớ trong.	

Hiển Thị Trình Đơn Phát Lại

Nhấn nút ▶ (phát lại) để chuyển sang chế độ phát lại (62).
Hiển thị trình đơn phát lại bằng cách nhấn nút **MENU**.

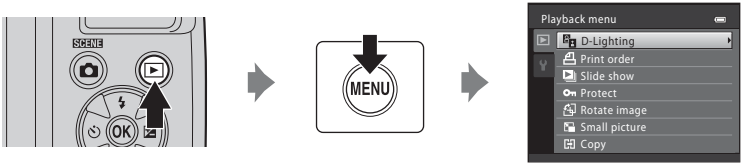

- Sử dụng nút chọn đa năng để chọn và áp dụng thiết lập (11).
- Để thoát khỏi trình đơn phát lại, hãy nhấn nút **MENU**.

Print Order (Thứ Tự In)

Nút ▶ (Chế độ phát lại) ➔ MENU (Playback menu (Menu phát lại)) ➔ Print order (Thứ tự in)

Khi in hình bằng một trong các phương thức sau đây, bạn có thể chọn hình nào sẽ được in và số bản sao của mỗi hình sẽ được in, và lưu thông tin "thứ tự in" điện tử này vào thẻ nhớ.

- In bằng cách lắp thẻ nhớ của máy ảnh vào khe cắm thẻ nhớ của máy in tương thích DPOF (📖 144)
- In bằng cách đưa thẻ nhớ của máy ảnh đến phòng nhiếp ảnh kỹ thuật số
- In bằng cách kết nối máy ảnh (📖 97) với một máy in tương thích PictBridge (📖 144) (bằng cách tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh, bạn cũng có thể sử dụng phương thức này để in các hình ảnh đã lưu trong bộ nhớ trong)

1 Nhấn nút MENU ở chế độ phát lại.

Trình đơn phát lại sẽ xuất hiện.

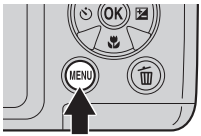

2 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Print order (Thứ tự in)** và nhấn nút OK.

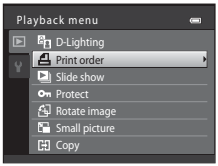

3 Chọn **Select images (Chọn hình ảnh)** và nhấn nút OK.

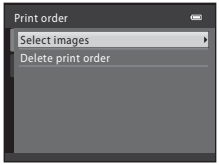

4 Chọn hình ảnh (tối đa 99) và số bản sao (tối đa chín bản) của mỗi hình.

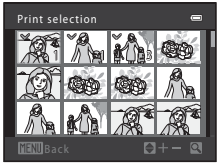

Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn hình ảnh mong muốn. Nhấn ▲ hoặc ▼ để đặt số bản sao cho mỗi hình.

Các hình ảnh đã chọn để in có thể được xác định bằng dấu chọn (✔) và con số cho biết số bản sao cần in. Các hình ảnh chưa cho biết số bản sao sẽ không được in.

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) để hiển thị phát lại toàn khuôn hình, và **W** (▦) để trở lại chế độ hiển thị 12 hình thu nhỏ.

Nhấn nút ⓞⓚ khi cài đặt xong.

5 Chọn có in ngày chụp và thông tin chụp hay không.

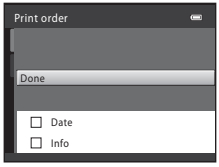

Chọn **Date (Ngày)** và nhấn nút ⓞⓚ để in ngày chụp lên tất cả hình ảnh theo thứ tự in.

Chọn **Info (Thông tin)** và nhấn nút ⓞⓚ để in thông tin chụp (tốc độ cửa trập và độ mở ống kính) lên tất cả hình ảnh theo thứ tự in.

Chọn **Done (Hoàn tất)** và nhấn nút ⓞⓚ để hoàn tất thứ tự in và thoát ra.

Các hình ảnh đã xác định cho **Print order (Thứ tự in)** được cho biết bằng biểu tượng 🖨 trong khi phát lại.

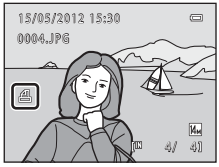

Lưu Ý Về In Ngày Chụp và Thông Tin Chụp

Khi kích hoạt các tùy chọn **Date (Ngày)** và **Info (Thông tin)** ở trình đơn thứ tự in, ngày chụp và thông tin chụp được in lên hình ảnh khi sử dụng máy in tương thích với DPOF (📖 144) hỗ trợ in ngày chụp và thông tin chụp.

- Thông tin chụp có thể không được in khi máy ảnh được kết nối trực tiếp với máy, qua cáp USB bán kèm, để in DPOF (📖 101).
- **Date (Ngày)** và **Info (Thông tin)** được đặt lại mỗi khi trình đơn **Print order (Thứ tự in)** xuất hiện.
- Ngày và giờ đã in trên hình bằng tính năng in DPOF khi **Date (Ngày)** trong trình đơn **Print order (Thứ tự in)** được bật, là ngày và giờ đã lưu cùng với hình khi chụp. Việc thay đổi ngày của máy ảnh sử dụng thiết lập **Date and time (Ngày và thời gian)** hoặc **Time zone (Múi giờ)** trong tùy chọn **Time zone and date (Múi giờ và ngày)** trong trình đơn cài đặt sau khi đã chụp hình sẽ không có tác dụng đối với ngày được in lên hình đó.

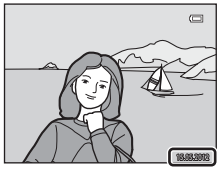

Xóa Tất Cả Thứ Tự In

Chọn **Delete print order (Xóa thứ tự in)** ở bước 3 của thủ tục thứ tự in (📖 68) và nhấn nút ⓞ để xóa các thứ tự in cho tất cả hình.

In Ngày

Ngày và giờ chụp có thể được in lên hình tại thời điểm chụp bằng cách sử dụng **Print date (Ngày in)** (📖 112) trong trình đơn cài đặt. Có thể in ngày từ các máy in không hỗ trợ in ngày (📖 70). Chỉ có **Print date (Ngày in)** ngày và giờ trên hình ảnh sẽ được in, ngay cả khi đã bật tùy chọn ngày **Print order (Thứ tự in)** với ngày đã chọn trên màn hình thứ tự in.

Slide Show (Trình chiếu slide)

Nút ▶ (Chế độ phát lại) ➔ MENU (Playback menu (Menu phát lại)) ➔ Slide show (Trình chiếu slide)

Xem các hình ảnh đã lưu vào bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ ở dạng trình chiếu slide tự động.

1 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Start (Bắt đầu)** và nhấn nút OK.

Để tự động lặp lại trình chiếu slide, hãy chọn **Loop (Lặp lại)** và nhấn nút OK trước khi chọn **Start (Bắt đầu)**. Dấu chọn (✔) sẽ được thêm vào tùy chọn lặp lại khi được kích hoạt.

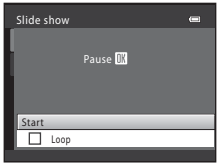

2 Trình chiếu slide sẽ bắt đầu.

Khi đang thực hiện trình chiếu slide, hãy nhấn nút chọn đa năng ▶ để hiển thị hình kế tiếp hoặc ◀ để hiển thị hình trước đó. Giữ một trong hai nút để tua nhanh hoặc tua lại.

Để kết thúc hoặc tạm dừng trình chiếu slide, hãy nhấn nút OK.

3 Chọn **End (Kết thúc)** hoặc **Restart (Khởi động lại)**.

Màn hình ở bên phải sẽ xuất hiện khi trình chiếu slide đã kết thúc hoặc tạm dừng. Chọn **End (Kết thúc)** và nhấn nút OK để trở lại trình đơn phát lại. Chọn **Restart (Khởi động lại)** để phát trình chiếu slide một lần nữa.

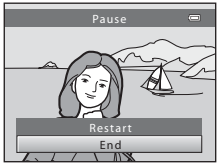

Lưu Ý về Trình Chiếu Slide

- Chỉ hiển thị khuôn hình đầu tiên của phim (📖 88) có trong trình chiếu slide.
- Ngay cả khi **Loop (Lặp lại)** được chọn, màn hình cũng có thể hiển thị liên tục trình chiếu slide trong tối đa 30 phút (📖 116).

Protect (Bảo vệ)

Nút ▶ (Chế độ phát lại) ➔ MENU (Playback menu (Menu phát lại)) ➔ Protect (Bảo vệ)

Bảo vệ các hình ảnh đã chọn tránh bị vô tình xóa. Sử dụng màn hình chọn hình ảnh để bật và tắt tính năng bảo vệ cho các hình đã chọn (xem "Chọn Nhiều Hình" (📖 73) để biết thêm thông tin).

Tuy nhiên, lưu ý rằng việc định dạng bộ nhớ trong của máy ảnh hoặc thẻ nhớ sẽ xóa vĩnh viễn các tập tin được bảo vệ (📖 117).

Các hình ảnh được bảo vệ có thể được xác định bằng biểu tượng (📖 9, 64) ở chế độ phát lại.

Chọn Nhiều Hình

Khi sử dụng một trong các tính năng sau đây, một màn hình như màn hình xuất hiện ở bên phải sẽ xuất hiện khi chọn hình ảnh.

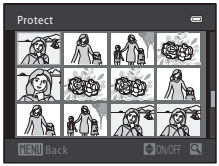

- Print order (Thứ tự in) > **Select images (Chọn hình ảnh)** (📖 68)
- Protect (Bảo vệ) (📖 72)
- Rotate image (Xoay hình ảnh) (📖 74)
- Copy (Sao chép) > **Selected images (Các hình ảnh được chọn)** (📖 75)
- Welcome screen (Màn hình k.động máy) > **Select an image (Chọn hình ảnh)** (📖 105)
- Xóa hình > **Erase selected images (Xóa các hình ảnh đã chọn)** (📖 27)

1 Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn hình ảnh mong muốn.

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) để hiển thị phát lại toàn khuôn hình, và **W** (▦) để trở lại chế độ hiển thị 12 hình thu nhỏ.

Chỉ có thể chọn một hình cho tùy chọn **Welcome screen (Màn hình k.động máy)**, và **Rotate image (Xoay hình ảnh)**. Tiếp tục thực hiện bước 3.

2 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn (hoặc cho biết số bản sao).

Khi chọn **ON**, ✓ sẽ xuất hiện. Lặp lại các bước 1 và 2 để chọn thêm hình.

3 Để cố định lựa chọn hình, hãy nhấn nút ⓞⓚ.

Hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện đối với các màn hình nhất định, chẳng hạn như **Selected images (Các hình ảnh được chọn)**. Trong trường hợp này hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Rotate Image (Xoay hình ảnh)

Nút ▶ (Chế độ phát lại) ➔ MENU (Playback menu (Menu phát lại)) ➔ Rotate image (Xoay hình ảnh)

Đặt hướng của hình (khuôn hình dọc hoặc ngang) được hiển thị trên màn hình máy ảnh sau khi chụp.

Có thể xoay hình 90° theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Có thể xoay các hình ảnh đã được lưu ở hướng nằm ngang lên đến 180° theo một trong hai hướng.

Chọn hình ảnh trên màn hình chọn hình (📖 73) để hiển thị màn hình xoay hình ảnh. Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để xoay hình 90°.

Xoay 90° ngược chiều kim đồng hồ

Xoay 90° theo chiều kim đồng hồ

Nhấn nút OK để chọn hướng được hiển thị và dữ liệu vị trí nằm dọc / ngang sẽ được lưu lên hình.

Copy (Sao chép): Sao Chép Giữa Thẻ Nhớ và Bộ Nhớ Trong

Nút ▶ (Chế độ phát lại) ➔ MENU (Playback menu (Menu phát lại)) ➔ Copy (Sao chép)

Sao chép hình ảnh giữa bộ nhớ trong và thẻ nhớ.

1 Chọn một tùy chọn từ màn hình sao chép bằng nút chọn đa năng và nhấn nút OK.

IN ➔ : Sao chép hình ảnh từ bộ nhớ trong sang thẻ nhớ.

➔ IN: Sao chép hình ảnh từ thẻ nhớ sang bộ nhớ trong.

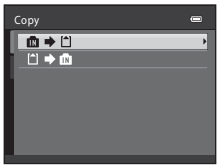

2 Chọn một tùy chọn sao chép và nhấn nút OK.

Selected images (Các hình ảnh được chọn): Sao chép các hình đã chọn từ màn hình lựa chọn hình ảnh (📖 73).

All images (Tất cả hình ảnh): Sao chép tất cả hình ảnh.

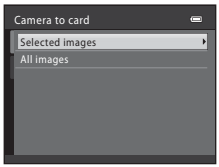

Lưu Ý Về Thao Tác Sao Chép

- Có thể sao chép các tập tin có định dạng JPEG và MOV. Không thể sao chép các tập tin ở bất kỳ định dạng nào khác.
- Không thể sao chép các hình đã được chụp bằng một kiểu máy ảnh khác hoặc đã được chỉnh sửa trên máy tính.
- Khi sao chép các hình ảnh đã kích hoạt tùy chọn **Print order (Thứ tự in)** (📖 68), cài đặt thứ tự in sẽ không được sao chép. Tuy nhiên, khi sao chép các hình ảnh đã kích hoạt tùy chọn **Protect (Bảo vệ)** (📖 72), cài đặt bảo vệ sẽ được sao chép.

Bộ nhớ không có hình ảnh nào. Thông báo

Nếu không có hình nào được lưu trên thẻ nhớ đã lắp vào máy ảnh khi áp dụng chế độ phát lại, thông báo **Memory contains no images. (Bộ nhớ không có hình ảnh nào.)** sẽ xuất hiện. Nhấn nút MENU để hiển thị màn hình tùy chọn sao chép, và sao chép các hình ảnh đã được lưu vào bộ nhớ trong của máy ảnh sang thẻ nhớ.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (📖 131) để biết thêm thông tin.

Chức Năng Hiệu Chỉnh Hình Ảnh

Sử dụng máy ảnh này để hiệu chỉnh các hình ảnh trong máy ảnh và lưu chúng thành các tập tin riêng. Có thể sử dụng các tính năng hiệu chỉnh được mô tả bên dưới (📖 131).

Chức năng hiệu chỉnh	Mô tả
D-Lighting (📖 77)	Tạo ra một bản sao có độ sáng và độ tương phản đã được nâng cao, làm sáng các phần tối của hình.
Small picture (Ảnh thu nhỏ) (📖 78)	Tạo một bản sao nhỏ của hình ảnh để thích hợp gửi kèm thư điện tử.
Xén (📖 79)	Xén một phần của hình. Sử dụng để phóng to một đối tượng hoặc sắp xếp cấu tạo.

Lưu Ý về Hiệu Chỉnh Hình Ảnh

- Không thể hiệu chỉnh các hình ảnh đã chụp ở thiết lập **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (📖 54) là **4224×2376** hoặc **1920×1080**.
- Chỉ có thể hiệu chỉnh những hình được chụp với COOLPIX L310 bằng máy ảnh này.
- Khi sử dụng một mẫu máy ảnh kỹ thuật số khác, các hình ảnh đã hiệu chỉnh bằng máy ảnh này có thể không được hiển thị chính xác và có thể không chuyển được sang máy tính.
- Các chức năng hiệu chỉnh sẽ không sẵn có khi không có đủ dung lượng trống trong bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.

Các Giới Hạn đối với Hiệu Chỉnh Hình Ảnh

Áp dụng các trường hợp giới hạn sau đây khi hiệu chỉnh những hình ảnh đã được tạo ra bằng chức năng hiệu chỉnh.

Chức năng hiệu chỉnh được sử dụng lần đầu	Các chức năng hiệu chỉnh bổ sung
D-Lighting	Có thể sử dụng hình nhỏ và hình xén.
Small picture (Ảnh thu nhỏ) Xén	Không thể hiệu chỉnh thêm.

- Không thể hiện chỉnh hình ảnh hai lần bằng cùng một chức năng hiệu chỉnh.
- Để sử dụng D-Lighting cùng với hình nhỏ hoặc hình xén, trước tiên hãy sử dụng D-Lighting, và sử dụng hình nhỏ hoặc hình xén khi chức năng hiệu chỉnh lần cuối được thực hiện trên hình đó.

Hình Ảnh Gốc và Hình Ảnh Đã Hiệu Chỉnh

- Các bản sao được tạo bằng các chức năng hiệu chỉnh sẽ không bị xóa ngay cả khi hình ảnh gốc bị xóa. Các hình ảnh gốc sẽ không bị xóa ngay cả khi các bản sao được tạo bằng các chức năng hiệu chỉnh bị xóa.
- Các bản sao đã hiệu chỉnh sẽ được lưu lại với cùng ngày giờ chụp như bản gốc.
- Các bản sao đã hiệu chỉnh không giữ lại thiết lập **Print order (Thứ tự in)** (📖 68) và **Protect (Bảo vệ)** (📖 72) của hình gốc.

D-Lighting: Nâng Cao Độ Sáng và Độ Tương Phản

D-Lighting có thể được sử dụng để tạo ra các bản sao có độ sáng và độ tương phản đã được nâng cao, làm sáng các phần tối của hình. Các bản sao đã nâng cao sẽ được lưu thành các tập tin riêng.

1 Chọn hình mong muốn ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (📖 62) hoặc chế độ phát lại hình thu nhỏ (📖 63) và nhấn nút **MENU**.

Trình đơn phát lại sẽ xuất hiện.

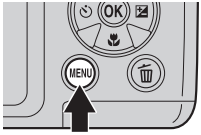

2 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **D-Lighting** và nhấn nút OK.

Bản gốc sẽ được hiển thị ở bên trái và bản đã hiệu chỉnh được hiển thị ở bên phải.

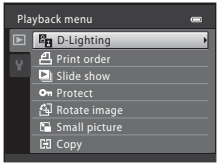

3 Chọn **OK** và nhấn nút OK.

Một hình mới có độ sáng và độ tương phản nâng cao sẽ được tạo ra.

Để hủy, hãy chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút OK.

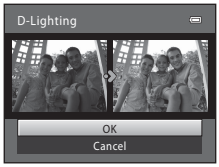

Các hình ảnh đã tạo bằng D-Lighting có thể được xác định bằng biểu tượng được hiển thị trong khi phát lại.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (📖 131) để biết thêm thông tin.

Small Picture (Ảnh thu nhỏ): Giảm Kích Thước Hình Ảnh

Tạo ra một bản sao nhỏ của hình hiện tại. Thích hợp để tải lên các trang web hoặc gửi qua thư điện tử. Có các kích thước sau đây: **640×480**, **320×240**, và **160×120**. Các bản sao nhỏ sẽ được lưu thành các tập tin JPEG với tỉ lệ nén là 1:16.

1 Chọn hình mong muốn ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (🕮 62) hoặc chế độ phát lại hình thu nhỏ (🕮 63) và nhấn nút **MENU**.

Trình đơn phát lại sẽ xuất hiện.

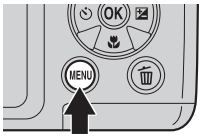

2 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Small picture (Ảnh thu nhỏ)** và nhấn nút OK.

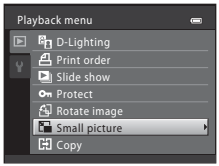

3 Chọn kích thước bản sao mong muốn và nhấn nút OK.

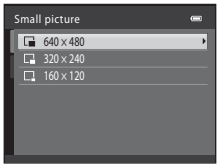

4 Chọn **Yes (Có)** và nhấn nút OK.

Một bản sao mới, nhỏ hơn sẽ được tạo ra.

Để hủy, hãy chọn **No (Không)** và nhấn nút OK.

Bản sao sẽ xuất hiện với khuôn hình màu đen.

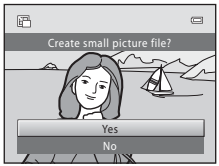

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (🕮 131) để biết thêm thông tin.

Xén: Tạo một Bản Sao Đã Xén

Tạo ra một bản sao chỉ có phần xuất hiện trên màn hình khi hiển thị MENU ✂ với chức năng thu phóng khi phát lại (65) được kích hoạt. Các bản sao đã xén sẽ được lưu thành các tập tin riêng.

1 Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (Q) ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (62) để phóng to hình ảnh.

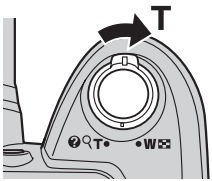

Để xén một hình được hiển thị theo hướng "cao" (chân dung), hãy phóng to hình đó cho đến khi các vạch màu đen được hiển thị ở cả hai bên màn hình biến mất. Hình ảnh đã xén sẽ xuất hiện theo hướng phong cảnh. Để xén hình ảnh ở hướng "cao" (chân dung) hiện tại, trước tiên hãy sử dụng tùy chọn **Rotate image (Xoay hình ảnh)** (74) để xoay hình sao cho nó được hiển thị theo hướng phong cảnh. Tiếp theo, phóng to hình để xén, xén hình, và sau đó xoay hình ảnh đã xén trở về hướng "cao" (chân dung).

2 Làm mịn cấu tạo của bản sao.

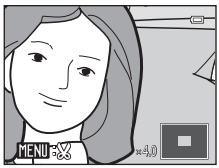

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (Q) hoặc **W** (▦) để điều chỉnh tỉ lệ thu phóng.

Nhấn nút chọn đa năng ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để cuộn hình ảnh cho đến khi chỉ có phần bạn muốn sao chép xuất hiện trên màn hình.

3 Nhấn nút MENU.

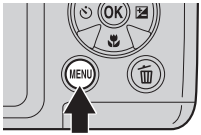

4 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Yes (Có)** và nhấn nút OK.

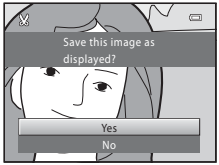

Một bản sao đã xén sẽ được tạo ra.

Để thoát mà không lưu bản sao, hãy chọn **No (Không)** và nhấn nút OK.

Về kích thước của hình ảnh gốc

Vì khu vực cần lưu sẽ bị giảm, kích thước hình ảnh (điểm ảnh) của bản sao đã xén cũng sẽ giảm.
Khi hình ảnh được xén và kích thước của bản đã xén là 320 × 240 hoặc 160 × 120, hình ảnh đó sẽ xuất hiện với một đường viền màu đen trên màn hình phát lại, và biểu tượng ảnh thu nhỏ ▣ hoặc ▣ xuất hiện ở bên trái của màn hình phát lại.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (131) để biết thêm thông tin.

Quay Phim

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để quay phim có âm thanh.

- Kích thước tập tin tối đa cho một đoạn phim là 4 GB và thời lượng phim cho một đoạn phim là 29 phút, ngay cả khi có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để quay lâu hơn(🕮 85).

1 Bật máy ảnh và hiển thị màn hình chế độ chụp.

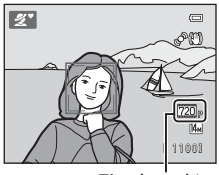

Tùy chọn phim

Có thể bắt đầu quay phim ở bất kỳ chế độ chụp nào (🕮 33).

Thiết lập tùy chọn phim hiện tại sẽ xuất hiện. Thiết lập mặc định là **720p HD 720p (1280×720)** (🕮 85).

Khi quay phim, góc xem (có nghĩa là khu vực nhìn thấy được trong khuôn hình) sẽ hẹp hơn so với hình tĩnh.

2 Hạ đèn nháy (🕮 7)

Quay phim khi nâng đèn nháy có thể dẫn đến âm thanh bị méo.

3 Nhấn nút ● (▶■ quay phim) để bắt đầu quay phim.

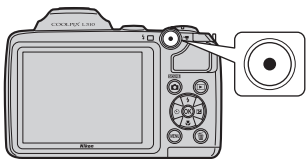

Thao tác quay phim sẽ bắt đầu sau khi màn hình tắt một lúc ngắn.

Máy ảnh sẽ tập trung vào đối tượng ở giữa khuôn hình. Vùng lấy nét sẽ không xuất hiện trong khi quay phim.

Khi **Movie options (Tùy chọn phim)** được đặt thành **720p HD 720p (1280×720)**, tỉ lệ màn hình là 16:9 và phim được quay như minh họa ở bên phải.

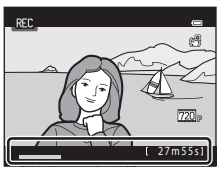

Khuôn hình cho biết phạm vi được lưu khi quay phim có thể được hiển thị trên màn hình trước khi bắt đầu quay phim bằng cách đặt **Monitor settings (Cài đặt màn hình)** (🕮 110) trong trình đơn cài đặt thành **Movie frame+auto info (Kh.hình phim+th.tin tđ)**.

Thời lượng phim còn lại xấp xỉ xuất hiện trong khi quay. Thao tác quay sẽ tự động dừng khi đã đạt đến thời lượng phim tối đa.

4 Nhấn nút ● (▶■ quay phim) nữa để dừng quay.

Trong Khi Máy Ảnh Đang Lưu Phim

Khi thao tác quay phim dừng lại, đoạn phim không được lưu hoàn toàn cho đến khi màn hình chụp xuất hiện. **Không được mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.** Việc tháo thẻ nhớ hay pin khi đang lưu phim có thể làm mất dữ liệu phim hoặc hỏng máy ảnh hay thẻ nhớ.

Quay Phim

- Khi quay phim, chúng tôi khuyên dùng thẻ nhớ có tốc độ Cấp 6 trở lên (📖 130). Khi dùng thẻ nhớ có cấp tốc độ thấp, quá trình quay phim có thể dừng bất ngờ.
- Chất lượng hình ảnh có thể giảm một chút khi sử dụng chế độ thu phóng kỹ thuật số. Nếu không sử dụng chức năng thu phóng kỹ thuật số khi bắt đầu quay phim, việc xoay và giữ nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** sẽ phóng to hình ảnh bằng chức năng thu phóng quang và chức năng thu phóng dừng lại ở tỉ lệ thu phóng quang tối đa. Sau khi thả nút điều chỉnh thu phóng, vặn nút điều chỉnh thu phóng về phía **T** một lần nữa để phóng to hình ảnh bằng chức năng thu phóng kỹ thuật số.
- Khi quay xong, chế độ thu phóng kỹ thuật số sẽ tắt.
- Âm thanh của thao tác điều khiển thu phóng, thu phóng, chuyển động thấu kính lấy nét tự động, và thao tác lấy độ mở ống kính khi thay đổi độ sáng có thể được ghi lại.
- Vết mờ (📖 128) nhìn thấy trên màn hình khi quay phim sẽ xuất hiện trong dữ liệu hình ảnh đã lưu. Để giảm hiện tượng mờ, hãy tránh những vật sáng chẳng hạn như mặt trời, phản xạ của mặt trời, và đèn điện khi quay phim.
- Ở khoảng cách tiêu cự hoặc tỉ lệ thu phóng nhất định, các mô thức sọc màu (chẳng hạn như mô thức vân hoặc nhăn) có thể xuất hiện trên các đối tượng có các mô thức lặp lại (chẳng hạn như một tấm vải hoặc cửa sổ có chấn song của một tòa nhà). Đây là một hiện tượng xuất hiện khi mô thức ở đối tượng làm nhiễu bố cục của cảm biến hình ảnh; đây không phải là hư hỏng.
- Máy ảnh, pin, hoặc thẻ nhớ có thể nóng ngay sau khi sử dụng máy ảnh. Thận trọng khi tháo pin hoặc thẻ nhớ.

Nhiệt Độ Máy Ảnh

- Máy ảnh có thể nóng lên khi quay phim trong thời gian dài hoặc khi sử dụng máy ảnh ở khu vực nóng.
- Nếu bên trong máy ảnh quá nóng khi quay phim, máy ảnh sẽ tự động dừng quay sau 30 giây.
  Lượng thời gian còn lại cho đến khi máy ảnh dừng quay (30 giây) sẽ xuất hiện.
  Năm giây sau khi máy ảnh dừng quay, máy ảnh sẽ tự tắt.
  Hãy để máy ảnh tắt cho đến khi bên trong máy ảnh nguội lại.

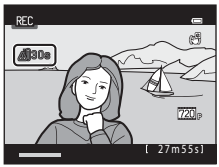

Lấy nét tự động

- Khi **Autofocus mode (Chế độ lấy nét tự động)** trong trình đơn phim được đặt thành **Single AF (AF đơn)** (thiết lập mặc định), lấy nét được khóa khi nhấn nút ● (quay phim) và quá trình quay sẽ bắt đầu (📖 86).
- Chức năng lấy nét tự động có thể không hoạt động như mong muốn trong các trường hợp nhất định (📖 25). Thử sử dụng các phương thức sau đây trong các trường hợp này.
  1. Trước khi quay, đặt **Autofocus mode (Chế độ lấy nét tự động)** thành **Single AF (AF đơn)** (thiết lập mặc định) trong trình đơn phim.
  2. Nhắm máy ảnh đến một đối tượng khác nằm ở cùng khoảng cách từ máy ảnh như đối tượng muốn chụp, hãy nhấn nút ● (quay phim) để bắt đầu quay, sau đó nhắm máy ảnh đến đối tượng mong muốn.

Các Chức Năng Khả Dụng ở Chế Độ Quay Phim

- Các thiết lập cho bù phơi sáng, cân bằng trắng, và lựa chọn màu được áp dụng khi quay phim. Khi kích hoạt chế độ chụp cận cảnh, có thể quay phim các đối tượng ở gần máy ảnh hơn. Hãy xác nhận cài đặt trước khi bắt đầu quay phim.
- Khi sử dụng chức năng tự hẹn giờ, máy ảnh sẽ chờ 10 giây sau khi nhấn nút ● (quay phim), sau đó lấy nét và bắt đầu quay.
- Đèn nháy sẽ không nháy.
- Nhấn nút MENU để chọn tab (phim) và điều chỉnh cài đặt menu phim trước khi bắt đầu quay phim (📖 83).
- Chức năng chống rung để quay phim có thể được đặt bằng **Electronic VR (Chống rung điện tử)** (📖 86) trong trình đơn phim.

Thay Đổi Thiết Lập Quay Phim

Có thể điều chỉnh các tùy chọn sau đây từ trình đơn phim.

Movie options (Tùy chọn phim)	85
Chọn loại phim được quay.	
Autofocus mode (Chế độ lấy nét tự động)	86
Chọn cách lấy nét của máy ảnh ở chế độ phim.	
Electronic VR (Chống rung điện tử)	86
Chọn thiết lập chống rung điện tử được sử dụng khi quay phim.	
Enhanced resolution (Độ phân giải cao)	87
Đặt có nâng cao độ phân giải trong khi quay phim hay không.	

Hiển Thị Trình Đơn Phim

1 Hiển thị màn hình chụp và nhấn nút **MENU**.

Trình đơn này sẽ xuất hiện.

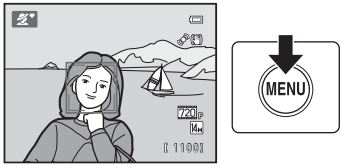

Khi sử dụng chế độ dễ chụp tự động, chế độ cảnh, hoặc chế độ chụp chân dung thông minh, nhấn nút chọn đa năng (11) ◀ để hiển thị các tab.

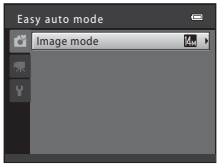

2 Nhấn nút chọn đa năng ◀.

Lúc này bạn có thể chọn một tab.

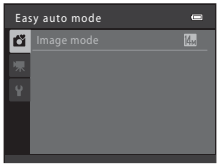

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn tab 🎥.

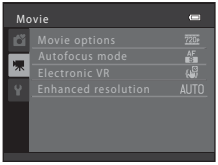

4 Nhấn nút ▶ hoặc ⓞⓚ.

Lúc này bạn có thể chọn một hạng mục từ trình đơn phim.

Sử dụng nút chọn đa năng để chọn và áp dụng thiết lập (📖 11).

Để thoát khỏi trình đơn phim, nhấn nút **MENU** hoặc nhấn ◀ và chọn một tab khác.

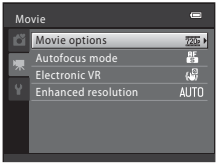

Movie Options (Tùy chọn phim)

Hiển thị màn hình chụp ➔ MENU ➔ (Trình đơn phim) (83) ➔ Movie options (Tùy chọn phim)

Chọn loại phim được quay.

Tùy chọn	Mô tả
720p HD 720p (1280×720) (cài đặt mặc định)	Phim có tỉ lệ màn hình là 16:9 sẽ được quay. Tùy chọn này phù hợp để phát lại trên TV màn hình rộng. • Kích thước hình ảnh: 1280 × 720 điểm ảnh. • Bitrate phim: 9 Mbps
VGA VGA (640×480)	Phim có tỉ lệ màn hình là 4:3 sẽ được quay. • Kích thước hình ảnh: 640 × 480 điểm ảnh. • Bitrate phim: 3 Mbps

- Bitrate phim là lượng dữ liệu phim được quay mỗi giây. Khi áp dụng một hệ thống bitrate khả biến (VBR), tốc độ quay phim thay đổi tự động theo đối tượng sao cho sẽ ghi nhiều dữ liệu mỗi giây hơn đối với các đoạn phim có các đối tượng chuyển động thường xuyên, do đó làm tăng kích thước của tập tin phim.
- Tốc độ khuôn hình là khoảng 30 khuôn hình mỗi giây đối với bất kỳ tùy chọn nào.

Các Tùy Chọn Phim và Thời Lượng Phim Tối Đa

Tùy chọn	Bộ nhớ trong (Khoảng 102 MB)	Thẻ nhớ (4 GB)*
720p HD 720p (1280×720) (cài đặt mặc định)	1 phút 32 giây	55 phút
VGA VGA (640×480)	4 phút 22 giây	2 giờ 30 phút

Tất cả số liệu chỉ là xấp xỉ. Thời lượng phim tối đa thay đổi tùy vào cấu tạo của thẻ nhớ được sử dụng, bitrate của phim đã quay, v.v.

* Kích thước tập tin tối đa cho một đoạn phim là 4 GB và thời lượng phim cho một đoạn phim là 29 phút, ngay cả khi có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để quay lâu hơn.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (131) để biết thêm thông tin.

Autofocus Mode (Chế độ lấy nét tự động)

Hiển thị màn hình chụp ➔ MENU ➔ (Trình đơn phim) (83) ➔ Autofocus mode (Chế độ lấy nét tự động)

Chọn cách lấy nét của máy ảnh ở chế độ phim.

Thiết lập	Mô tả
Single AF (AF đơn) (thiết lập mặc định)	Khóa lấy nét khi nhấn nút ● (quay phim) để bắt đầu quay phim. Chọn tùy chọn này khi khoảng cách từ máy ảnh đến đối tượng sẽ không thay đổi.
Full-time AF (AF toàn thời gian)	Máy ảnh sẽ lấy nét liên tục. Chọn tùy chọn này khi khoảng cách từ máy ảnh đến đối tượng sẽ thay đổi đáng kể trong khi quay. Có thể nghe thấy âm thanh lấy nét của máy ảnh trong phim được quay. Nên sử dụng **Single AF (AF đơn)** để trường hợp âm thanh lấy nét của máy ảnh làm ảnh hưởng đến phim.

Electronic VR (Chống rung điện tử)

Hiển thị màn hình chụp ➔ MENU ➔ (Trình đơn phim) (83) ➔ Electronic VR (Chống rung điện tử)

Chọn thiết lập chống rung điện tử được sử dụng khi quay phim.

Tùy chọn	Mô tả
On (Bật) (cài đặt mặc định)	Giảm tác động của rung lắc máy ảnh ở chế độ quay phim.
OFF Off (Tắt)	Chức năng VR điện tử bị tắt.

Khi chức năng VR điện tử được đặt thành **On (Bật)**, sẽ xuất hiện khi bắt đầu quay phim (8).

Enhanced Resolution (Độ Phân Giải Cao)

Hiển thị màn hình chụp ➔ MENU ➔ (Trình đơn phim) (83) ➔ Enhanced resolution (Độ phân giải cao)

Đặt có nâng cao độ phân giải trong khi quay phim hay không.

Tùy chọn	Mô tả
Auto (Tự động) (cài đặt mặc định)	Độ phân giải được tự động nâng cao. Bóng xuất hiện rõ ràng. Ở các trường hợp nhất định, chẳng hạn như khi đối tượng được chiếu sáng kém, có thể không đạt được kết quả mong muốn.
Off (Tắt)	Tính năng độ phân giải nâng cao bị tắt.

Khi có thay đổi lớn ở độ sáng của đối tượng, việc chọn **Off (Tắt)** có thể là không thích hợp. Thay đổi thiết lập và thử nghiệm để tìm thiết lập lý tưởng cho từng trường hợp.

Phát Lại Phim

Ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (📖 26), phim có thể được cho biết bằng biểu tượng Tùy chọn phim (📖 85). Để phát lại một đoạn phim, hãy hiển thị đoạn phim đó ở chế độ phát lại toàn khuôn hình và nhấn nút OK.

Sử dụng nút điều khiển thu phóng **T**/**W** trong khi phát lại để điều chỉnh âm lượng.

Các nút điều khiển phát lại được hiển thị ở trên cùng màn hình. Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn một mức điều chỉnh và nhấn nút OK để thực hiện các thao tác sau đây.

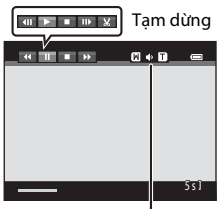

Chức năng	Biểu tượng	Mô tả	
Tua lại	◀◀	Tua lại phim. Thao tác phát lại sẽ tiếp tục khi nhấn nút OK.	
Tua nhanh	▶▶	Tua nhanh phim. Thao tác phát lại sẽ tiếp tục khi nhấn nút OK.	
Tạm dừng	❚❚	Tạm dừng phát lại. Có thể thực hiện các thao tác sau đây trong khi tạm dừng phát lại, sử dụng các nút điều khiển xuất hiện ở trên cùng màn hình.	
	◀❚	Tua lại phim từng khuôn hình một. Thao tác tua lại sẽ tiếp tục trong khi nhấn nút OK.	
	❚▶	Tua nhanh phim từng khuôn hình một. Thao tác tua nhanh sẽ tiếp tục trong khi nhấn nút OK.	
	▶	Tiếp tục phát lại.	
	✂	Nhấn nút OK để cắt các phần không mong muốn của một đoạn phim sao cho chỉ có các phần mong muốn của phim được lưu lại (📖 89).	
Kết thúc	■	Kết thúc thao tác phát lại và trở lại chế độ phát lại toàn khuôn hình.	

Lưu Ý về Phát Lại Phim

Chỉ có thể phát lại các đoạn phim được quay bằng COOLPIX L310.

Xóa Phim

Chọn một đoạn phim và nhấn nút 🗑 ở chế độ phát lại toàn khuôn hình (📖 62) hoặc chế độ phát lại hình thu nhỏ (📖 63). Hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện.

Xem "Xóa Các Hình Ảnh Không Mong Muốn" (📖 27) để biết thêm thông tin.

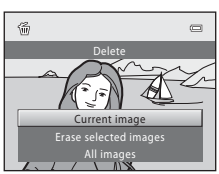

Hiệu Chỉnh Phim

Có thể lưu các phần mong muốn của một đoạn phim đã quay thành một tập tin riêng.

1 Phát lại đoạn phim mong muốn và tạm dừng phát lại (88).

2 Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn điều chỉnh , và nhấn nút OK.

Màn hình hiệu chỉnh phim sẽ xuất hiện.

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn nút điều chỉnh (chọn điểm bắt đầu).

Khi bắt đầu hiệu chỉnh một đoạn phim, khuôn hình được hiển thị khi phim tạm dừng là điểm bắt đầu hiệu chỉnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để di chuyển điểm bắt đầu đến phần đầu của phần mong muốn của phim.

Để hủy hiệu chỉnh, nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn (trở lại), và nhấn nút OK.

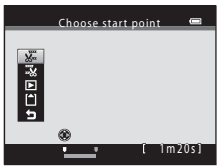

4 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn (chọn điểm kết thúc).

Nhấn ◀ hoặc ▶ để di chuyển điểm kết thúc trên cạnh phải đến phần kết thúc của phần mong muốn của phim.

Chọn (xem trước) và nhấn nút OK để phát lại phần đã cho của đoạn phim sẽ được lưu. Khi đang xem trước, hãy xoay nút điều chỉnh thu phóng đến vị trí **T**/**W** để điều chỉnh âm lượng. Trong khi đang xem trước, hãy nhấn nút OK một lần nữa để dừng phát lại.

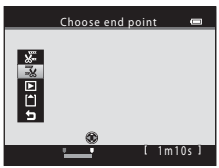

5 Khi thiết lập xong, nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn **Save (Lưu)** và nhấn nút OK.

6 Chọn **Yes (Có)** và nhấn nút OK.

Đoạn phim đã hiệu chỉnh sẽ được lưu lại.

Để thoát mà không lưu, hãy chọn **No (Không)**.

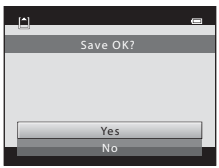

Lưu Ý Về Hiệu Chỉnh Phim

- Không thể cắt xén một đoạn phim đã được tạo bằng cách hiệu chỉnh một lần nữa. Để xén một khu vực khác của đoạn phim, hãy chọn và hiệu chỉnh đoạn phim gốc.
- Các đoạn phim được xén theo các khoảng thời gian giãn cách là một giây; do đó, phần được xén thực tế của đoạn phim có thể hơi khác với điểm bắt đầu và điểm kết thúc. Không thể xén phim sao cho chúng có thời lượng dưới 2 giây.
- Các chức năng hiệu chỉnh sẽ không sẵn có khi không có đủ dung lượng trống trong bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ để lưu các bản sao đã hiệu chỉnh.

Thông Tin Bổ Sung

Xem "Tên Tập Tin và Thư Mục" (📖 131) để biết thêm thông tin.

Kết nối với TV

Kết nối máy ảnh với TV bằng cáp âm thanh/video tùy chọn (🕮 129) để phát lại hình ảnh trên tivi.

1 Tắt máy ảnh.

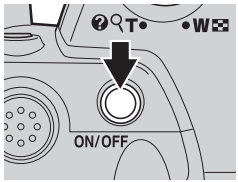

2 Nối máy ảnh với TV.

Nối phích cắm màu vàng của cáp âm thanh/video với giắc cắm đầu vào video trên TV, và phích cắm màu trắng với giắc cắm đầu vào âm thanh.

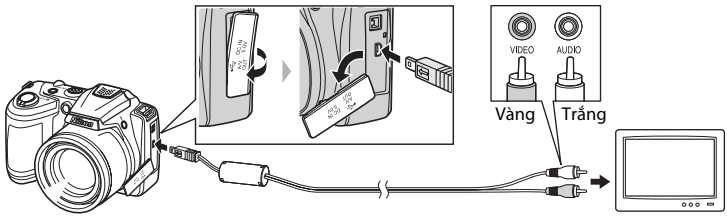

3 Bật tivi đến kênh video.

Xem tài liệu đi kèm với tivi để biết chi tiết.

4 Giữ nút ▶ để bật máy ảnh.

Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ phát lại và hình ảnh đã chụp sẽ xuất hiện trên tivi.

Khi kết nối với TV, màn hình máy ảnh sẽ tắt.

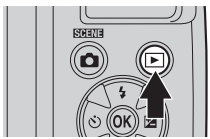

Lưu Ý Về Kết Nối Cáp

Khi nối cáp, đảm bảo đầu nối máy ảnh nằm theo hướng thích hợp. Không được dùng sức khi nối cáp với máy ảnh. Khi ngắt kết nối cáp, không rút đầu nối theo góc.

Nếu Hình Ảnh Không Xuất Hiện trên Tivi

Đảm bảo thiết lập chế độ video của máy ảnh phù hợp với tiêu chuẩn mà TV sử dụng. Thiết lập chế độ video là một tùy chọn được đặt trong trình đơn **Set up (Cài đặt)** (📖 103) → **TV settings (Thiết lập TV)** (📖 119).

Sử dụng ViewNX 2

ViewNX 2 là một gói phần mềm tất cả trong một cho phép bạn chuyển, xem, hiệu chỉnh và chia sẻ hình ảnh.

Cài đặt ViewNX 2 bằng CD-ROM Cài Đặt ViewNX 2.

Cài đặt ViewNX 2

- Cần có kết nối Internet.

Các Hệ Điều Hành Tương Thích

Windows

- Windows 7 Home Basic/Home Premium/Professional/Enterprise/Ultimate (Service Pack 1)
- Windows Vista Home Basic/Home Premium/Business/Enterprise/Ultimate (Service Pack 2)
- Windows XP Home Edition/Professional (Service Pack 3)

Mac OS

- Mac OS X (phiên bản 10.5.8, 10.6.8, 10.7.2)

Tham khảo trang web của Nikon để biết thông tin mới nhất về tính tương thích của hệ điều hành.

1 Khởi động máy tính và đưa CD-ROM Cài Đặt ViewNX 2 vào ổ CD-ROM.

- Mac OS: Khi cửa sổ **ViewNX 2** xuất hiện, nhấp đúp vào biểu tượng **Welcome (Chào mừng)**.

2 Chọn một ngôn ngữ trong hộp thoại chọn ngôn ngữ để mở cửa sổ cài đặt.

- Nếu không có ngôn ngữ mong muốn, hãy nhấp vào **Region Selection (Chọn Khu Vực)** để chọn một khu vực khác và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (nút **Region Selection (Chọn Khu Vực)** không sẵn có trong phiên bản châu Âu).
- Nhấp vào **Next (Kế tiếp)** để hiển thị cửa sổ cài đặt.

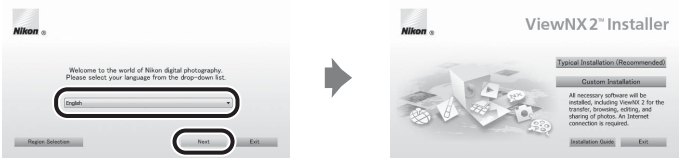

3 Khởi động trình cài đặt.

- Chúng tôi khuyến cáo nên nhấp vào **Installation Guide (Hướng Dẫn Cài Đặt)** trong cửa sổ cài đặt để kiểm tra thông tin trợ giúp cài đặt và yêu cầu hệ thống trước khi cài đặt ViewNX 2.
- Nhấp vào **Typical Installation (Recommended) (Cài Đặt Điển Hình (Khuyên Dùng))** trong cửa sổ cài đặt.

4 Tải phần mềm xuống.

- Khi màn hình **Software Download (Tải Phần Mềm Xuống)** xuất hiện, nhấp vào **I agree - Begin download (Tôi đồng ý - Bắt đầu tải xuống)**.
- Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm.

5 Thoát khỏi trình cài đặt khi màn hình hoàn tất cài đặt xuất hiện.

- Windows: Nhấp vào **Yes (Có)**.
- Mac OS: Nhấp vào **OK (Có)**.

Phần mềm sau đây được cài đặt:

- ViewNX 2 (gồm có ba mô-đun bên dưới)
  - Nikon Transfer 2: Để chuyển hình ảnh sang máy tính
  - ViewNX 2: Để xem, hiệu chỉnh, và in các hình ảnh đã chuyển
  - Nikon Movie Editor (Trình Hiệu Chỉnh Phim): Để hiệu chỉnh cơ bản các phim đã chuyển
- Panorama Maker 6 (để tạo một hình toàn cảnh đơn lẻ sử dụng một loạt hình được chụp ở chế độ hỗ trợ chụp toàn cảnh)
- QuickTime (chỉ đối với Windows)

6 Lấy đĩa CD-ROM Cài Đặt ViewNX 2 ra khỏi ổ CD-ROM.

Chuyển Hình Ảnh Sang Máy Tính

1 Chọn cách sẽ sao chép hình ảnh sang máy tính.

Chọn một trong các phương thức sau đây:

- **Kết nối USB trực tiếp**: Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng đã lắp thẻ nhớ vào máy ảnh. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng Cáp USB bán kèm. Bật máy ảnh.
  Để chuyển các hình ảnh đã lưu trong bộ nhớ trong của máy ảnh, hãy tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh trước khi nối với máy tính.

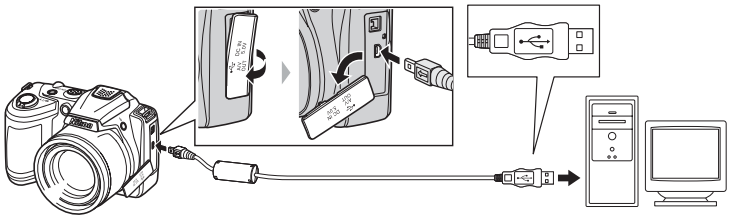

- **Khe cắm thẻ SD**: Nếu máy tính của bạn có trang bị một khe cắm thẻ SD, có thể cắm thẻ trực tiếp vào khe.
- **Đầu đọc thẻ SD**: Kết nối đầu đọc thẻ (mua riêng từ các nhà cung cấp bên thứ ba) với máy tính và cắm thẻ nhớ.

Nếu có thông báo xuất hiện nhắc bạn chọn chương trình, hãy chọn Nikon Transfer 2.

- **Khi sử dụng Windows 7**

  Nếu hộp thoại như bên phải xuất hiện, hãy thực hiện theo các bước bên dưới để chọn Nikon Transfer 2.

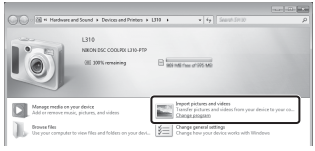

  1 Ở mục **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và video)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Hộp thoại chọn chương trình sẽ xuất hiện; chọn **Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập Tập Tin bằng Nikon Transfer 2)** và nhấp vào **OK (Có)**.
  2 Nhấp đúp vào **Import File (Nhập Tập Tin)**.

Nếu thẻ nhớ có số lớn hình ảnh, có thể mất một lúc để Nikon Transfer 2 khởi động. Chờ cho đến khi Nikon Transfer 2 khởi động.

Kết nối cáp USB

Kết nối có thể không được nhận dạng nếu máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB hub.

2 Chuyển hình ảnh sang máy tính.

- Đảm bảo rằng tên của máy ảnh đã kết nối hoặc đĩa tháo được xuất hiện dưới dạng "Source (Nguồn)" trong thanh tiêu đề "Options (Tùy Chọn)" của Nikon Transfer 2 (①).
- Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Chuyển)** (②).

- Ở cài đặt mặc định, tất cả hình ảnh trong thẻ nhớ sẽ được sao chép sang máy tính.

3 Ngắt kết nối.

- Nếu máy ảnh đang kết nối với máy tính, hãy tắt máy ảnh và rút cáp USB. Nếu sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ, hãy chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành của máy tính để đẩy đĩa tháo được ra tương ứng với thẻ nhớ và sau đó lấy thẻ ra khỏi đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ.

Xem Hình

Khởi động ViewNX 2.

- Hình ảnh sẽ được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.
- Tham khảo mục trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về cách sử dụng ViewNX 2.

Khởi Động ViewNX 2 Bằng Tay

- **Windows**: Nhấp đúp vào biểu tượng phím tắt **ViewNX 2** trên màn hình desktop.
- **Mac OS**: Nhấp vào biểu tượng **ViewNX 2** trên màn hình Dock.

Kết nối với Máy In

Người dùng máy in tương thích với PictBridge (📖 144) có thể kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in và in hình ảnh mà không cần dùng máy tính. Thực hiện theo các bước bên dưới để in hình ảnh.

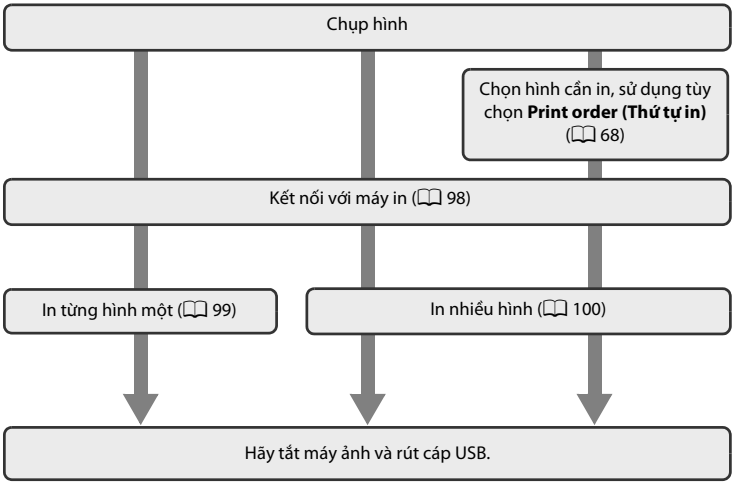

Lưu Ý Về Nguồn Điện

- Khi kết nối máy ảnh với máy in, hãy sử dụng pin đã sạc đầy để máy ảnh không tắt đột ngột.
- Để cấp nguồn liên tục cho máy ảnh trong thời gian dài, hãy sử dụng một Bộ Đổi Điện AC EH-67 (bán riêng) (📖 129). Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được sử dụng bộ đổi điện AC có thiết kế hay mẫu khác. Việc không tuân thủ biện pháp thận trọng này có thể dẫn đến hiện tượng quá nhiệt hoặc hư hỏng máy ảnh.

In Hình Ảnh

Ngoài việc in những hình ảnh đã chuyển sang máy tính từ máy in cá nhân của bạn và in qua kết nối trực tiếp máy ảnh với máy in, cũng có thể thực hiện các tùy chọn sau đây để in hình ảnh:

- Lắp thẻ nhớ vào khe cắm thẻ của máy in tương thích DPOF
- Đưa thẻ nhớ đến phòng nhiếp ảnh kỹ thuật số

Để in bằng các phương pháp này, bạn có thể cho biết hình ảnh và số bản in của mỗi hình sử dụng tùy chọn **Print order (Thứ tự in)** trong trình đơn phát lại (📖 68).

Kết nối Máy Ảnh với Máy In

1 Tắt máy ảnh.

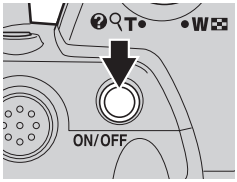

2 Bật máy in.

Kiểm tra cài đặt máy in.

3 Kết nối máy ảnh với máy in bằng cáp USB bán kèm.

Đảm bảo các đầu nối nằm đúng hướng. Không được tìm cách lắp các đầu nối theo góc, và không được dùng sức khi kết nối hay ngắt kết nối cáp USB.

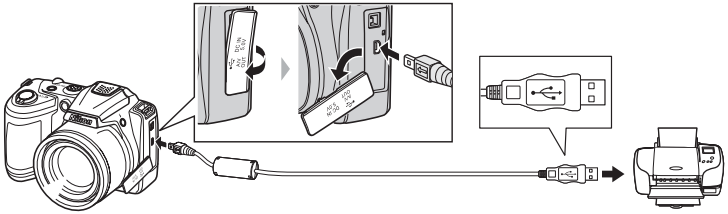

4 Bật máy ảnh.

Khi đã kết nối đúng cách, màn hình khởi động **PictBridge** (①) sẽ xuất hiện trên màn hình của máy ảnh. Sau đó màn hình **Print selection (Lựa chọn in)** sẽ xuất hiện (②).

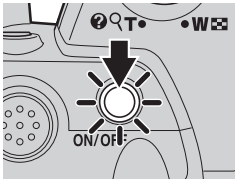

① ②

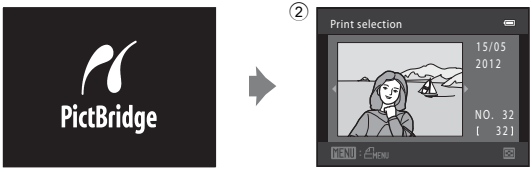

In Từng Hình Một

Sau khi kết nối đúng cách máy ảnh với máy in (📖 98), in hình bằng cách thực hiện các bước bên dưới.

1 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn hình ảnh mong muốn và nhấn nút ⓞⓚ.

Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▦) để hiển thị 12 hình thu nhỏ, và **T** (🔍) để trở lại chế độ phát lại toàn khuôn hình.

2 Chọn **Copies (Các bản sao)** và nhấn nút ⓞⓚ.

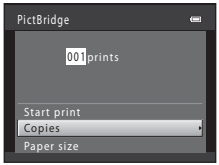

3 Chọn số bản sao (tối đa chín bản) và nhấn nút ⓞⓚ.

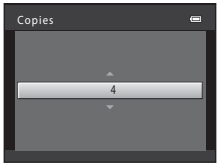

4 Chọn **Paper size (Cỡ giấy)** và nhấn nút ⓞⓚ.

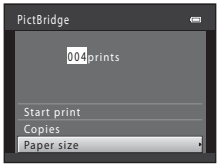

5 Chọn cỡ giấy mong muốn và nhấn nút ⓞⓚ.

Để cho biết cỡ giấy sử dụng các thiết lập máy in, hãy chọn **Default (Mặc định)** trong trình đơn cỡ giấy.

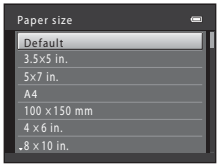

6 Chọn **Start print (Bắt đầu in)** và nhấn nút ⓞ.

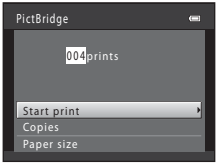

7 Bắt đầu in.

Màn hình hiển thị trở lại như xuất hiện ở bước1 khi in xong.

Để hủy trước khi đã in tất cả bản sao, hãy nhấn nút ⓞ.

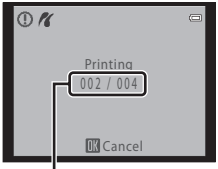

Số bản in hiện tại/tổng số bản in

In Nhiều Hình

Sau khi kết nối đúng cách máy ảnh với máy in (🕮 98), in hình bằng cách thực hiện các bước bên dưới.

1 Khi màn hình **Print selection (Lựa chọn in)** xuất hiện, hãy nhấn nút MENU.

Print menu (Menu in) sẽ xuất hiện.

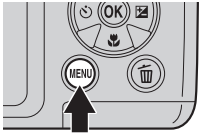

2 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Paper size (Cỡ giấy)** và nhấn nút ⓞ.

Nhấn nút MENU để thoát khỏi trình đơn in.

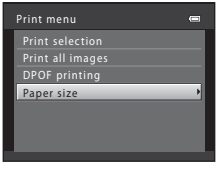

3 Chọn cỡ giấy mong muốn và nhấn nút ⓞ.

Để cho biết cỡ giấy sử dụng các thiết lập máy in, hãy chọn **Default (Mặc định)** trong trình đơn cỡ giấy.

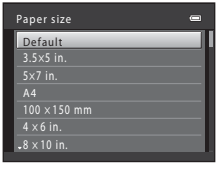

4 Chọn **Print selection (Lựa chọn in)**, **Print all images (In tất cả hình ảnh)** hoặc **DPOF printing (In DPOF)** và nhấn nút ⓞ.

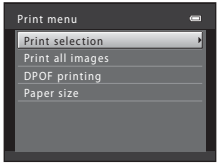

Print selection (Lựa chọn in)

Chọn hình ảnh (tối đa 99) và số bản sao (tối đa chín bản) của mỗi hình.

- Nhấn nút chọn đa năng ◀ hoặc ▶ để chọn hình, và nhấn ▲ hoặc ▼ để đặt số bản sao cho mỗi hình.
- Các hình ảnh đã chọn để in có thể được xác định bằng dấu chọn (✓) và con số cho biết số bản sao cần in. Các hình ảnh chưa cho biết số bản sao sẽ không được in.
- Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (🔍) để hiển thị phát lại toàn khuôn hình, và **W** (▦) để trở lại chế độ hiển thị 12 hình thu nhỏ.

- Nhấn nút ⓞ khi cài đặt xong.
- Trình đơn ở bên phải sẽ xuất hiện. Để in, hãy chọn **Start print (Bắt đầu in)** và nhấn nút ⓞ. Chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút ⓞ để trở lại trình đơn in.

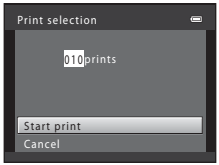

Print all images (In tất cả hình ảnh)

Tất cả hình ảnh đã lưu vào bộ nhớ trong, hoặc thẻ nhớ, sẽ được in từng hình một.

- Trình đơn ở bên phải sẽ xuất hiện. Để in, hãy chọn **Start print (Bắt đầu in)** và nhấn nút ⓞ. Chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút ⓞ để trở lại trình đơn in.

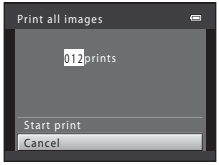

DPOF printing (In DPOF)

In hình ảnh có thứ tự in đã lập trong **Print order (Thứ tự in)** (🕮 68).

- Trình đơn ở bên phải sẽ xuất hiện. Để in, hãy chọn **Start print (Bắt đầu in)** và nhấn nút OK. Chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút OK để trở lại trình đơn in.

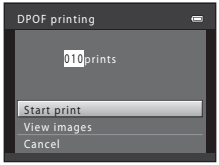

- Để xem thứ tự in hiện tại, hãy chọn **View images (Xem hình ảnh)** và nhấn nút OK. Để in hình, hãy nhấn nút OK một lần nữa.

5 Bắt đầu in.

Màn hình hiển thị trở lại trình đơn in (bước 2) khi in xong.

Để hủy trước khi đã in tất cả bản sao, hãy nhấn nút OK.

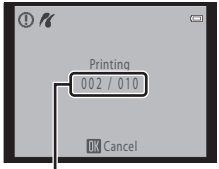

Số bản in hiện tại/tổng số bản in

Cỡ Giấy

Máy ảnh hỗ trợ các cỡ giấy sau đây: **Default (Mặc định)** (cỡ giấy mặc định đối với máy in hiện tại), **3.5 × 5 in.**, **5 × 7 in.**, **100 × 150 mm**, **4 × 6 in.**, **8 × 10 in.**, **Letter (Thư)**, **A3**, và **A4**. Chỉ có các cỡ giấy mà máy in hiện tại hỗ trợ sẽ được hiển thị.

Trình Đơn Cài Đặt

Trình đơn cài đặt có các tùy chọn sau đây.

Welcome screen (Màn hình k.động máy) 105

Đặt màn hình khởi động máy được hiển thị khi bật máy ảnh.

Time zone and date (Múi giờ và ngày) 106

Đặt đồng hồ máy ảnh và chọn múi giờ nước nhà và điểm đến.

Monitor settings (Cài đặt màn hình) 110

Điều chỉnh các thiết lập thông tin ảnh, xem trước ảnh, và độ sáng.

Print date (Ngày in) 112

In ngày lên hình.

Vibration reduction (Chống rung) 113

Đặt thiết lập chống rung để chụp hình tĩnh.

Motion detection (Dò tìm chuyển động) 114

Đặt có sử dụng chức năng dò tìm chuyển động hay không để giảm hiệu ứng chuyển động của đối tượng và giảm rung lắc máy ảnh khi chụp hình tĩnh.

Sound settings (Cài đặt âm thanh) 115

Đặt thiết lập âm thanh.

Auto off (Tự động tắt) 116

Đặt lượng thời gian trước khi màn hình tắt để tiết kiệm điện.

Format memory (Định dạng bộ nhớ)/Format card (Định dạng thẻ) 117

Định dạng bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.

Language (Ngôn ngữ) 118

Chọn ngôn ngữ được sử dụng để hiển thị trên màn hình máy ảnh.

TV settings (Thiết lập TV) 119

Điều chỉnh cài đặt để kết nối với tivi.

Blink warning (Cảnh báo nháy mắt) 119

Đặt có phát hiện đối tượng người nhắm mắt hay không khi chụp sử dụng chức năng dò tìm khuôn mặt.

Reset all (Đặt lại tất cả) 121

Phục hồi thiết lập của máy ảnh về giá trị mặc định.

Battery type (Loại pin) 123

Chọn loại pin được sử dụng.

Firmware version (Phiênbản vi chương trình) 124

Hiển thị phiên bản vi chương trình của máy ảnh.

Hiển Thị Trình Đơn Cài Đặt

1 Nhấn nút **MENU**.

Trình đơn này sẽ xuất hiện.

Khi sử dụng chế độ dễ chụp tự động, chế độ cảnh, hoặc chế độ chụp chân dung thông minh, nhấn nút chọn đa năng (📖 11) ◀ để hiển thị các tab.

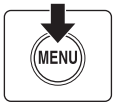

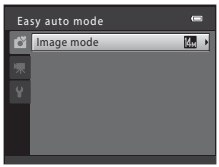

2 Nhấn nút chọn đa năng ◀.

Lúc này bạn có thể chọn một tab.

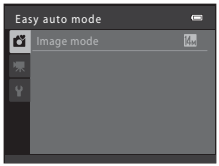

3 Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn tab 🔧.

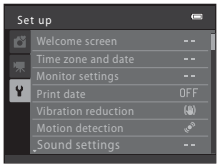

4 Nhấn nút ▶ hoặc OK.

Lúc này bạn có thể chọn một hạng mục từ trình đơn cài đặt.

Sử dụng nút chọn đa năng để chọn và áp dụng thiết lập (📖 11).

Để thoát khỏi trình đơn cài đặt, nhấn nút **MENU** hoặc nhấn ◀ và chọn một tab khác.

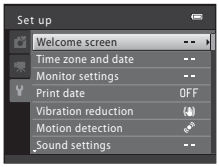

Welcome Screen (Màn hình k.động máy)

Nút MENU ➔ Y (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Welcome screen (Màn hình k.động máy)

Đặt màn hình khởi động máy được hiển thị khi bật máy ảnh.

None (Không có) (cài đặt mặc định)

Màn hình khởi động máy sẽ không xuất hiện khi bật máy ảnh; màn hình chế độ chụp hoặc phát lại sẽ xuất hiện.

COOLPIX

Màn hình khởi động máy sẽ xuất hiện khi bật máy ảnh, sau đó màn hình chế độ chụp hoặc phát lại sẽ xuất hiện.

Select an image (Chọn hình ảnh)

Một hình được chụp bằng máy ảnh này sẽ được dùng làm màn hình khởi động máy. Khi màn hình lựa chọn hình ảnh xuất hiện (📖 73), hãy chọn hình mong muốn và nhấn nút OK để đăng ký hình đó làm màn hình khởi động máy.

- Vì hình đã chọn sẽ được lưu vào máy ảnh, hình ảnh đó sẽ xuất hiện trên màn hình khởi động máy ngay cả khi hình gốc đã bị xóa.
- Không thể chọn các hình ảnh được chụp bằng thiết lập **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (📖 54) là **4224×2376** hoặc **1920×1080**, và các bản sao hình ảnh đã tạo bằng ảnh thu nhỏ (📖 78) hoặc hình xén (📖 79) là 320 × 240 trở xuống.

Time Zone and Date (Múi giờ và ngày)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Time zone and date (Múi giờ và ngày)

Cài đặt đồng hồ máy ảnh.

Date and time (Ngày và thời gian)

Đặt đồng hồ máy ảnh về ngày và giờ hiện tại.
Sử dụng nút chọn đa năng để đặt ngày và giờ.

- Chọn một hạng mục: Nhấn ◀ hoặc ▶ (để thay đổi giữa **D (Ng)**, **M (Th)**, **Y (N)**, **Giờ**, và **Phút**).
- Hiệu chỉnh hạng mục tô đậm: Nhấn ▲ hoặc ▼.
- Áp dụng thiết lập: Chọn Phút và nhấn nút OK.

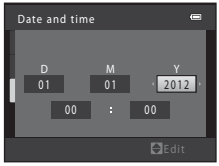

Date format (Định dạng ngày)

Có thể hiển thị ngày trong **Year/Month/Day (Năm/Tháng/Ngày)**, **Month/Day/Year (Tháng/Ngày/Năm)**, hoặc thứ tự **Day/Month/Year (Ngày/Tháng/Năm)**.

Time zone (Múi giờ)

Đặt múi giờ nước nhà (🏠) (quận) hoặc giờ daylight saving. Khi chọn múi giờ điểm đến du lịch (✈), chênh lệch giờ (📖 109) sẽ được tự động tính và ngày giờ ở khu vực đã chọn sẽ được lưu lại. Tính năng này có thể có ích khi đi du lịch.

Đặt Múi Giờ Điểm Đến Du Lịch

1 Sử dụng nút chọn đa năng để chọn **Time zone (Múi giờ)** và nhấn nút ⓞ.

Trình đơn **Time zone (Múi giờ)** sẽ xuất hiện.

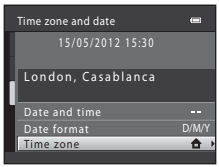

2 Chọn ✈ **Travel destination (Điểm đến du lịch)** và nhấn nút ⓞ.

Ngày và giờ được hiển thị trên màn hình sẽ thay đổi theo khu vực đang được chọn.

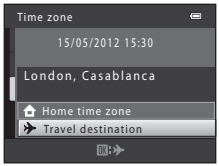

3 Nhấn ▶.

Trình đơn màn hình chọn múi giờ sẽ xuất hiện.

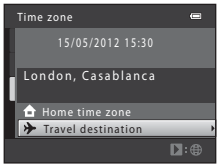

4 Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn múi giờ điểm đến du lịch (tên thành phố).

Để sử dụng máy ảnh ở một khu vực có sử dụng giờ daylight saving, hãy nhấn ▲ để hiển thị dấu ✱ ở trên cùng của màn hình và đặt giờ daylight saving. Khi sử dụng giờ daylight saving, đồng hồ sẽ tự động chạy trước một giờ. Để tắt thiết lập giờ daylight, hãy nhấn nút ▼.

Nhấn nút ⓞ để áp dụng múi giờ điểm đến du lịch.

Khi chọn múi giờ điểm đến du lịch, biểu tượng ✈ sẽ xuất hiện trên màn hình khi máy ảnh ở chế độ chụp.

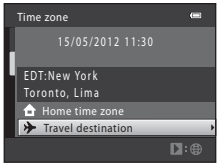

Pin Đồng Hồ

Đồng hồ của máy ảnh được cấp nguồn bằng pin đồng hồ độc lập với pin cấp nguồn cho máy ảnh. Pin đồng hồ sẽ sạc khi lắp pin chính hoặc khi kết nối một bộ đổi điện AC, và có thể cấp nguồn dự phòng trong vài ngày sau khoảng 10 giờ sạc.

(Múi Giờ Nước Nhà)

- Để chuyển về múi giờ nơi sinh sống, hãy chọn **Home time zone (Múi giờ nước nhà)** ở bước 2 và nhấn nút OK.
- Để thay đổi múi giờ nơi sinh sống, hãy chọn **Home time zone (Múi giờ nước nhà)** ở bước 2 và thực hiện bước 3 và 4 để đặt múi giờ nước nhà.

Giờ Daylight Saving

Khi bắt đầu hay kết thúc giờ daylight saving, hãy bật hoặc tắt chức năng giờ daylight saving sử dụng màn hình chọn múi giờ ở Bước 4.

In Ngày lên Hình Ảnh

Sau khi đặt ngày giờ, đặt thiết lập **Print date (Ngày in)** (📖 112) trong trình đơn cài đặt. Sau khi đã đặt **Print date (Ngày in)**, có thể in ngày và giờ lên dữ liệu hình ảnh khi chụp hình.

Múi Giờ

Máy ảnh hỗ trợ các múi giờ ghi bên dưới.

Đối với các múi giờ không có trong danh sách bên dưới, hãy đặt đồng hồ máy ảnh bằng tay theo giờ địa phương sử dụng **Date and time (Ngày và thời gian)** trong trình đơn cài đặt.

UTC +/-	Múi giờ
-11	Midway, Samoa
-10	Hawaii, Tahiti
-9	Alaska, Anchorage
-8	PST (PDT): Los Angeles, Seattle, Vancouver
-7	MST (MDT): Denver, Phoenix
-6	CST (CDT): Chicago, Houston, Mexico City
-5	EST (EDT): New York, Toronto, Lima
-4,5	Caracas
-4	Manaus
-3	Buenos Aires, Sao Paulo
-2	Fernando de Noronha
-1	Azores
±0	London, Casablanca

UTC +/-	Múi giờ
+1	Madrid, Paris, Berlin
+2	Athens, Helsinki, Ankara
+3	Moscow, Nairobi, Riyadh, Kuwait, Manama
+4	Abu Dhabi, Dubai
+5	Islamabad, Karachi
+5,5	New Delhi
+6	Colombo, Dhaka
+7	Bangkok, Jakarta
+8	Beijing, Hong Kong, Singapore
+9	Tokyo, Seoul
+10	Sydney, Guam
+11	New Caledonia
+12	Auckland, Fiji

Monitor Settings (Cài đặt màn hình)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Monitor settings (Cài đặt màn hình)

Có thể đặt các thiết lập sau đây.

Photo info (Thông tin ảnh)

Chọn thông tin được hiển thị trên màn hình trong khi chụp và phát lại. (📖 111)

Image review (Xem lại ảnh)

- **On (Bật)** (thiết lập mặc định): Hình ảnh được tự động hiển thị nhanh ngay sau khi chụp.
- **Off (Tắt)**: Hình ảnh không xuất hiện sau khi chụp.

Brightness (Độ sáng)

Chọn trong số năm cài đặt cho độ sáng màn hình. Cài đặt mặc định là **3**.

Photo Info (Thông Tin Ảnh)

Chọn có hiển thị thông tin ảnh hay không.
Xem "Màn Hình" (📖 8, 9) để biết thông tin về các chỉ báo trên màn hình.

	Chế độ chụp	Chế độ phát lại
Show info (Hiển thị thông tin)	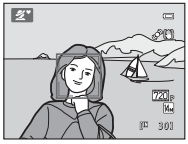	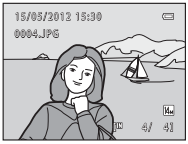
Auto info (Thông tin tự động) (cài đặt mặc định)	Thông tin giống như trong **Show info (Hiển thị thông tin)** được hiển thị. Nếu không thực hiện thao tác nào sau vài giây, màn hình sẽ giống như **Hide info (Ẩn thông tin)**. Thông tin sẽ xuất hiện lại khi thực hiện một thao tác.	
Hide info (Ẩn thông tin)		
Framing grid+ auto info (Lưới kh.hình+th.tin tđ)	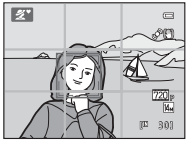 Ngoài thông tin được hiển thị với **Auto info (Thông tin tự động)** bên trên, lưới khuôn hình sẽ xuất hiện để giúp định khuôn hình. Thông tin đó sẽ không xuất hiện khi quay phim.	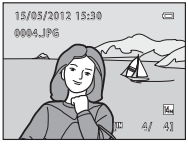 Thông tin giống như trong **Auto info (Thông tin tự động)** được hiển thị.
Movie frame+ auto info (Kh.hình phim+th.tin tđ)	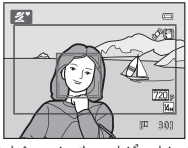 Ngoài thông tin được hiển thị với **Auto info (Thông tin tự động)** bên trên, lưới khuôn hình sẽ xuất hiện để giúp định khuôn hình.	Thông tin giống như trong **Auto info (Thông tin tự động)** được hiển thị.

Print Date (Ngày in)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Print date (Ngày in)

Ngày và giờ chụp có thể được in lên hình tại thời điểm chụp. Ngày và giờ chụp này sẽ được in lên hình khi in, ngay cả khi máy in không hỗ trợ chức năng in ngày (📖 70).

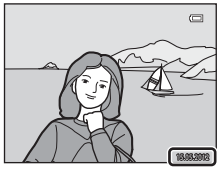

DATE	Date (Ngày)
	Ngày được in lên hình.
DATE	Date and time (Ngày và thời gian)
	Ngày và giờ được in lên hình.
OFF	Off (Tắt) (cài đặt mặc định)
	Ngày và giờ không được in lên hình.

Ở các thiết lập không phải **Off (Tắt)**, biểu tượng cho thiết lập hiện tại xuất hiện trên màn hình (📖 8).

Lưu Ý Về In Ngày

- Ngày đã in tạo thành một phần vĩnh viễn của dữ liệu hình ảnh và không thể xóa. Không thể in ngày và giờ lên hình ảnh sau khi chúng đã được chụp.
- Không thể in ngày ở các trường hợp sau đây.
  - Khi sử dụng các chế độ cảnh **Museum (Bảo tàng)** hoặc **Panorama assist (Trợ giúp chụp t.cảnh)**, hoặc khi **Continuous (Liên tục)** được đặt trong khi sử dụng chế độ cảnh **Pet portrait (Chân dung vật nuôi)**
  - Khi sử dụng chế độ chụp thể thao liên tục
  - Khi Liên tục (📖 58) được đặt thành **Continuous (Liên tục)** hoặc **BSS**
  - Khi quay phim
- Ngày được in ở cài đặt **Image mode (Chế độ hình ảnh)** (📖 54) là VGA **640×480** có thể khó đọc. Chọn PC **1024×768** trở lên khi sử dụng tính năng ngày in.
- Ngày được lưu lại bằng định dạng đã chọn trong tùy chọn **Time zone and date (Múi giờ và ngày)** của trình đơn cài đặt (📖 16, 106).

Ngày In và Thứ Tự In

Khi hình ảnh được in từ máy in tương thích DPOF có thể in ngày và thông tin chụp, bạn có thể sử dụng **Print order (Thứ tự in)** (📖 68) và in ngày chụp và thông tin chụp lên hình. Trong trường hợp như thế, không cần phải in trước ngày và giờ lên hình sử dụng **Print date (Ngày in)**.

Vibration Reduction (Chống Rung)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Vibration reduction (Chống rung)

Đặt thiết lập chống rung để chụp hình tĩnh. Chức năng chống rung giúp chỉnh sửa hiệu quả hiện tượng nhòe thường xuất hiện khi chụp hình có dùng thu phóng hoặc ở tốc độ cửa trập thấp. Đặt chức năng chống rung thành **Off (Tắt)** khi sử dụng giá ba chân để ổn định máy ảnh trong khi chụp.

On (hybrid) (Bật (lai))

Chức năng chống rung khi cảm biến hình ảnh chuyển động giúp giảm tác động của rung lắc máy ảnh. Ngoài ra, chức năng chống rung điện tử được sử dụng để xử lý hình ảnh và loại bỏ tác động của rung lắc máy ảnh trong các trường hợp sau đây.

- Khi đèn nháy không nháy
- Khi tốc độ cửa trập chậm hơn 1/60 giây (ở vị trí góc rộng tối đa) hoặc 1/125 giây (ở vị trí chụp ảnh xa tối đa)
- Khi **Self-timer (Tự hẹn giờ)** bị tắt
- Khi **Continuous (Liên tục)** được đặt thành **Single (Đơn)**
- Khi độ nhạy ISO được đặt thành 200 trở xuống

On (Bật) (cài đặt mặc định)

Chức năng chống rung khi cảm biến hình ảnh chuyển động giúp giảm tác động của rung lắc máy ảnh.

OFF Off (Tắt)

Đã tắt chức năng chống rung.

Có thể xác nhận thiết lập chống rung trên màn hình trong khi chụp (📖 8, 21) (Khi nó được đặt thành **Off (Tắt)**, không có biểu tượng nào xuất hiện).

Lưu Ý Về Chống Rung

- Có thể mất vài giây để kích hoạt chức năng chống rung sau khi bật nguồn, hoặc máy ảnh chuyển sang chế độ chụp từ chế độ phát lại. Hãy chờ đến khi màn hình ổn định trước khi chụp.
- Do các đặc điểm của chức năng chống rung, hình ảnh được hiển thị trên màn hình của máy ảnh ngay sau khi chụp có thể có vẻ nhòe.
- Tính năng chống rung có thể không loại bỏ được hết các tác động của rung lắc máy ảnh trong một số trường hợp.
- Khi được đặt thành **On (hybrid) (Bật (lai))**, chức năng chống rung điện tử có thể không giảm được tác động của rung lắc máy ảnh nếu mức rung là rất nhỏ hoặc rất lớn.
- Khi được đặt thành **On (hybrid) (Bật (lai))**, chức năng chống rung điện tử không hoạt động nếu tốc độ cửa trập là nhanh hoặc rất chậm.
- Khi được đặt thành **On (hybrid) (Bật (lai))**, máy ảnh sẽ tự động nhả cửa trập hai lần đối với mỗi hình chụp và xử lý hình ảnh, do đó cần thêm thời gian để lưu các hình đã chụp. Sẽ chỉ nghe thấy **Shutter sound (Âm thanh cửa trập)** (📖 115) một lần. Chỉ có một hình được lưu lại.

Sử Dụng Chức Năng Chống Rung với Phim

Chức năng chống rung để quay phim có thể được đặt bằng **Electronic VR (Chống rung điện tử)** (📖 86) trong trình đơn phim (📖 83).

Motion Detection (Dò tìm chuyển động)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Motion detection (Dò tìm chuyển động)

Đặt có sử dụng chức năng dò tìm chuyển động hay không để giảm hiệu ứng chuyển động của đối tượng và giảm rung lắc máy ảnh khi chụp hình tĩnh.

Auto (Tự động) (cài đặt mặc định)

Khi máy ảnh phát hiện chuyển động của đối tượng hoặc rung lắc máy ảnh, độ nhạy ISO và tốc độ cửa trập sẽ được tự động tăng lên để giảm nhòe hình.
Lưu ý rằng tính năng dò tìm chuyển động không hoạt động ở các trường hợp sau đây:

- Chế độ đèn nháy được đặt thành (luôn nháy)
- Khi tùy chọn **ISO sensitivity (Độ nhạy ISO)** (📖 59) được cố định ở một giá trị cụ thể ở chế độ (tự động)
- Khi sử dụng **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)** (📖 58)
- Ở các chế độ cảnh sau đây: **Night portrait (Chân dung ban đêm)** (📖 37), **Dusk/dawn (Hoàng hôn/bình minh)** (📖 38), **Night landscape (Phong cảnh đêm)** (📖 39), **Museum (Bảo tàng)** (📖 40), **Fireworks show (Bắn pháo hoa)** (📖 41), **Backlighting (Ngược sáng)** (📖 41), **Pet portrait (Chân dung vật nuôi)** (📖 43)
- Khi sử dụng chế độ chụp Thể Thao Liên Tục (📖 48)

OFF Off (Tắt)

Chức năng dò tìm chuyển động bị tắt.

Có thể xác nhận thiết lập dò tìm chuyển động trên màn hình trong khi chụp (📖 8). Khi máy ảnh phát hiện có rung lắc máy ảnh và tăng tốc độ cửa trập, chỉ báo dò tìm chuyển động sẽ chuyển sang màu xanh lá. Khi được đặt thành **Off (Tắt)**, không có biểu tượng nào xuất hiện.

Lưu Ý Về Tính Năng Dò Tìm Chuyển Động

- Có thể không loại bỏ được hiện tượng nhòe do rung lắc máy ảnh hoặc chuyển động của đối tượng tùy vào điều kiện chụp.
- Tính năng dò tìm chuyển động có thể không hoạt động nếu đối tượng chuyển động nhiều hoặc quá tối.
- Hình ảnh được chụp có thể có hạt phần nào.

Sound Settings (Cài đặt âm thanh)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Sound settings (Cài đặt âm thanh)

Đặt thiết lập âm thanh.

Button sound (Âm nhấn nút)

Bật âm nhấn nút **On (Bật)** hoặc tắt **Off (Tắt)**. Khi chọn **On (Bật)** (thiết lập mặc định), sẽ có một tiếng bíp khi hoàn thành thao tác thành công, hai tiếng bíp khi khóa lấy nét, và ba lần khi phát hiện lỗi, và âm khởi động máy được phát ra khi bật máy ảnh.

Shutter sound (Âm thanh cửa trập)

Chọn âm thanh cửa trập từ **On (Bật)** (thiết lập mặc định) hoặc **Off (Tắt)**.
Lưu ý rằng có thể không nghe được âm thanh cửa trập khi chụp ở chế độ chụp liên tục hoặc chế độ cảnh BSS hoặc khi quay phim ngay cả khi đặt thành **On (Bật)**.

Lưu Ý Về Cài Đặt Âm Thanh

Âm nhấn nút hoặc âm thanh cửa trập sẽ không phát ra khi sử dụng chế độ cảnh **Pet portrait (Chân dung vật nuôi)**.

Auto Off (Tự động tắt)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Auto off (Tự động tắt)

Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một thời gian đã cho, màn hình sẽ tắt, và máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ chờ (📖 15).

Sử dụng tùy chọn này để đặt thời gian trôi qua trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ chờ.

Auto off (Tự động tắt)

Chọn thời gian được phép trôi qua trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ chờ nếu không có thao tác nào từ **30 s (30 giây)** (thiết lập mặc định), **1 min (1 phút)**, **5 min (5 phút)**, và **30 min (30 phút)**.

Sleep mode (Chế độ ngủ)

Nếu **On (Bật)** (thiết lập mặc định) được chọn, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ chờ khi không có thay đổi nào ở độ sáng của đối tượng, ngay cả trước khi hết thời gian đã chọn trong trình đơn tự động tắt. Máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ sau 30 giây khi **Auto off (Tự động tắt)** được đặt thành **1 min (1 phút)** trở xuống, hoặc sau 1 phút khi **Auto off (Tự động tắt)** được đặt thành **5 min (5 phút)** trở lên.

Khi Màn Hình Đã Tắt Để Tiết Kiệm Điện

- Khi máy ảnh ở chế độ chờ, đèn bật nguồn sẽ nhấp nháy.
- Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong ba phút nữa, máy ảnh sẽ tự động tắt.
- Khi đèn bật nguồn nhấp nháy, nhấn các nút sau đây sẽ bật lại màn hình.
  → Công tắc điện, nút nhả cửa trập, nút , nút , hoặc nút ● (quay phim)

Tự động tắt

Thời gian được phép trôi qua trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ chờ được cố định ở các trường hợp sau đây:

- Khi các menu được hiển thị: 3 phút
- Trong khi phát lại trình chiếu slide: Tối đa 30 phút

Format Memory (Định dạng bộ nhớ)/Format Card (Định dạng thẻ)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Format memory (Định dạng bộ nhớ)/Format card (Định dạng thẻ)

Sử dụng tùy chọn này để định dạng bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.

Định dạng bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ sẽ xóa vĩnh viễn mọi dữ liệu. Không thể phục hồi các hình ảnh đã xóa. Đảm bảo chuyển những hình ảnh quan trọng sang máy tính trước khi định dạng.

Định dạng bộ nhớ trong

Để định dạng bộ nhớ trong, hãy tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh.

Tùy chọn **Format memory (Định dạng bộ nhớ)** sẽ xuất hiện trên menu cài đặt.

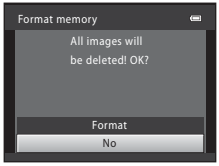

Định Dạng Thẻ Nhớ

Lắp thẻ nhớ vào máy ảnh để định dạng thẻ nhớ. Khi lắp thẻ nhớ vào máy ảnh, tùy chọn **Format card (Định dạng thẻ)** sẽ xuất hiện trên trình đơn cài đặt.

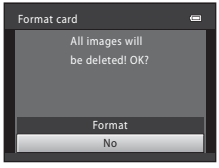

Định Dạng Bộ Nhớ Trong và Thẻ Nhớ

- Không được tắt máy ảnh hay mở khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ trong khi định dạng.
- Lần đầu khi bạn lắp thẻ nhớ đã được sử dụng ở các thiết bị khác vào máy ảnh này, hãy nhớ dùng máy ảnh này để định dạng thẻ.

Language (Ngôn ngữ)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Language (Ngôn ngữ)

Chọn một trong 26 ngôn ngữ để hiển thị các menu và thông báo của máy ảnh.

Čeština	Tiếng Czech
Dansk	Tiếng Đan Mạch
Deutsch	Tiếng Đức
English	(cài đặt mặc định)
Español	Tiếng Tây Ban Nha
Ελληνικά	Tiếng Hy Lạp
Français	Tiếng Pháp
Indonesia	Tiếng Indonesia
Italiano	Tiếng Ý
Magyar	Tiếng Hungary
Nederlands	Tiếng Hà Lan
Norsk	Tiếng Na Uy
Polski	Tiếng Ba Lan
Português	Tiếng Bồ Đào Nha
Русский	Tiếng Nga
Română	Tiếng Romania
Suomi	Tiếng Phần Lan
Svenska	Tiếng Thụy Điển
Türkçe	Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ
Українська	Tiếng Ukraine
عربي	Tiếng Ả Rập
简体中文	Tiếng Hoa Giản Thể
繁體中文	Tiếng Hoa Phồn Thể
日本語	Tiếng Nhật
한글	Tiếng Hàn
ภาษาไทย	Tiếng Thái

TV Settings (Thiết Lập TV)

Nút MENU ➔ Y (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ TV settings (Thiết lập TV)

Điều chỉnh cài đặt để kết nối với tivi.

Đặt **Video mode (Chế độ video)** thành **NTSC** hoặc **PAL** tùy vào thông số của tivi được kết nối.

Blink Warning (Cảnh báo nháy mắt)

Nút MENU ➔ Y (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Blink warning (Cảnh báo nháy mắt)

Đặt có phát hiện đối tượng người nhắm mắt hay không khi chụp sử dụng chức năng dò tìm khuôn mặt (📖 24) ở các trường hợp sau đây.

- Chế độ 📷 (Dễ chụp tự động)
- Các chế độ cảnh **Portrait (Chân dung)** (📖 36) hoặc **Night portrait (Chân dung ban đêm)** (📖 37)

On (Bật)

Khi máy ảnh phát hiện có một hoặc nhiều đối tượng là người đã nhắm mắt ngay sau khi phát hiện khuôn mặt và chụp, màn hình **Did someone blink? (Có người nháy mắt?)** sẽ xuất hiện trên màn hình. Khuôn mặt của đối tượng là người có thể đã nhắm mắt được định khuôn bằng một đường viền màu vàng. Trong trường hợp đó, bạn có thể kiểm tra hình đã chụp và quyết định xem có cần chụp lại hay không.
→ "Thao Tác với Màn Hình **Did someone blink? (Có người nháy mắt?)**" (📖 120)

Off (Tắt) (cài đặt mặc định)

Cảnh báo nháy mắt được tắt.

Thao Tác với Màn Hình Did someone blink? (Có người nháy mắt?)

Có thể thực hiện các thao tác sau đây khi màn hình **Did someone blink? (Có người nháy mắt?)** xuất hiện.

Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong vài giây, màn hình này sẽ tự động trở về chế độ chụp.

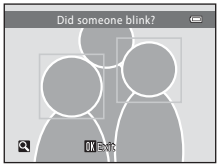

Chức năng	Điều chỉnh	Mô tả
Phóng to và hiển thị khuôn mặt của người đã nháy mắt	**T** (Q)	Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **T** (Q).
Chuyển sang chế độ phát lại toàn khuôn hình	**W** (▪)	Xoay nút điều khiển thu phóng đến vị trí **W** (▪).
Chọn khuôn mặt cần hiển thị		Nếu máy ảnh phát hiện một hoặc nhiều đối tượng là người đã nhắm mắt, hãy nhấn ◀ ▶ trong khi hiển thị phóng to để thay đổi khuôn mặt được hiển thị.
Xóa hình ảnh đã chụp	🗑	Nhấn nút 🗑.
Trở về chế độ chụp	OK 📷 ●	Nhấn nút OK, nút nhả cửa trập, nút 📷 hoặc nút ● (🎥 quay phim).

Reset All (Đặt lại tất cả)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Reset all (Đặt lại tất cả)

Khi chọn **Reset (Đặt lại)**, các cài đặt của máy ảnh sẽ được phục hồi về giá trị mặc định của chúng.

Trình Đơn Pop-up

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Flash mode (Chế độ đèn nháy) (📖 28)	Tự động
Self-timer (Tự hẹn giờ) (📖 31)	Tắt
Macro mode (Chế độ chụp cận cảnh) (📖 51)	Tắt
Exposure compensation (Bù phơi sáng) (📖 32)	0.0

Chế Độ Cảnh

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Scene menu (Menu cảnh) (📖 35)	Portrait (Chân dung)
Điều chỉnh màu sắc ở chế độ thức ăn (📖 40)	Giữa
Pet portrait (Chân dung vật nuôi) (📖 43)	Continuous (Liên tục)

Trình Đơn Chụp Thể Thao Liên Tục

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Image mode (Chế độ hình ảnh) (📖 49)	PC 1024×768
Sport continuous (Chụp thể thao liên tục) (📖 49)	Continuous H (H liên tục)

Trình Đơn Chụp

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Image mode (Chế độ hình ảnh) (📖 54)	14M 4320×3240
White balance (Cân bằng trắng) (📖 56)	Auto (Tự động)
Continuous (Liên tục) (📖 58)	Single (Đơn)
ISO sensitivity (Độ nhạy ISO) (📖 59)	Auto (Tự động)
Color options (Lựa chọn màu) (📖 60)	Standard color (Màu tiêu chuẩn)

Trình Đơn Phim

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Movie options (Tùy chọn phim) (📖 85)	HD 720p (1280×720)
Autofocus mode (Chế độ lấy nét tự động) (📖 86)	Single AF (AF đơn)
Electronic VR (Chống rung điện tử) (📖 86)	On (Bật)
Enhanced resolution (Độ phân giải cao) (📖 87)	Auto (Tự động)

Trình Đơn Cài Đặt

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Welcome screen (Màn hình k.động máy) (📖 105)	None (Không có)
Photo info (Thông tin ảnh) (📖 110)	Auto info (Thông tin tự động)
Image review (Xem lại ảnh) (📖 110)	On (Bật)
Brightness (Độ sáng) (📖 110)	3
Print date (Ngày in) (📖 112)	Off (Tắt)
Vibration reduction (Chống rung) (📖 113)	On (Bật)
Motion detection (Dò tìm chuyển động) (📖 114)	Auto (Tự động)
Button sound (Âm nhấn nút) (📖 115)	On (Bật)
Shutter sound (Âm thanh cửa trập) (📖 115)	On (Bật)
Auto off (Tự động tắt) (📖 116)	30 s (30 giây)
Sleep mode (Chế độ ngủ) (📖 116)	On (Bật)
Blink warning (Cảnh báo nháy mắt) (📖 119)	Off (Tắt)

Khác

Tùy chọn	Giá trị mặc định
Paper size (Cỡ giấy) (📖 99, 100)	Default (Mặc định)

- Chọn **Reset all (Đặt lại tất cả)** cũng xóa số tập tin hiện tại (📖 131) khỏi bộ nhớ. Sẽ tiếp tục đánh số từ số thấp nhất hiện có. Để đặt lại đánh số tập tin thành "0001", hãy xóa tất cả hình ảnh (📖 27) trước khi chọn **Reset all (Đặt lại tất cả)**.
- Các thiết lập sau đây trong các trình đơn sẽ vẫn không bị ảnh hưởng ngay cả khi đã thực hiện **Reset all (Đặt lại tất cả)**.

  Shooting menu (Menu chụp):
  Thiết lập sẵn bằng tay trong trình đơn **White balance (Cân bằng trắng)** (📖 57)

  Trình đơn cài đặt:
  Các hình ảnh đã đăng ký cho **Welcome screen (Màn hình k.động máy)** (📖 105), **Time zone and date (Múi giờ và ngày)** (📖 106), **Language (Ngôn ngữ)** (📖 118), **Video mode (Chế độ video)** (📖 119), và **Battery type (Loại pin)** (📖 123)

Battery Type (Loại Pin)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Battery type (Loại pin)

Để đảm bảo máy ảnh hiển thị chính xác mức pin (📖 20), hãy chọn loại phù hợp với pin đang được sử dụng.

Alkaline (Kiềm) (cài đặt mặc định)	LR6/L40 Pin alkaline (cỡ AA)
COOLPIX (Ni-MH)	Nikon EN-MH2 Pin sạc Ni-MH (nickel metal hydride)
Lithium (Li-thi)	FR6/L91 Pin lithium (cỡ AA)

Firmware Version (Phiênbản vi chương trình)

Nút MENU ➔ (Trình đơn cài đặt) (📖 104) ➔ Firmware version (Phiênbản vi chương trình)

Xem phiên bản vi chương trình hiện tại của máy ảnh.

Chăm Sóc Máy Ảnh

Để đảm bảo sử dụng sản phẩm Nikon lâu dài, hãy tuân thủ các biện pháp để phòng sau đây khi sử dụng hoặc bảo quản thiết bị:

☑ Giữ cho khô ráo

Thiết bị sẽ bị hỏng nếu bị nhúng vào nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao.

☑ Không được làm rơi

Sản phẩm này có thể hư hỏng nếu bị chấn động hoặc rung mạnh.

☑ Xử lý thấu kính và mọi bộ phận chuyển động một cách cẩn thận

Không được tác động lực lên thấu kính, màn hình, khe cắm thẻ nhớ hoặc khoang pin. Các bộ phận này dễ bị hư hỏng. Việc tác động lực lên nắp thấu kính có thể dẫn đến hư hỏng máy ảnh hoặc thấu kính. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ và tránh để tinh thể lỏng từ màn hình tiếp xúc với da hoặc văng vào mắt hay miệng.

☑ Không được hướng thấu kính vào các nguồn sáng mạnh trong thời gian dài

Tránh hướng thấu kính vào mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài khi sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh. Ánh sáng cường độ mạnh có thể làm hư cảm biến hình ảnh, tạo ra hiệu ứng nhòe hình màu trắng trong hình chụp.

☑ Để xa từ trường mạnh

Không được sử dụng hay bảo quản thiết bị này gần các thiết bị tạo ra bức xạ điện từ mạnh hay từ trường mạnh. Sạc tĩnh điện cường độ mạnh hoặc từ trường sản sinh bởi các thiết bị như thiết bị truyền tín hiệu radio có thể làm ảnh hưởng đến màn hình, làm hỏng dữ liệu đã lưu trên thẻ nhớ, hoặc ảnh hưởng đến mạch điện bên trong của sản phẩm.

☑ Tránh những thay đổi nhiệt độ đột ngột

Những thay đổi nhiệt độ đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc rời khỏi một tòa nhà được sưởi ấm trong một ngày lạnh trời, có thể làm hình thành nước ngưng tụ bên trong thiết bị. Để tránh hiện tượng ngưng tụ, hãy đặt thiết bị vào túi xách hoặc túi nhựa trước khi để nó tiếp xúc với những thay đổi nhiệt độ đột ngột.

☑ Hãy tắt máy ảnh trước khi tháo hoặc ngắt nguồn

Không được tháo pin trong khi thiết bị đang bật, hoặc khi đang lưu hoặc xóa hình ảnh. Việc cố ngắt nguồn trong những trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc hỏng thẻ nhớ hoặc bảng mạch bên trong.

Pin

- Sau khi mua pin sạc thay thế, hãy sạc chúng trước khi sử dụng. Chúng không được sạc đầy tại thời điểm mua.
  Đảm bảo đọc và tuân thủ thông tin có trong "Các Phụ Kiện Tùy Chọn" (📖 129) và trong các tài liệu đi kèm với Bộ Sạc Pin MH-73 (bán riêng).
- Kiểm tra mức pin khi lấy máy ảnh ra, và thay pin nếu cần (📖 20). Nếu có thể, hãy mang theo pin dự phòng khi chụp hình vào những dịp quan trọng.
- Dung lượng pin có xu hướng giảm khi trời lạnh. Đảm bảo rằng pin còn đầy trước khi ra ngoài chụp hình trong trời lạnh. Để pin dự phòng ở nơi ấm và thay pin nếu cần. Sau khi ấm lên, pin lạnh có thể phục hồi một chút điện năng.
- Bụi bẩn trên các đầu nối của pin có thể làm cho máy ảnh không hoạt động.
- Pin cũ là một nguồn tài nguyên có giá trị. Vui lòng tái chế pin đã sử dụng theo các quy định của địa phương.

Vệ sinh

Thấu kính	Tránh dùng ngón tay chạm vào các bộ phận thủy tinh. Loại bỏ bụi hoặc xơ bằng ống thổi (thường là một thiết bị nhỏ có một bầu cao su gắn với một đầu và được bơm để tạo ra luồng khí ra đầu kia). Để xóa dấu tay hoặc vết bẩn khác mà không thể loại bỏ bằng ống thổi, hãy lau thấu kính bằng vải mềm, lau nhẹ theo đường xoắn ốc bắt đầu từ giữa và ra ngoài cạnh. Nếu thất bại, hãy vệ sinh thấu kính bằng một tấm vải tẩm nhẹ một chất tẩy thấu kính có bán trên thị trường.
Màn hình	Loại bỏ bụi hoặc xơ bằng ống thổi. Để xóa dấu tay và các vết bẩn khác, hãy lau màn hình bằng một tấm vải mềm, khô hoặc, cẩn thận không tạo áp lực.
Thân máy	Sử dụng ống thổi để loại bỏ bụi bẩn hoặc cát, sau đó lau nhẹ bằng một tấm vải mềm, khô. Sau khi sử dụng máy ảnh ở bãi biển hoặc bên bờ biển, hãy lau sạch cát hoặc muối bằng vải khô đã nhúng sơ qua nước ngọt, sau đó để khô hoàn toàn. Lưu ý rằng vật lạ bên trong máy ảnh có thể gây ra hư hỏng không được bảo hành.

Không được sử dụng cồn, chất pha loãng sơn, hoặc các hóa chất bay hơi khác.

Bảo quản

Tắt máy ảnh khi không sử dụng. Đảm bảo đèn bật nguồn đã tắt trước khi cất máy ảnh. Tháo pin ra nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài. Không được bảo quản máy ảnh với các cục dầu hay long não, hoặc ở bất kỳ vị trí nào sau đây:

- Kế bên các thiết bị tạo ra trường điện từ mạnh, chẳng hạn như tivi hoặc radio
- Tiếp xúc với nhiệt độ dưới –10 °C hoặc trên 50 °C
- Được thông khí kém hoặc tiếp xúc với độ ẩm trên 60%

Để tránh mốc, hãy lấy máy ảnh ra khỏi nơi bảo quản ít nhất một lần mỗi tháng. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất máy ảnh trở lại.

Lưu Ý về Màn Hình

- Màn hình có thể có vài điểm ảnh luôn sáng hoặc không sáng. Đây là một đặc điểm thường gặp ở tất cả màn hình LCD TFT, và không phải là dấu hiệu hư hỏng. Các hình ảnh đã lưu bằng thiết bị này sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi định khuôn các đối tượng sáng, các vết sọc dạng sao chổi nằm dọc sáng lên ở một trong hai đầu có thể xuất hiện trên màn hình hiển thị. Hiện tượng này, được gọi là "vết mờ", không phải là dấu hiệu hư hỏng. Ở các chế độ chụp không phải chế độ chụp Thể thao liên tục, Chụp liên tục 16 ảnh và chế độ phim, vết mờ không ảnh hưởng đến các hình ảnh được lưu.
- Có thể khó nhìn thấy các hình ảnh trên màn hình ở điều kiện có ánh sáng mạnh.
- Màn hình được chiếu sáng bằng đèn hậu LED. Nếu màn hình bắt đầu bị mờ hoặc nhấp nháy, hãy liên hệ đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Lưu ý về Vết Mờ

Các sọc màu trắng hoặc màu có thể xuất hiện khi định khuôn các đối tượng sáng trên màn hình. Hiện tượng này, được gọi là "vết mờ," xuất hiện khi ánh sáng quá sáng đập vào cảm biến hình ảnh; nó là đặc điểm của cảm biến hình ảnh và không phải là dấu hiệu hư hỏng. Vết mờ cũng có thể có dạng mất màu một phần trên màn hình trong khi chụp. Nó không xuất hiện trong các hình ảnh đã được lưu bằng máy ảnh trừ trường hợp phim và hình ảnh được lưu khi chọn **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)** cho **Continuous (Liên tục)**. Khi chụp ở những chế độ này, chúng tôi khuyến cáo bạn nên tránh các đối tượng sáng chẳng hạn như mặt trời, ánh nắng phản chiếu, và đèn điện.

Các Phụ Kiện Tùy Chọn

Bộ sạc pin/Pin sạc[1]	• Bộ Sạc Pin MH-73 (bao gồm bốn pin Ni-MH EN-MH2) • Pin sạc thay thế: Pin sạc Ni-MH EN-MH2-B4 (bộ bốn pin EN-MH2)
Bộ đổi điện ACBộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-67
Cáp USB	Cáp USB UC-E6[2]
Cáp âm thanh/video	Cáp Âm Thanh Hình Ảnh EG-CP14
Nắp thấu kính	Nắp Thấu Kính LC-CP22[2]

1 Khi sử dụng với COOLPIX L310, hãy sạc bốn pin sạc Ni-MH EN-MH2 cùng lúc bằng Bộ Sạc Pin MH-73. Ngoài ra, không được sạc pin có lượng điện còn lại khác nhau (🕮 126) chung với nhau. Không được sử dụng pin sạc Ni-MH EN-MH1.

2 Bán kèm với máy ảnh này (→Trang 3 của *Hướng Dẫn Nhanh*).

Các Loại Thẻ Nhớ Được Chấp Nhận

Các loại thẻ nhớ Secure Digital (SD) sau đây đã được kiểm nghiệm và chấp nhận cho sử dụng ở máy ảnh này.

Nên dùng thẻ nhớ có phân loại SD Speed Class là 6 trở lên khi quay phim. Khi dùng thẻ nhớ có phân loại Speed Class thấp hơn, quá trình quay phim có thể dừng bất ngờ.

	SD thẻ nhớ	SDHC thẻ nhớ [2]	SDXC thẻ nhớ [3]
SanDisk	2 GB[1]	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB
TOSHIBA	2 GB[1]	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB
Panasonic	2 GB[1]	4 GB, 8 GB, 12 GB, 16 GB, 32 GB	48 GB, 64 GB
Lexar	–	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB, 128 GB

[1] Nếu thẻ nhớ sẽ được sử dụng với đầu đọc thẻ nhớ hoặc thiết bị tương tự, hãy đảm bảo thiết bị đó hỗ trợ thẻ 2 GB.

[2] SDHC tương thích.
Nếu thẻ nhớ sẽ được sử dụng với đầu đọc thẻ nhớ hoặc thiết bị tương tự, hãy đảm bảo thiết bị đó hỗ trợ thẻ SDHC.

[3] SDXC tương thích.
Nếu thẻ nhớ sẽ được sử dụng với đầu đọc thẻ nhớ hoặc thiết bị tương tự, hãy đảm bảo thiết bị đó hỗ trợ thẻ SDXC.

- Hãy liên hệ hãng sản xuất để biết thông tin chi tiết về các loại thẻ bên trên. Chúng tôi không thể đảm bảo hiệu suất của máy ảnh khi sử dụng các thẻ nhớ của các hãng sản xuất khác.

Tên Tập Tin và Thư Mục

Hình ảnh và phim được gán tên tập tin như sau.

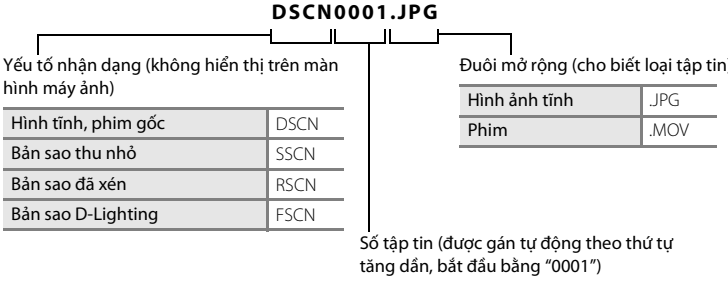

- Các tập tin được lưu trong các thư mục được đặt tên bằng số thư mục sau đó là yếu tố định dạng gồm năm ký tự: "P_" cộng với số trình tự gồm ba chữ số đối với hình ảnh được chụp sử dụng chức năng trợ giúp chụp toàn cảnh (ví dụ như "101P_001"; 🕮 44) và "NIKON" đối với tất cả hình ảnh khác (ví dụ như "100NIKON"). Khi số tập tin trong một thư mục đạt đến 9999, một thư mục mới sẽ được tạo ra. Số tập tin sẽ được gán tự động bắt đầu bằng "0001".
- Các tập tin đã sao chép bằng **Copy (Sao chép)** > **Selected images (Các hình ảnh được chọn)** sẽ được sao chép đến thư mục hiện tại, ở đó chúng được gán tên tập tin mới theo thứ tự tăng dần bắt đầu từ số tập tin lớn nhất trong bộ nhớ. **Copy (Sao chép)** > **All images (Tất cả hình ảnh)** sẽ sao chép tất cả thư mục từ phương tiện nguồn; tên tập tin sẽ không thay đổi nhưng số thư mục mới sẽ được gán theo thứ tự tăng dần, bắt đầu từ số thư mục lớn nhất trên phương tiện đích (🕮 75).
- Các thư mục có thể chứa đến 200 hình ảnh; nếu một hình được chụp khi thư mục hiện tại có 200 hình ảnh, một thư mục mới sẽ được tạo ra bằng cách cộng một vào tên thư mục hiện tại. Nếu một hình được chụp khi thư mục hiện tại được đánh số là 999 và có 200 hình ảnh, hoặc một hình được đánh số là 9999, không thể chụp thêm hình cho đến khi thiết bị lưu trữ được định dạng (🕮 117), hoặc lắp một thẻ nhớ mới.

Thông Báo Lỗi

Bảng sau đây liệt kê các thông báo lỗi và các cảnh báo khác xuất hiện trên màn hình, cũng như giải pháp cho các vấn đề đó.

Màn hình hiển thị	Vấn đề	Giải pháp	🕮
❗ Turn the camera off, remove the lens cap, and turn the camera on. (Tắt máy ảnh, tháo nắp thấu kính, và bật máy ảnh.)	Nắp thấu kính có thể đã được gắn, hoặc có lỗi thấu kính.	Đảm bảo đã tháo nắp thấu kính, sau đó bật lại máy ảnh. Nếu lỗi vẫn còn ngay cả sau khi tắt máy ảnh và bật lại, hãy liên hệ đại lý bán lẻ hoặc đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	15
(nhấp nháy)	Chưa đặt đồng hồ.	Đặt đồng hồ.	106
❗ Battery exhausted. (Pin hết.)	Pin hết.	Thay pin.	14, 123
AF● (nhấp nháy màu đỏ)	Máy ảnh không thể lấy nét.	• Lấy nét lại. • Sử dụng khóa lấy nét.	24, 25, 50
ⓘ Please wait for the camera to finish recording. (Vui lòng đợi máy ảnh kết thúc ghi.)	Máy ảnh không thể thực hiện các thao tác khác cho đến khi lưu xong.	Chờ đến khi thông báo tự động biến mất khỏi màn hình hiển thị khi lưu xong.	25
❗ Memory card is write protected. (Thẻ nhớ có bảo vệ ghi.)	Công tắc chống ghi ở vị trí "khóa".	Trượt công tắc chống ghi đến vị trí "ghi".	19
ⓘ This card cannot be used. (Thẻ không dùng được.)	Có lỗi khi truy cập thẻ nhớ.	• Hãy sử dụng thẻ nhớ được chấp nhận. • Kiểm tra xem đầu nối có sạch không. • Đảm bảo thẻ nhớ được lắp đúng cách.	130 18 18
ⓘ This card cannot be read. (Không thể đọc thẻ này.)			
ⓘ Card is not formatted. Format card? (Thẻ không được định dạng. Định dạng thẻ?) Yes (Có) No (Không)	Thẻ nhớ chưa được định dạng để sử dụng trong COOLPIX L310.	Mọi dữ liệu đã lưu trên thẻ nhớ sẽ bị xóa. Nếu có bất kỳ dữ liệu nào trên thẻ nhớ mà bạn muốn giữ lại, hãy chọn **No (Không)**, và sao lưu các dữ liệu đó sang máy tính trước khi định dạng thẻ nhớ. Để định dạng thẻ nhớ, hãy chọn **Yes (Có)** và nhấn nút ⓞ.	19

Màn hình hiển thị	Vấn đề	Giải pháp	🕮
ⓘ Out of memory. (Bộ nhớ đầy.)	Thẻ nhớ đã đầy.	• Chọn chế độ hình ảnh nhỏ hơn. • Xóa hình ảnh. • Lắp thẻ nhớ mới. • Tháo thẻ nhớ và sử dụng bộ nhớ trong.	54 27, 88 18 18
ⓘ Image cannot be saved. (Không thể lưu hình ảnh.)	Có lỗi khi lưu hình ảnh.	Định dạng bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.	117
	Máy ảnh không còn số tập tin.	• Lắp thẻ nhớ mới. • Định dạng bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.	18 117
	Không thể sử dụng hình ảnh cho màn hình khởi động máy.	Không thể gán các hình ảnh sau đây làm màn hình khởi động máy. • Hình ảnh được giảm đến kích thước 320 × 240 trở xuống khi hiệu chỉnh bằng chức năng xén hoặc ảnh thu nhỏ • Các hình ảnh được chụp ở một thiết lập Chế độ hình ảnh là **4224×2376** hoặc **1920×1080**	105
	Không đủ bộ nhớ để sao chép hình.	Xóa hình ảnh ra khỏi đích đến.	27, 88
ⓘ Image cannot be modified. (Không thể chỉnh sửa hình ảnh.)	Bạn đang cố hiệu chỉnh một hình ảnh không thể hiệu chỉnh.	• Kiểm tra các tính năng hiệu chỉnh có thể sử dụng. • Không thể sử dụng các tùy chọn này với phim.	76 –
ⓘ Cannot record movie. (Không thể quay phim.)	Lỗi hết thời gian khi quay phim.	Chọn thẻ nhớ có tốc độ ghi nhanh hơn.	18
ⓘ Memory contains no images. (Bộ nhớ không có hình ảnh nào.)	Không có hình ảnh trong bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ.	• Tháo thẻ nhớ ra để phát lại hình ảnh từ bộ nhớ trong. • Để sao chép hình ảnh từ bộ nhớ trong sang thẻ nhớ, hãy nhấn nút **MENU**. Màn hình sao chép sẽ xuất hiện và có thể sao chép hình ảnh trong bộ nhớ trong sang thẻ nhớ.	18 75

Màn hình hiển thị	Vấn đề	Giải pháp	🕮
ⓘ File contains no image data. (Tập tin không chứa dữ liệu hình ảnh nào.)	Tập tin không được tạo ra bằng COOLPIX L310.	Tập tin không được tạo bằng máy ảnh này. Xem tập tin bằng máy tính hoặc bất kỳ thiết bị nào khác đã được sử dụng để tạo hay hiệu chỉnh tập tin này.	–
ⓘ All images are hidden. (Tất cả hình ảnh đều bị ẩn.)	Không có hình ảnh để trình chiếu slide.	–	71
ⓘ This image cannot be deleted. (Không thể xóa hình ảnh này.)	Hình ảnh được bảo vệ.	Hãy tắt chức năng bảo vệ.	72
ⓘ Travel destination is in the current time zone. (Điểm đến du lịch nằm trong múi giờ hiện tại.)	Điểm đến du lịch nằm trong múi giờ hiện tại.	–	109
ⓘ Raise the flash. (Nâng đèn nháy.)	Đã hạ đèn nháy.	Nâng đèn nháy khi chụp sử dụng các chế độ cảnh **Night portrait (Chân dung ban đêm)** và **Backlighting (Ngược sáng)**.	28, 37, 41
ⓘ Lower the flash. (Hạ đèn nháy.)	Đèn nháy được nâng lên khi quay phim.	Nhẹ nhàng hạ đèn nháy xuống. Âm thanh của đèn nháy đang được hạ xuống có thể được ghi lại.	80
ⓘ Communications error (Lỗi giao tiếp)	Có lỗi trong quá trình giao tiếp với máy in.	Hãy tắt máy ảnh, nối lại cáp USB.	98
System error (Lỗi hệ thống) ❗	Có lỗi trong mạch điện bên trong của máy ảnh.	Tắt máy ảnh, tháo pin và lắp lại pin, và bật máy ảnh. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ đại lý bán lẻ hoặc đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	14
ⓘ🖌 Printer error: check printer status. (Lỗi máy in: kiểm tra tình trạng máy in.)	Lỗi máy in.	Kiểm tra máy in. Sau khi khắc phục lỗi, hãy chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút ⓞ để tiếp tục in.*	–
ⓘ🖌 Printer error: check paper (Lỗi máy in: kiểm tra giấy)	Chưa nạp cỡ giấy đã cho vào máy in.	Nạp giấy đã cho, chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút ⓞ để tiếp tục in.*	–

Màn hình hiển thị	Vấn đề	Giải pháp	🕮
Printer error: paper jam (Lỗi máy in: kẹt giấy)	Giấy bị kẹt trong máy in.	Gỡ giấy bị kẹt, chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút OK để tiếp tục in.*	–
Printer error: out of paper (Lỗi máy in: hết giấy)	Chưa nạp giấy vào máy in.	Nạp giấy đã cho, chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút OK để tiếp tục in.*	–
Printer error: check ink (Lỗi máy in: kiểm tra mực)	Lỗi mực.	Kiểm tra mực, chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút OK để tiếp tục in.*	–
Printer error: out of ink (Lỗi máy in: hết mực)	Hộp mực cạn.	Thay mực, chọn **Resume (Phục hồi lại)** và nhấn nút OK để tiếp tục in.*	–
Printer error: file corrupt (Lỗi máy in: tập tin bị hỏng)	Có lỗi do tập tin hình ảnh.	Chọn **Cancel (Hủy)** và nhấn nút OK để hủy in.	–

* Xem tài liệu đi kèm với máy in để biết thêm hướng dẫn và thông tin.

Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các vấn đề thường gặp bên dưới trước khi tham khảo ý kiến đại lý bán lẻ hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. Tham khảo các số trang ở cột ngoài cùng bên phải để biết thêm thông tin.

Hiển Thị, Thiết Lập và Nguồn Điện

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Màn hình không có nội dung	• Máy ảnh đã tắt. • Pin hết. • Chế độ chờ để tiết kiệm điện: Nhấn công tắc điện, nút nhả cửa trập, nút 📷, nút ▶, hoặc nút ● (🎥 quay phim) • Khi chỉ báo đèn nháy nhấp nháy màu đỏ, hãy chờ cho đến khi đèn nháy đã được sạc. • Máy ảnh và máy tính được kết nối bằng cáp USB. • Máy ảnh và TV được kết nối bằng cáp âm thanh/video.	20 20 13, 15 30 95 91
Màn hình khó đọc	• Điều chỉnh độ sáng màn hình. • Màn hình bẩn. Vệ sinh màn hình.	110 127
Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo	• Pin hết. • Máy ảnh đã tự động tắt để tiết kiệm điện. • Pin lạnh.	20 116 126
Ngày và giờ ghi không chính xác	• Hình ảnh được chụp khi đồng hồ chưa được đặt sẽ được ghi ngày là "00/00/0000 00:00"; phim sẽ được ghi ngày là "01/01/2012 00:00". Hãy đặt giờ và ngày chính xác bằng **Time zone and date (Múi giờ và ngày)** trong trình đơn cài đặt. • Thường xuyên kiểm tra đồng hồ máy ảnh với đồng hồ chính xác hơn và đặt lại nếu cần.	16 106
Không có chỉ báo nào xuất hiện trên màn hình	**Hide info (Ẩn thông tin)** được chọn cho **Photo info (Thông tin ảnh)**. Chọn **Show info (Hiển thị thông tin)**.	110
Print date (Ngày in) không khả dụng	Đồng hồ máy ảnh chưa được đặt.	16, 106
Ngày không được in lên hình ảnh ngay cả khi đã bật **Print date (Ngày in)**.	• Không thể sử dụng tính năng in ngày với chế độ chụp hiện tại. • Không thể sử dụng tính năng in ngày khi quay phim.	112
Màn hình để ngày và giờ xuất hiện khi bật máy ảnh. Đã đặt lại cài đặt của máy ảnh.	Pin đồng hồ đã hết; tất cả cài đặt được phục hồi về giá trị mặc định của chúng.	108

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Màn hình tắt, và đèn bật nguồn nhấp nháy nhanh.	Nhiệt độ pin cao. Tắt máy ảnh và chờ pin nguội lại trước khi tiếp tục sử dụng. Sau khi đèn nhấp nháy ba phút, máy ảnh sẽ tự động tắt. Nhấn công tắc điện cũng sẽ tắt máy ảnh.	14

Máy Ảnh Được Điều Khiển Bằng Điện Tử

Trong các trường hợp rất hiếm gặp, các ký tự bất thường có thể xuất hiện trên màn hình và máy ảnh có thể dừng hoạt động. Trong hầu hết các trường hợp, hiện tượng này là do sạc tĩnh điện bên ngoài có cường độ mạnh. Tắt máy ảnh, tháo pin và thay pin, và bật lại máy ảnh. Trong trường hợp sự cố vẫn tiếp tục, hãy liên hệ đại lý bán lẻ hoặc đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. Lưu ý rằng việc ngắt nguồn điện như mô tả bên trên có thể làm mất bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu vào bộ nhớ trong hoặc thẻ nhớ tại thời điểm xảy ra sự cố. Dữ liệu đã lưu sẽ không bị ảnh hưởng.

Chụp

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Không chụp hình khi nút nhả cửa trập được nhấn.	• Khi máy ảnh chế độ phát lại, hãy nhấn nút 📷, nút nhả cửa trập hoặc nút ● (▶ quay phim). • Khi các menu xuất hiện, hãy nhấn nút **MENU**. • Pin hết. • Khi chỉ báo đèn nháy nhấp nháy, đèn nháy đang được sạc.	10, 26 12 20 30
Không thể sử dụng chế độ chụp.	Rút cáp USB.	95, 98
Máy ảnh không thể lấy nét.	• Đối tượng ở quá gần máy ảnh. Thử chụp bằng chế độ dễ chụp tự động, chế độ cảnh **Close-up (Cận cảnh)**, hoặc chế độ chụp cận cảnh. • Đối tượng cần chụp không phải là đối tượng có thể lấy nét tự động tốt. • Lỗi lấy nét. Hãy tắt máy ảnh sau đó bật lại.	20, 34, 39, 51 25 14
Hình ảnh bị nhòe.	• Sử dụng đèn nháy. • Tăng độ nhạy ISO. • Sử dụng chức năng chống rung hoặc dò tìm chuyển động. • Sử dụng **BSS** (Nút Chọn Chụp Đẹp Nhất). • Sử dụng giá ba chân hoặc tự hẹn giờ.	28 59 113, 114 58 5, 31

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Các sọc sáng hoặc mất màu một phần xuất hiện trên màn hình.	Vết mờ có thể xuất hiện khi nhắm máy ảnh đến một đối tượng sáng. Khi chụp sử dụng chức năng chụp liên tục 16 ảnh, chụp thể thao liên tục, hoặc khi quay phim, hãy tránh những vật sáng chẳng hạn như mặt trời, phản xạ của mặt trời, và đèn điện.	128
Các đốm sáng xuất hiện trong hình được chụp bằng đèn nháy.	Đèn nháy phản xạ từ các hạt nhỏ trong không khí. Đặt chế độ đèn nháy thành ⊗ (Tắt).	7, 28
Đèn nháy không nháy.	• Chế độ đèn nháy được đặt thành ⊗ (Tắt). • Đã chọn chế độ cảnh không có đèn nháy. • Đã chọn chế độ chụp thể thao liên tục. • Đã chọn một tính năng không thể sử dụng với đèn nháy.	7, 28 35 48 61
Không thể sử dụng tính năng thu phóng kỹ thuật số.	Không thể sử dụng chức năng thu phóng kỹ thuật số trong các trường hợp sau đây. • Khi chọn **Portrait (Chân dung)**, **Night portrait (Chân dung ban đêm)**, hoặc **Pet portrait (Chân dung vật nuôi)** cho chế độ cảnh • Khi chọn chế độ chụp chân dung thông minh • Khi **Multi-shot 16 (Chụp liên tục 16 ảnh)** được chọn cho **Continuous (Liên tục)**	 36, 37, 43 46 58
Image mode (Chế độ hình ảnh) không sẵn có.	Đã chọn một tính năng không thể sử dụng với chế độ hình ảnh.	61
Không có âm thanh khi nhả cửa trập.	Đã chọn **Off (Tắt)** cho **Sound settings (Cài đặt âm thanh)** > **Shutter sound (Âm thanh cửa trập)** trong menu cài đặt. Tùy vào chế độ hoặc thiết lập chụp hiện tại, có thể không nghe thấy âm thanh cửa trập ngay cả khi đặt thành **On (Bật)**.	115
Hình ảnh có vết mờ.	Thấu kính bị bẩn. Vệ sinh thấu kính.	127
Màu sắc không tự nhiên.	Cân bằng trắng hoặc màu sắc chưa được điều chỉnh phù hợp.	56
Có các điểm ảnh sáng ("nhiễu") xuất hiện ngẫu nhiên trong hình.	Đối tượng tối, do đó tốc độ cửa trập quá thấp hoặc độ nhạy ISO quá cao. • Có thể giảm nhiễu bằng cách sử dụng đèn nháy. • Chọn một độ nhạy ISO thấp hơn.	 28 59
Hình ảnh quá tối (thiếu phơi sáng).	• Chế độ đèn nháy được đặt thành ⊗ (Tắt). • Cửa sổ đèn nháy bị chặn. • Đối tượng nằm ngoài phạm vi đèn nháy. • Điều chỉnh giá trị bù phơi sáng. • Tăng độ nhạy ISO. • Đối tượng ngược sáng. Chọn chế độ cảnh **Backlighting (Ngược sáng)** hoặc nâng đèn nháy và đặt chế độ đèn nháy thành ϟ (luôn nháy).	7, 28 22 28 32 59 28, 41
Hình ảnh quá sáng (phơi sáng quá mức).	Điều chỉnh giá trị bù phơi sáng.	32

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Kết quả bất ngờ khi đèn nháy được đặt thành **⚡◉** (tự động với giảm mắt đỏ).	Khi chụp hình với tính năng **⚡◉** (tự động với giảm mắt đỏ) hoặc khi chụp hình với **Night portrait (Chân dung ban đêm)** (hoặc ở chế độ dễ chụp tự động hoặc chế độ cảnh **Night portrait (Chân dung ban đêm)**) và luôn nháy có đồng bộ chậm và sử dụng chức năng giảm mắt đỏ, chức năng giảm mắt đỏ có thể được áp dụng, trong các trường hợp hiếm gặp, cho các vùng không bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng mắt đỏ. Sử dụng chế độ tự động hoặc bất kỳ chế độ cảnh nào không phải **Night portrait (Chân dung ban đêm)**, và thay đổi chế độ đèn nháy thành bất kỳ thiết lập nào không phải **⚡◉** (tự động với giảm mắt đỏ), và sau đó thử chụp lại.	34, 28, 37
Cần thời gian để lưu hình ảnh.	Khi chế độ đèn nháy được đặt thành **⚡◉** (tự động với giảm mắt đỏ), có thể cần nhiều thời gian hơn để lưu hình.	28
Một đường dạng vòng hoặc sọc màu cầu vồng xuất hiện trên màn hình hoặc trong hình.	Khi chụp có ngược sáng hoặc khi có nguồn sáng rất mạnh (chẳng hạn như ánh nắng) trong khuôn hình, một đường dạng vòng hoặc sọc màu cầu vồng có thể xuất hiện. Thay đổi vị trí của nguồn sáng, hoặc định khuôn hình sao cho nguồn sáng không đi vào khuôn hình và thử lại.	–

Phát lại

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Không thể phát lại tập tin.	• Tập tin đã bị ghi đè hoặc đặt tên lại bằng máy tính hoặc kiểu máy ảnh khác. • Chỉ có thể phát lại các đoạn phim được quay bằng COOLPIX L310.	– 88
Không thể phóng to hình ảnh.	• Không thể sử dụng chức năng thu phóng khi phát lại với phim, ảnh thu nhỏ, hoặc hình ảnh đã bị xén đến kích thước 320 × 240 trở xuống. • Máy ảnh này có thể không phóng to được các hình ảnh đã chụp bằng một kiểu hay mẫu máy ảnh kỹ thuật số khác.	–
Không thể sử dụng các tùy chọn D-Lighting, ảnh thu nhỏ, hoặc xén.	• Không thể sử dụng các tùy chọn này với phim. • Không thể hiệu chỉnh các hình ảnh đã chụp ở thiết lập **Image mode (Chế độ hình ảnh)** **4224×2376** hoặc **1920×1080**. • Chọn hình hỗ trợ D-Lighting, ảnh thu nhỏ, hoặc xén. • Máy ảnh không thể hiệu chỉnh các hình ảnh đã chụp bằng máy ảnh khác.	88 54 76 76

Vấn đề	Nguyên Nhân/Giải Pháp	🕮
Hình ảnh không xuất hiện trên tivi.	• Chọn **Video mode (Chế độ video)** chính xác (**Trình đơn cài đặt** > **TV settings (Thiết lập TV)**). • Thẻ nhớ không có hình ảnh nào. Thay thẻ nhớ. Tháo thẻ nhớ ra để phát lại hình ảnh từ bộ nhớ trong.	119 18
Nikon Transfer 2 không khởi động khi kết nối máy ảnh.	• Máy ảnh đã tắt. • Pin hết. • Chưa kết nối USB đúng cách. • Máy tính không nhận dạng máy ảnh. • Máy tính chưa được cài đặt để tự động khởi động Nikon Transfer 2. Để biết thêm thông tin về Nikon Transfer 2, hãy tham khảo thông tin trợ giúp có trong Nikon Transfer 2. • Xác nhận yêu cầu hệ thống.	20 20 95 – 95 93
Hình ảnh cần in không xuất hiện.	• Thẻ nhớ không có hình ảnh nào. Thay thẻ nhớ. • Tháo thẻ nhớ ra để in hình ảnh từ bộ nhớ trong.	18
Không thể chọn cỡ giấy bằng máy ảnh.	Ngay cả khi in từ một máy in tương thích với PictBridge, không thể chọn cỡ giấy từ máy ảnh trong các trường hợp sau đây. Sử dụng máy in để chọn cỡ giấy. • Máy in không hỗ trợ các cỡ giấy do máy ảnh sử dụng. • Máy in sẽ tự động chọn cỡ giấy.	 99, 100 –

Thông số kỹ thuật

Nikon Máy Ảnh Số COOLPIX L310

Loại	Máy ảnh kỹ thuật số nhỏ gọn
Điểm ảnh hiệu quả	14,1 triệu
Cảm biến hình ảnh	Loại 1/2,3 in CCD; 14,48 triệu điểm ảnh
Thấu kính	21× thu phóng quang, thấu kính NIKKOR
Tiêu cự	4.5-94.5mm (góc xem tương đương với góc xem của thấu kính 25-525 mm ở định dạng 35mm [135])
số f	f/3,1-5,8
Cấu tạo	12 yếu tố trong 9 nhóm
Thu phóng kỹ thuật số	Tối đa 4× (góc xem tương đương với góc xem của thấu kính khoảng 2100 mm ở định dạng 35mm [135])
Chống rung	Sự kết hợp dịch chuyển cảm biến hình ảnh và VR điện tử (hình tĩnh) Chống rung điện tử (phim)
Lấy nét tự động (AF)	Lấy nét tự động dò độ tương phản
Phạm vi lấy nét (từ thấu kính)	• Khoảng 50 cm đến ∞ (W); khoảng 1,5 m đến ∞ (T) • Chế độ chụp cận cảnh: 1 cm (vị trí góc giữa) đến ∞
Chọn vùng lấy nét	Phát hiện khuôn mặt, giữa
Màn hình	7,5-cm (3-in.), khoảng 230 điểm k, TFT LCD có điều chỉnh độ sáng 5 mức
Tầm phủ khuôn hình (chế độ chụp)	Khoảng 97% nằm ngang và 97% thẳng đứng (so với hình thực)
Tầm phủ khuôn hình (chế độ phát lại)	Khoảng 100% nằm ngang và 100% thẳng đứng (so với hình thực)
Lưu trữ	
Phương tiện	Bộ nhớ trong (khoảng 102 MB), SD/SDHC/SDXC thẻ nhớ
Hệ thống tập tin	Tương thích DCF, Exif 2.3, và DPOF
Định dạng tập tin	Hình ảnh tĩnh: JPEG Phim: MOV (Video: H.264/MPEG-4 AVC, Âm thanh: AAC, đơn âm)
Cỡ hình ảnh (Điểm ảnh)	• 14M (Cao) [4320×3240★] • 14M [4320×3240] • 8M [3264×2448] • 5M [2592×1944] • 3M [2048×1536] • PC [1024×768] • VGA [640×480] • 16:9 [4224×2376] • 16:9 [1920×1080]
Độ nhạy ISO (Độ nhạy đầu ra chuẩn)	ISO 80, 100, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400, Tự động (ISO 80-800), Chế độ chụp hình ảnh thể thao liên tục (ISO 400-3200)

Phơi sáng	
Đo sáng	Ma trận 256 đoạn, Được đo ưu tiên trung tâm (thu phóng kỹ thuật số dưới 2×), điểm (thu phóng kỹ thuật số 2× trở lên)
Điều khiển phơi sáng	Phơi sáng được lập trình tự động với dò tìm chuyển động và bù phơi sáng (-2,0 đến +2,0 EV ở các bước 1/3 EV)
Cửa trập	Cửa trập điện tử ghép điện tích và cơ khí
Tốc độ	• 1/1000 -1 giây • 4 giây (chế độ cảnh **Fireworks show (Bắn pháo hoa)**) • 1/4000 -1/60 giây (chế độ thể thao liên tục)
Độ mở ống kính	Lựa chọn bộ lọc ND điều khiển bằng điện tử (-3 AV)
Phạm vi	2 bước (f/3,1 và f/8,7 [W])
Tự hẹn giờ	Khoảng 10 giây
Đèn nháy gắn sẵn	
Phạm vi (xấp xỉ) (Độ nhạy ISO: Tự động)	[W]: 0,5 đến 6,0 m [T]: 1,5 đến 3,0 m
Điều khiển đèn nháy	Đèn nháy tự động TTL có chức năng đo sáng trước
Giao diện	USB Tốc Độ Cao
Giao thức truyền dữ liệu	MTP, PTP
Đầu ra video	Có thể chọn trong các lựa chọn **NTSC** và **PAL**
Đầu cuối vào/ra	Đầu ra âm thanh/video/ I/O kỹ thuật số (USB) Đầu nối vào DC
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Hoa (Giản Thể và Phồn Thể), tiếng Czech, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Hy Lạp, tiếng Đức, tiếng Hungary, tiếng Indonesia, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Na Uy, tiếng Romania, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Thái, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraine
Nguồn điện	• Bốn LR6/L40 Pin alkaline (cỡ AA) • Bốn FR6/L91pin lithium (cỡ AA) • Bốn pin sạc EN-MH2 Ni-MH (bán riêng) • Bộ đổi điện AC EH-67 (bán riêng)
Tuổi thọ pin	Hình ảnh tĩnh*: • Khoảng 420 hình khi sử dụng pin alkaline • Khoảng 1130 hình khi sử dụng pin lithium • Khoảng 690 hình khi sử dụng pin EN-MH2 Phim: • Khoảng 2 giờ 35 phút khi sử dụng pin alkaline (**HD 720p**) • Khoảng 8 giờ khi sử dụng pin lithium (**HD 720p**) • Khoảng 4 giờ 55 phút khi sử dụng pin EN-MH2 (**HD 720p**)
Hốc giá ba chân	1/4 (ISO 1222)
Kích thước (Rộng × Cao × D)	Khoảng 109,9 × 76,5 × 78,4 mm (không tính phần nhô ra)
Trọng lượng	Khoảng 435 g (bao gồm pin và thẻ nhớ SD)

Môi trường hoạt động	
Nhiệt độ hoạt động	0°C đến 40°C
Độ ẩm	Dưới 85% (không ngưng tụ)

- Trừ phi được cho biết khác, tất cả số liệu về cơ bản là dành cho máy ảnh có pin alkaline LR6/L40 (cỡ AA) đã sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ xung quanh là 25 °C.

* Dựa trên các tiêu chuẩn của Hiệp Hội Máy Ảnh và Sản Phẩm Chụp Hình (Camera and Imaging Products Association, CIPA) để đo tuổi thọ pin máy ảnh. Đo ở 23 (±2) °C; tính năng thu phóng được điều chỉnh cho từng hình chụp, đèn nháy nháy ở mọi lần chụp, chế độ hình ảnh được đặt thành **4320×3240**. Tuổi thọ pin có thể thay đổi tùy vào thời gian giãn cách chụp và thời gian xuất hiện của các menu và hình ảnh. Dữ liệu dành cho pin lithium áp dụng khi sử dụng pin FR6/L91 (AA-size) Energizer(R) Ultimate Lithium có bán trên thị trường. Pin bán kèm chỉ để sử dụng thử.

Thông số kỹ thuật

Nikon sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lỗi nào có trong tài liệu hướng dẫn này.
Hình thức của sản phẩm này và thông số của nó có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF**: Quy Tắc Thiết Kế Cho Hệ Thống Tập Tin Máy Ảnh là tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số để đảm bảo tính tương thích ở các kiểu máy ảnh khác nhau.
- **DPOF**: Định Dạng Lệnh In Kỹ Thuật Số là tiêu chuẩn được sử dụng trong toàn ngành cho phép in hình từ các lệnh in đã lưu vào thẻ nhớ.
- **Exif phiên bản 2.3**: Máy ảnh này hỗ trợ Exif (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Thay Đổi Được Dành Cho Máy Ảnh Kỹ Thuật Số) Phiên bản 2.3, là tiêu chuẩn cho phép sử dụng thông tin đã lưu cùng với hình chụp để tái tạo màu sắc tối ưu khi hình ảnh được xuất ra từ máy in tương thích với Exif.
- **PictBridge**: Một tiêu chuẩn được hợp tác phát triển bởi các ngành máy ảnh kỹ thuật số và máy in, cho phép xuất hình ảnh trực tiếp đến máy in mà không cần kết nối máy ảnh với máy tính.

Danh mục

Các biểu tượng
AE/AF-L 45
Bù phơi sáng 32
Chế độ cảnh 35
Chế độ chụp cận cảnh 51
Chế độ chụp chân dung thông minh 46
Chế độ chụp thể thao liên tục 48
Chế độ dễ chụp tự động 20, 34
Chế độ đèn nháy 29
Chế độ phát lại 26
Chế độ tự động 50
D-Lighting 77
MENU Nút 5, 12
W Nút 4, 23, 62, 63, 64, 65
T Nút 4, 23, 62, 63, 64, 65
Nút 4, 23, 62, 63, 64, 65
Nút 4, 23, 62, 63, 64, 65
Nút 4
Nút (quay phim) 5, 10
Nút (áp dụng lựa chọn) 5, 11
Nút (chế độ chụp) 5, 10
Nút (Phát lại) 5, 10
Nút xóa 5, 27, 88
Tự hẹn giờ 31

A
AF đơn 86
AF toàn thời gian 86
Ánh sáng ban ngày 56
Ảnh thu nhỏ 78

Â
Âm lượng 88
Âm nhấn nút 115
Âm thanh cửa trập 115

B
Bãi biển 37
Bản sao đen trắng 41
Bảo tàng 40
Bảo vệ 72
Bắn pháo hoa 41
Bộ đổi điện AC 15, 129
Bộ nhớ trong 18
BSS 58
Bù phơi sáng 32
Bữa tiệc/trong nhà 37

C
Các phụ kiện tùy chọn 129
Các Tab 13
Cài đặt âm thanh 115
Cảnh báo nháy mắt 119
Cáp âm thanh/video 91
Cáp USB 95
Cân bằng trắng 56
Cận cảnh 39
Chân dung 36
Chân Dung Ban Đêm 37
Chân dung thông minh 46
Chân dung vật nuôi 43
Chế độ cảnh 35, 36
Chế độ chụp cận cảnh 51
Chế độ chụp thể thao liên tục 48
Chế độ dễ chụp tự động 20, 34
Chế độ hình ảnh 21, 35, 54
Chế độ lấy nét tự động 86
Chế độ ngủ 116
Chế độ phát lại toàn khuôn hình 26, 62
Chỉ báo đèn nháy 5, 30
Chống rung 113
Chụp 20, 22, 24
Chụp liên tục 16 ảnh 58
Công tắc điện 4, 14, 20
Cỡ giấy 99, 100

D
Dây 6
D-Lighting 76, 77
Dò tìm chuyển động 114
DPOF 144
DSCN 131
Dung lượng bộ nhớ 20

Đ
Đặt lại tất cả 121
Đầu nối USB và đầu ra âm thanh/video 4, 91, 95, 98
Đầu nối vào DC 4
Đèn bật nguồn 4, 14, 20
Đèn hẹn giờ 4, 31
Đèn nháy 4, 28, 30
Đen trắng 60
Điều khiển thu phóng 4, 23, 88
Định dạng 19, 117
Định dạng bộ nhớ trong 117
Định dạng thẻ nhớ 19, 117
Độ mở ống kính 24
Độ nhạy ISO 30, 48, 59
Độ Phân Giải Cao 87
Độ sáng 110
Đồng Bộ Chậm 28
Đơn 58
Đuôi mở rộng 131
E
EH-67 15, 129
EN-MH2 14, 123, 126, 129
F
FSCN 131
G
Giắc cắm đầu vào âm thanh/Video 91
Giờ daylight saving 16, 108
H
Hiển thị lịch 64
Hiệu Chỉnh Phim 89
Hoàng hôn 38
Hoàng hôn/bình minh 38
Hốc giá ba chân 5
Huỳnh quang 56
I
In 99, 100
In DPOF 102
In trực tiếp 97
J
JPG 131
K
Khe thẻ nhớ 5, 18
Khóa lấy nét 25, 50
Khoang pin 5
Khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ 5, 14, 18
Kích thước hình ảnh 54
L
Lấy nét 13, 24, 86
Lấy nét tự động 52, 86
Liên tục 58
Loa 4
Loại màu xanh 60
Loại pin 15, 123
Lỗ đeo dây máy ảnh 4
Luôn nháy 28
Lựa chọn màu 60
M
Màn hình 5, 8, 127
Màn hình khởi động máy 105
Màu sống động 60
Màu tiêu chuẩn 60
Máy in 97
Máy tính 95
Micrô lắp sẵn 4
MOV 131
Một nửa 13
Múi giờ 16, 106, 109
Múi giờ và ngày 106
Mức pin 20
N
Nâu đỏ 60
Ngày in 16, 106, 112
Ngôn ngữ 118
Nguồn 14, 16, 20
Ngược sáng 41
Nhả tđ ch.dung vật nuôi 43
Nháy tự động 28
Nhiều mây 56

Nikon Transfer 2 93, 94, 96
Nút Chế độ chụp 5, 10
Nút chọn chụp đẹp nhất 58
Nút chọn đa năng 5, 11
Nút nhả cửa trập 4, 24
Nút phát lại 5, 10
Nút quay phim 5, 10
P
Panorama Maker 6 94
Phát lại 26, 62, 63, 65, 88
Phát lại hình thu nhỏ 63
Phát lại phim 88
Phiên bản vi chương trình 124
Phong cảnh 36
Phong cảnh đêm 39
PictBridge 97, 144
Pin 14, 108
Pin alkaline 14, 15
Pin lithium 14
Pin nickel metal hydride 14
R
RSCN 131
S
Sáng chói 56
Sao chép 75
Số Phơi Sáng Còn Lại 20, 55
SSCN 131
T
Tắt 28
Tên tập tin 131
Tên thư mục 131
Thấu kính 4, 141
Thẻ nhớ 18, 130
Thiết lập sẵn bằng tay 57
Thiết lập TV 119
Thông tin ảnh 110
Thu phóng kỹ thuật số 23
Thu phóng phát lại 65
Thu phóng quang 23
Thứ tự in 68
Thứ tự in (Ngày) 69
Thức ăn 40
Tỉ lệ nén 54
Tốc độ cửa trập 24
Trình chiếu slide 71
Trình đơn cài đặt 103
Trình đơn phát lại 67
Trình đơn phim 80, 83
Trợ giúp 35
Trợ giúp chụp t.cảnh 42, 44
Tùy chọn phim 85
Tuyết 38
Tự động tắt 15, 116
Tự động với giảm mắt đỏ 28, 30
Tự hẹn giờ 31
TV 91
V
ViewNX 2 93, 94
VR điện tử 86
X
Xem lại ảnh 110
Xén 79
Xóa 27, 88
Xoay hình ảnh 74
Y
Yếu tố nhận dạng 131

Nikon

Không được tái tạo tài liệu hướng dẫn này, toàn bộ hoặc một phần (trừ trích dẫn ngắn trong các bài báo hoặc đánh giá quan trọng), dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

In tại Hồng Công

CT2A01(1Y)

6MNA431Y-01

© 2012 Nikon Corporation